

NGUYỄN TẤN HƯNG



MỘT CHUYẾN

RA KHƠI

**MỘT CHUYẾN
RA KHƠI**

NGUYỄN TẤN HƯNG

*Làng Vãn
1990*

một chuyến
ra khơi

Nguyễn Tấn Hưng

Bìa: *M.P.C*
Nguồn: *Internet*
Trình bày: *Anywhere*

một chuyến
ra khơi

NGUYỄN TẤN HƯNG

MỤC LỤC

1. Dòng Sông Cửa Tùng	13
2. Thành Phố Và Quân Trường	37
3. Những Ngày...	76
4. Mùa Đông Và Con Đường	98
5. Chỗ Hẹn	118
6. Bến Cạn	136
7. Hạm Trưởng Và Ngọc	180
8. Thư Cho Người Tình	228
9. Một Chuyến Ra Khơi	239

10. Trăng Mập Bến Sông Cầu	303
11. Bạn	353
12. Những Buổi Mưa Chiều	376



Nhà văn

NGUYỄN TẤN HƯNG

Nguyễn Tấn Hưng lấy tên thật làm bút hiệu, sinh năm 1945, quê quán Mỹ Tho, học dở dang Đại học Khoa Học, gia nhập quân đội VNCH khóa 17 sĩ quan Hải quân Nha Trang.

Trước 1975, ông cộng tác bài vở với các báo *Ra Khơi*, *Lướt Sông* và *Văn*. Hiện tại, ông viết cho *Làng Văn*, *Văn* và *Văn Học*.

Nguyễn Tấn Hưng và gia đình hiện sống tại Winston Salem, thuộc tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ.

DÒNG SÔNG CỦA TÙNG

VÀO MÙA KHÔ, CÁI NẮNG CỦA NHỮNG làng quê miền Nam kéo dài dai dẳng. Trẻ con trần truồng rong chơi. Bụi đóng lớp dày trên phiến lá, trên hàng rào... Con đường mòn heo hút, mặt cát đất gồ ghề trắng bệch, thỉnh thoảng một chiếc xe bò chất đầy lúa, một người đàn bà gánh hai bó rơm to hơn người uể oải, lê thê. Quang cảnh đìu hiu vắng vẻ, không còn sức sống, không có dấu hiệu hoạt động. Mảnh đất giống bỏ lâu không xới, cỏ mọc xen lẫn rơm rạ phủ lên mấy lớp. Cái bè đầy ngồng,

hành le hoe vàng cháy. Dân trong xóm chui vào những túp lều, bóng mát sống hòa mình với thiên nhiên, thời tiết. Tất cả đều giản dị, mộc mạc như ý nghĩ, ước mơ của họ.

Một nhánh sông lẳng lẳng hiền hòa, một đầu chảy ra kinh Chợ Gạo. Chỗ gặp nhau là ngã tư giáp nước, có cặp cá bống mú lâu đời đào hang thành nôi gộ ăn thông vào đất bờ hàng mấy cây số. Người ta bảo vậy! Nước xoáy cuộn và đôi khi làm chìm những chiếc ghe chở khảm, những người không biết vái cúng đất trời. Đầu kia là ngã ba Vàm Bà Lọ. Một nhánh nhỏ chạy về miệt xóm Bến, cầu Láng Tượng. Mùa nầy, nước biển vào sâu nên mặn chát, đôi khi lờ lợ. Nước trong xanh, những con cá nước ngọt cay mắt nổi lờ đờ. Người ta làm vó

bắt cua biển, những con cua thật to, vàng lườm.

Vào mùa mưa, nước trên nguồn đổ xuống, dòng sông đổi màu, nửa đục lừ lẫn cát đỏ, nửa xanh rong rêu của cỏ rác Đồng Tháp Mười. Nhưng bấy giờ thì nước ngọt, việc cày cấy bắt đầu, cỏ cây xanh tươi và đường trở nên ướt át nhầy nhụa. Dấu chân người, dấu chân trâu, vết bánh xe còn lại khi nắng lên.

Dân nơi này ai mà không rõ từng bụi bần, bập lá, cột đóng đày cho đến chiếc xáng chìm của dòng sông. Lúc nước ròng sát, bãi bùn phơi bày những hang cá kèo, cá óc nói, người ta xách chĩa lội sinh đâm ếch nhái lẫn trốn trong mái

đầm, ô rô, đi mò tôm ở những bông cây tróc gốc và trong những bụi quau, vệt bị sạt ra ngoài khơi. Nước lên, những chiếc xuống đi giăng câu, vớt tôm càng, những ghe chở dừa xiêm về Sài gòn, những ghe chài chở trấu bán cho dân dùng đốt lò thay củi và thỉnh thoảng một chiếc ghe chở đồ gốm, mái lu nôi... theo dòng trôi trên sông như những đám lục bình vô căn cứ.

Làng mạc qui tụ hai bên bờ cây cối um tùm, xa xa mới gặp một căn nhà và ngoài kia là đồng ruộng. Cho đến gần chân cầu, làng xóm trở nên tập nập hơn, có nhà ngói, tiệm tạp hóa, tiệm hớt tóc... Cầu được bắc vững chắc vào thời tỉnh lỵ Mỹ Tho và quận Chợ Gạo là những chấm đen lớn trên bản đồ. Cầu Sắt, không hiểu cái tên của nó do đâu mà có.

Người ta đồn rằng hồi trước có ông bác vật Lang đi qua, cầm cây gõ vào thành cầu và bảo là năm Dậu thì nó sập. Ông bác vật Lang giả câm và bị Tây nhốt vào núi Cấm. “Chừng nào ngựa đá qua sông, Thủy Hoàng xuống biển thì ông mới về”. Ông bảo như vậy, và đó là thiên cơ mà thiên cơ thì bất khả lậu.

Đầu cầu trên có nhà máy xay lúa, đầu cầu dưới có trại cây. Dân quê chỉ biết cấy lúa xay ra gạo ăn, cất nhà thật to, kê tán, và nghỉ ngơi hưởng thụ. Ông thầy Năm có bùa Lỗ Ban, thường làm lễ dựng nhà cho dân có nói rằng cuộc đất này tốt lắm. Mấy gò mả đá xanh chôn trong hàm rồng là điềm lành. Trong tương lai, vùng này sẽ sản sinh một bậc kỳ tài. Mả bà Phũ khi chết được chôn đứng, nằm chơ vợ giữa đồng, trong âm thầm cổ kính còn có vẻ

thiên liêng huyền bí. Hai bên đầu cầu, dọc theo bờ sông là con đường duy nhất của làng. Con đường cũng uốn khúc theo sông, len lỏi trong vườn tược ruộng đồng xa tít. Sáng sớm mù sương, đàn bà con gái đi chợ, kẻ gồng người gánh lũ lượt. Chiều xuống, từng đàn trâu quay về, bác nông phu vai vác cày, miệng ngâm điệu thuốc vắn tay vui vẻ. Từng đàn cò trắng xếp hàng bay về tổ. Không ai nghĩ đến việc rời bỏ lũy tre làng. Đình đám, mùa màng, hội hè xảy ra đều đặn... Người lớn, trẻ con sống êm đềm, bình thản.

*

Âm,... âm, âm... tiếng nổ của mấy quả bích kích pháo rơi gần cầu và các

loại súng thi nhau nổ không ngớt. Tiếng máy tàu lên xuống rì rầm, những loạt đại liên xé nát bầu không khí. Đạn dưới tàu, đạn hướng đồn, đạn Việt cộng bay veo veo. Tiếng la ới ới ngoài hàng dừa, bụi chuối, trong bót... tất cả hỗn loạn gấp rút. Tùng chụp vội cái gối nhỏ chun vô “trần xê”, mò mẫm tìm chỗ ngồi. Nó run lập cập. Những ánh chớp tóe lửa trên mái nhà, cột phen, mùi thuốc súng khét lẹt... Tùng cảm thấy tiếng đạn nổ quá gần, hình như bên kia tấm ván, trên trần. Súng dưới tàu bắn lên từng nhịp theo điệu nhạc giật gân, tiếng dội ào ào trong cành cây, bập lá nước... Máy bay tới, Tùng không còn phân biệt được tiếng đạn, tiếng bom, tiếng động cơ, có lẽ nó bắn dọc theo lộ hay vòng đai ấp chiến lược... Hỏa châu thả đầy trời. Qua kẽ ván, gộp cây Tùng thấy rõ màu vàng hừng hực. Máy bay bắn như trâu rống.

Tùng cúi gập người theo tiếng nổ, theo ánh lửa...

– Ba mày đâu?

– Ông còn nằm ngoài chiếu.

– Sao không vô đây, còn đợi gì nữa, cái ông này kỳ.

– Ba ơi, vô hầm đi ba.

– Ba, ba...

Loạt đạn FM đi trợn vào nhà làm át tiếng nói mọi người. Tiếng khung kính, chai hũ rơi loảng xoảng. Tùng nói thầm, cha nó, cứ bắn vô nhà không! Tùng nằm co quắp. Trong bác Năm, ông Tám chắc không sao, nhà Tùng sát mé sông. Con Yến, thằng Tâm bây giờ chắc cũng như nó, ngủ hầm. Ban chiều, con nhỏ đã giận Tùng, không cho Tùng chơi chung cái

xâu chuỗi bông vú sữa vàng vàng. Phải chi Tùng đừng nhát sâu nó! Một tiếng nổ chát chúa. Tùng nghe tiếng người hét, ngã gục. Miếng phang vào nhà rào rào trên cây xiên, đòn tay...

– Ba ơi, ba...

Một trái đạn nữa nổ ngay trên nóc. Tùng lắng nghe, có tiếng người rên rỉ.

– Bà ơi, tôi bị thương rồi, tôi bị...

Và tiếng nói nhỏ dần... Má chui ra khỏi hầm ôm xác ba vật vã:

– Trời ơi, ông sao vậy?

Chị Ba, anh Tư mếu máo:

– Ba ơi, ba có sao không ba?

Ba hai mắt nhắm nghiền, thở thoi thóp. Một vết thương to từ quai hàm đi

lên phía tai, một trên ngực xuyên qua lưng, máu đỏ cả áo.

– Con Vân lấy võng, võng ba mảy đi coi!

Chị Ba dò đường trong bóng tối ra nhà sau. Má khóc và chị em Tùng cũng khóc theo. Tùng đưa tay vuốt máu trên mặt ba. Đạn vẫn nổ đều. Tùng mỗi đèn bong bóng và cố gỡ cây song. Má, chị Ba mỗi người một đầu đèn. Anh Tư ôm mền, áo quần băng ra đường vội vã. Tùng không còn biết sợ.

– Thằng nhãi con, đứng lại không tao bắn bây giờ...

Lính trên cầu la lối.

– Ba tôi bị thương rồi ông ơi.

Một loạt đạn nổ thình không. Tùng lùi lại ngơ ngác. Màu da của ba xám ngắt, Tùng nhìn lo âu. Ầm.... tiếng nổ ven lề cỏ bên đường, tóe lửa. Ngọn đèn trong tay Tùng vụt bay đi và Tùng không còn biết gì nữa...

*

Dân trong làng đã bắt đầu quen với chiến tranh. Họ cam chịu và khung trời cũng đổi thay. Không ai còn lạ về một trận đánh, một vụ công đồn hay một cái xác vô thừa nhận được lôi về công sở. Dân chúng làm việc theo tin tức chiến sự. Ban đêm không còn ai ở ngoài đường hay ngoài đồng. Con đường bờ sông bị đứt đoạn bởi những bảng “tử địa”, mô đất.

Hầm chông len lỏi trong cỏ cây. Những cây cầu ván, cầu dừa bắc qua ruộng, cống dẫn nước vô ruộng bị phá sập. Một con đường vòng ra ruộng thật xa và gặp lại bờ sông ở một điểm không phải sát bên kia. Thỉnh thoảng người ta thấy một phòng thông tin, một cửa tam quan. Cờ giải phóng và biểu ngữ đầy đường. Dòng sông cũng thay đổi theo. Hai bên bờ giờ đây những bụi cây mái dầm, cóc kèn um tùm chẳng chịt. Những chiếc xuồng gắn máy đuôi tôm, tàu binh, tàu mặt dựng chạy phành phạch suốt ngày. Chiến tranh càng lan rộng, nếp sống con người càng vội vã và những gì trầm lặng, cổ tích bị lùi dần vào quên lãng. Trẻ con không còn đến trường đều đặn. Chúng không còn thì giờ đếm ván cầu mỗi trưa đi học. Không còn các buổi chiều mưa to gió lớn, tung tăng trên đường về hái vôi lá chà là, lá dúi, về nhà thay đồ ngồi vào

bếp vừa hơi lửa, vừa bỏ từng chiếc lá vào lò để nghe những tiếng nổ tí tách. Bây giờ, trên lộ đá xuất hiện những đoàn xe tăng, xe mười bánh. Những người lính đút vôi vào túi, vào cặp của chúng chiếc kẹo cao su, bánh hộp... Súng, đạn, nón sắt đen ngòm như nước da của họ. Sáng sáng không có bác nông phu dắt trâu ra đồng, không còn ai đi chợ, không có ngọn đuốc làm bằng cọng đu đủ, không có tiếng tù và gọi nhau đi cấy; thay vào đó, là những đoàn người từ một xứ sở xa lạ nào, tay súng vai đạn, giày đinh, áo trây-di lẳng lẳng đi hàng một vào làng. Trên đầu có máy bay, dưới sông có tàu ghe gắn súng liên thanh... Người dân đã quen dần với chiến tranh rồi... Bỗng nhiên mảnh đất, dòng sông của họ trở nên quan trọng, bị giành giật. Từ ngã tư Hòa Bình vào xóm Bến qua cù lao Tân Thới là huyết lộ của Việt cộng. Bớt được

đóng dày thêm dọc theo lộ đá. Hai đầu cầu, đồn được xây lại cẩn thận, rộng lớn, có giăng dây thép gai, có lính Mỹ, có chòi canh. Người dân quên dần những câu ca dao, những điệu hò cấy lúa, những bài hát đưa em. Mỗi chiều họ gấp rút thu gọn công việc. Ráng mây hồng phương tây rung động theo tiếng nổ xa xa. Họ thăm cầu mong không là tiếng bom mà là tiếng trời gầm báo hiệu cơn mưa...

*

Tùng lấy cây bình linh đẩy cái thây thẳng chống ra xa cho trôi theo dòng nước, miệng lầm bầm:

– Ông ơi, ông, sao ông lại ghé vô chỗ này, ông đi bình yên!

Nó có cảm tưởng như vừa thả xuống một chiếc tàu xếp bằng giấy. Con Yến, con Vi, thằng Tâm đứng dựa gốc mảng cầu nhìn theo, sợ hãi. Cái xác đã mất đầu, chân tay cong queo, tái mét, quần áo tả tơi mục nát, rung rinh trong nước còn rõ ràng hai túi xếp trên ngực. Cái dây nịt thắt bụng như chia xác ra làm hai phần to, sinh thú. Ở bắp đùi rớt ra một mảng thịt, ruồi bâu quanh vo ve, dòm bọ hung nhúc. Ra khỏi mấy nhánh cây khô, cái xác được dòng nước cuốn đi.

– Ghê quá hả anh!

– Ủ, thôi đi về.

Tùng vin vào cây bàng, bước dè dặt trên mấy miếng ván bắt làm sàn nước đầy rong rêu. Ba hôm nay, người ta vớt được rất nhiều xác trôi sông và có lẽ còn nữa. Trận đánh lớn quá. Nghe đâu đặng

độ ở cầu Xây, mấy tiểu đoàn Việt cộng mới về, thua chạy rút về miệt Rừng Lá. Hôm đó Tùng thấy lính cũng chết, xác được vô hòm, xác quàn trong chiếu để lên xe hồng thập tự. Nhưng không ghê bằng mấy chú chống chết trôi. Tùng thấy người ta lấy băng trắng quấn bít chín cái xác hôm qua tại đầu cầu. Đàn ông qua lại cầu bị chặn lại bắt đi khiêng xác. Người ta xịt alcohol, bột, xúc dầu Nhị Thiên Đường cho đỡ hôi. Cá tôm đem bán không ai mua vì nó rửa thịt người. Đáy không đóng, lở không đặt. Dòng sông đầy bèo cám, cỏ chỉ dơ bẩn. Người lớn trốn chạy để khỏi bị bắt đi khiêng xác, trẻ con thì đi coi...

Tùng lấy gáo múc nước rửa mặt rồi vòng hè sau đi ra. Nó buồn lắm. Cửa nhà trên, cửa trại cây một dây đóng bưng bít. Trong nhà, mái ngói đổ trên bàn, những

vết cắt của bom đạn để lại khắp nơi. Giờ, nhà còn mỗi Tùng là lớn. Mỗi ngày Tùng rủ con Yến về nhà chơi một lần. Tối, nó dẫn mấy đứa em về nhà con Yến ngủ. Nhà con Yến có cái hầm đào sâu xuống đất, trên nóc là bồ lúa, không như cái hầm nhà Tùng làm dưới sàn cây giữa hai cây đà, chỉ tấn thêm mấy gộp gỗ vụn.

– Về đi Tùng ơi, chiều rồi!

Con Vi muốn anh Tùng của nó ngủ ở nhà. Tùng cũng muốn như vậy nhưng nó lại thích có con Yến bên cạnh.

– Ủ, thôi tối nay, tao, mày, con Phương, con Hạnh về nhà ngủ hén... Mà vậy rồi cơm đâu ăn?

– Mình ăn cơm nhà con Yến rồi mình về nhà mình mình ngủ. Sao ba má lâu về quá hả?

– Không được, như vậy bị ông Tám rầy...

Dân trong làng chết nhiều, dù nghĩa quân hay du kích cũng đều là dân làng hết. Mỗi lần nghe tin một người chết, người ta nghĩ ngay đến cuộc đời hẩm và tất cả đều đáng thương. Từ thằng Ri con bác thợ mộc, thằng Học con ông trưởng Năm, thằng Quá con ông thầy chích, thằng sáu Cua... Trong một gia đình, anh đi lính, em đi giải phóng là thường. Lính không đi thì Việt cộng cũng bắt! Rồi lớp trẻ con sinh ra, lớn lên trong bom đạn, không biết nặn đất làm bánh, làm con thú để chơi nữa. Chúng học hút thuốc, học suy tư, học đánh bài con tây cúp con ách... Hai bên bờ sông không còn màu xanh. Lúa đồng mọc lẫn cỏ hoang. Vườn tược trơ trọi vì thuốc khai quang. Những

ngôi nhà vắng vẻ, cây rơm cũng tàn ngọn. Ý nghĩ bỏ làng ra đi nhen nhúm trong lòng mọi người nhưng họ lưỡng lự vì hình ảnh dòng sông Tham Thu, cây Cầu Sắt, ngôi chùa Bàn Bà, mả bà Phủ... còn đậm nét trong lòng họ.

*

Ánh đèn leo lét không xóa được vũng tối bao la. Nước ròng chảy mạnh, cọ vào mạn xuống róc rách. Gió lướt trên mặt sông lạnh ngắt. Bốn bề vắng lặng, yên ngủ, chỉ còn tiếng nhà máy xay chạy đêm rì rầm. Tùng ngồi bắt mấy con trùn trong lon ra chặt khúc, Tầm móc vào lưới câu. Nhợ mới được nhúng sẵn, sẵn cón. Nước chảy quá mạnh, những

cục đá dần dần làm chúi mũi xuống, lái nhổng lên, dạt qua dạt lại mỗi lần Tâm phăng tới một lưỡi câu. Tâm móc vào búng xuống và lấy chân dè xuống. Ban chiều nó phải mất cả tiếng đồng hồ mới giăng được đường câu từ bên này qua bên kia bờ. Khúc sông có hang cá ngát và một gốc cây, câu sẽ được nhiều cá nhưng nước lớn, dây câu dễ bị mắc gốc lắm. Lần trước thăm được hai con cá lăng lớn. Lần này ít quá, thỉnh thoảng Tâm mới bỏ vô khoang một con cá chốt hay con cá lù đù. Lưỡi nào cũng hết mỗi. Dây câu tẻ nước re re. Rác rưởi, lá lú mắc vô dây đặc. Tâm vừa móc mỗi vừa gỡ rác, thỉnh thoảng nắm dây câu búng “rẹt” cho trôi đi có vẻ rất rành nghề. Sáng mai về chắc ông nội Tâm thích lắm và con Yến phải khen bọn Tâm, Tùng. Ba của Tâm đi lính lâu lâu mới về thăm một lần. Nhà ông nội Tâm có cổng đẹp lắm, làm bằng xi

măng, có khắc chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và mấy chữ “an-nam”.

– Tùng, gỡ phụ tao coi...

Cái gốc bập lá nước thật to, tàu lá còn xanh mắc cứng vào dây câu. Tùng vạch từng sóng lá cho lách qua dây. Những con rạm chạy hụp xuống nước. Tùng thoáng thấy một khuôn mặt đen sì và một ánh mã tấu sáng lóe lên. Dây câu đứt phụt. Tâm đang nắm dây câu mất đà bị giật rơi tòm xuống sông. Bụi lá trôi đi phăng phăng. Xuống chao đi, chao lại, trôi giạt giữa dòng. Tùng chơi vơi nháy vội lại nắm cây dầm khuấy nhẹ nhẹ. Tùng quay lại nhìn bụi lá, lo sợ. Bóng đêm vẫn tràn đầy. Ánh đèn lồng chiếu xuống dòng sông lấp lánh sóng vàng nhạt.

Một lúc lâu không thấy bóng dáng Tâm, Tùng hốt hoảng. Một ý nghĩ lóe lên, Tùng bơi nhanh lại gốc bần nắm dây câu phăng đi. Tùng cục đá dần đáy, những con cá mắc câu giãy đành đạch. Tùng không thèm gỡ nữa. Bỗng nhiên, ùng... ùng... chát.. ầm... những loạt đạn đua nhau nổ giòn tan. Ánh đèn pha quét lên thật sáng và lửa đạn tiếp tục tuôn vào đồn. Bóng người thấp thoáng, ngã gục và tiếng hô xung phong vang rền. Bàn tay Tùng vừa đến nút dây câu. Một mảnh áo sọc lớn còn dính vào hai lưỡi câu sắc. Ầm... lửa đỏ rực cả một góc trời, bay tóe lên không. Nhịp cầu thứ hai gãy gập xuống. Những họng đại liên thay nhau nổ, hỏa châu bốc cháy và đồn cũng cháy theo. Cầu sập rồi. Tùng thấy rõ những thanh sắt cong queo và đà cây gãy vụn. Chừng nào ngựa đá qua sông, Thủy Hoàng xuống biển thì ông

mới về. Tùng hoa mắt rụng rời, đưa tay lên vuốt mặt. Nước sông động trên môi Tùng mẩn mẫn... Tạch... tạch... tạch... đạn rơi lôm bôm quanh xuống. Tùng cúi mọp xuống khoang, quên hẳn Tâm, người bạn đang đắm chìm trong dòng sông hiền hòa. Xuống âm thầm trôi theo dòng nước...

THÀNH PHỐ VÀ QUÂN TRƯỞNG

ĐỆ NHỊ BẮC GIẢI LÀ KHÓA ĐÀN ANH. Huy nghĩ mình còn nhiều vòng kiếm tảo. Kỷ luật là những bất công đều trút lên đầu khóa đàn em. Thông lệ tất cả mọi quân trường. Bây giờ biết khổ thì đã muộn rồi. Huy không thể sống hoàn toàn cho mình mà là sống phần lớn vì mọi người, sống để làm đẹp mắt và làm vừa lòng một viên thượng sĩ, một ông đại úy!

Ngẫm nghĩ lại quân đội là một tổ chức đàn áp có hệ thống thì không phải là không đúng lắm. Biết thế Huy yên phận và cố tạo sự “thoải-mái-đáng-yêu” mỗi khi có dịp. Huy không còn biết trách mình hay trách ai. Hình như chính vì vậy mà Huy buông xuôi, buông xuôi trong sự học tập cũng như buông xuôi trong sự vượt ư ầu yếm. Hình như tất cả đều giả tạo, giả tạo ngay cả lời nói hùng hồn của bài diễn văn đón tiếp Huy, khi Huy vừa đặt chân vào cổng quân trường. Những con nai tơ chột thấy sợ sệt trong khu rừng bao la huyền bí. Những khuôn mặt, những galon sáng ngời bỗng nhiên là thần tượng. Huy đã thay đổi và thay đổi thật nhiều ngay từ lúc giả từ bạn bè. Giờ, Huy là lính.

✱

Một vòng Độc Lập – Trần Quý Cáp, toán tuần kỷ đã làm xong bốn phận. Huy xin phép niên trưởng đi ăn sáng và bắt đầu cuộc hành trình. Cũng như mọi khi, hơn ba tháng nay Huy vẫn lang thang như thế. Bao nhiêu bà con thân thuộc, chung vào một cái làng xa xôi miền Nam. Huy cô độc nơi xứ lạ quê người. Huy nghĩ tại sao chú bác cô dì của mình không phải là một người ở Pháp, ở Huế, ở Nhật... để có dịp mình đến thì có nơi ăn chốn ở. Và ý nghĩ thế hệ Huy là khởi điểm, là nền tảng cho đàn con cháu mai sau gây cho Huy một niềm tin “vượt thắng”. Những con đường quen thuộc, những quán giải khát quen thuộc là những nơi tạm nghỉ khi mỏi chân. Lắm khi Huy thấy “đi bờ”, đi phố theo nghĩa hải quân, là một cực hình. Nhưng không thể nào nằm trong

trại đọc sách hay tán gẫu được. Dù sao không khí bụi đường cũng hấp dẫn hơn không khí trong vòng rào kẽm gai. Huy định ghé thăm mấy cô bạn gái có cái sắc diện mà bọn con trai phải bỏ ra bạc ngàn để lấy lòng nhưng thôi. Huy thấy nản lắm nếu phải tiếp tục chuỗi ngày vô vị.

Huy thấy mình nhút nhát thật nhưng ít ra còn giữ được cái gì “đứng-đắn-phương-pháp”. Ở thành phố buông bắt này không là môi trường để Huy lấy làm giang sơn. Không còn gì để bám víu.

*

Từ nhà ông Quan giặt ủi, Huy thả lần xuống bến xe sau một giấc trưa đầy đủ. Trời đổ chiều, nắng gay gắt. Phen này có

tù tội thì cũng là việc trời sắp đặt. Nghĩ vậy, Huy vào Nhã Khánh. Lúc nào cũng đông nghẹt, không còn bàn trống. Huy lại ngồi đối diện với một giai nhân mà Huy thấy là đẹp nhất, không son phấn, vẻ nữ sinh. Lâu lắm Huy mới bắt chuyện:

– Cô đi một mình hay đang chờ đợi ai?

Cô ta lắc đầu:

– Ai đâu, việc gì phải chờ đợi ở đây.

Một ý nghĩ về cô gái thoáng qua trong óc, qua giọng nói trong trẻo, làn môi xinh xinh. Huy lại hỏi:

– Xin lỗi, cô có thể cho tôi mượn xem bản nhạc. Chắc cô hát hay lắm?

– Không, tôi mới tập.

Những dòng chữ viết tặng thật triu

mến. Huy mỉm cười... Huy trả tiền nước mặc dù cô gái từ chối đôi ba lần và cả hai đi về phía chợ, công viên Đào Phi Yến. Trời xuống Dần. Câu chuyện đến phần “đổ vỡ” vì Huy vẫn tự hào trong màu áo hải quân, trong khi cô ta vẫn ca tụng hai người anh họ không quân đang theo học bên Mỹ. Con trai vẫn thích chọc tức người đẹp vừa phải để nghe những lời gay gắt đầy vẻ yêu thương, cũng như người con gái mến cái vẻ cục mịch trong lời nói của người khác phái, Huy nghĩ vậy.

Chiều đi. Từng chiếc lá bàng rơi là đà mặt cỏ.

– Xin phép ông tôi về. Tôi nói với ba mẹ xuống phố vài tiếng đồng hồ mà bây giờ trời hẳn tối.

Huy chợt nhớ:

- Cô tên gì nhỉ?
- Ông cứ gọi tôi là Uyên Trang.
- Bao giờ tôi có thể gặp lại cô?
- Thứ bảy tuần sau.

Huy tính nhắm ngày đi bờ:

- Được rồi, chúc Trang vui vẻ.
- Nhớ kỹ nhé, ở đây, sáu giờ rưỡi.

Huy về trại.

*

Căn nhà mượn chung với các bạn trong xóm Phường Củi giúp Huy đỡ ngọt nhạt mỗi khi đi ra phố. Không hiểu tại bạn làm cách gì để tiêu pha cho hết

những ngày cuối tuần. Thành phố muôn màu, dancing, hotel, nào danh lam thắng cảnh, nào bãi cát nên thơ nhưng quá chán. Lắm khi đi bờ Huy chỉ vì việc xem ciné hay mua vài món vật. Cho đến trưa này Huy chưa biết về đâu vì chìa khóa nhà Huy đã đánh rơi mất tiêu từ ban sáng. Huy đánh bạo trở lại nhà Cúc lần nữa nơi mà mỗi khi ghé Huy không dám ngồi đến năm phút. Nửa chừng đường Huy chợt thấy tấm bảng “làm chìa khóa”. À, đây là dịp may, vừa có chỗ nghỉ chân vừa tiện việc. Huy lấy thuốc ra hút, phân vân với giá một trăm đồng một chìa, tại vì ông thợ sẽ đi tới nhà với mình... Rồi một cặp mắt trong khung cửa sổ nhà bên nhìn Huy không chớp. Nhưng Huy không thèm để ý, Huy đang nghĩ, đang thèm được tắm và ngủ một giấc ngủ trẻ thơ. Một căn nhà nhỏ, xung quanh có tàng cây bóng mát.

– Anh Huy.

Huy giật mình, neho mắt, không có lẽ đây là Uyên Trang mà hơn hai tháng trời một cú hẹn bất chợt chưa phai. Huy nửa mừng nửa giận, nhưng cái dáng dấp mảnh mai, cái mái tóc búp bê và làn da hồng mịn trước mặt đã làm Huy sung sướng, đã làm Huy vừa lòng sau nhiều ngày ấp ủ nhớ mong. Huy chào ông thợ và bước sang nhà. Trang mời Huy uống trà trong vẻ ngập ngừng.

– Ba má cô có ở nhà không?

– Thưa, đi vắng.

– Cô ở đây mà tôi tìm mãi không gặp.

– Anh có biết địa chỉ đâu, kể cũng lạ, không hiểu ngọn gió nào đưa anh tới. À, mà sao hôm đó anh không đến?

– Cô còn phải hỏi, nếu tôi không chờ cả giờ, cả tôi và một anh bạn...

Huy lau mấy giọt nước còn đọng trên mi tóc rồi thả mình trên lớp nệm. Một ngàn đồng một tháng cũng đáng đồng tiền, thời buổi này gạo châu củi quế không dễ gì tìm được cái nhà trọ như vậy. Huy nghĩ đến sự tình cờ, dun rủi gặp lại người mà Huy thấy thương mến ngay từ phút ban đầu. Huy muốn ngủ thật say mà đầu óc mãi vẫn vơ.

*

Hơn ba tuần nay Huy bị phạt liên miên, trọng cấm, khinh cấm, khổ dịch và nhất là cấm trại dài hạn. Chung qui chỉ vì việc đi bờ. Trong khám tối, Huy không

nghĩ nhiều đến hình phạt mà nghĩ còn ai có thể hiểu mình. Ngoài kia tiếng ồn ào, tiếng cười hét vang rân. Cuộc sống tập thể bề ngoài lúc nào cũng vui vẻ nhưng mỗi khi nghĩ đến niềm riêng hay những lúc đêm về có sống với riêng mình mới thấm thía nỗi cô đơn. Nhiều đêm Huy thao thức không hẳn vì người yêu mà vì một cảm xúc nào trong nỗi xa gia đình. Một hình ảnh nhỏ nhặt cũng đủ lôi mình vào lối mộng. Huy nhớ nhà, nhớ những món ăn gia đình, trái đậu bắp dầm tương mà hai năm thụ huấn nơi này Huy sẽ không bao giờ tìm gặp. Trong ánh lửa bập bùng, những khuôn mặt đăm chiêu, đang đêm khuấy hồ dán tử thanh tra, làm Huy nhớ nhiều đến những đứa bạn lạc loài cùng sống vui sống khổ của một thời thơ ấu. Bây giờ mỗi đứa mỗi ngả.

Hơn tám tháng quân trường, Huy đã

nhận hai cái điện tín báo tin về những cái chết vì chiến trận. Cái giấy phép đặc ân còn ghi rõ ràng “Không thuận vì sự việc đã rồi”, Huy còn giữ làm kỷ niệm. Bây giờ Huy thấy nhớ Phương, nhớ giọng ca Uyên Trang, mỗi chiều thứ ba trên làn sóng địa phương. Những cuộc hẹn hò, những lần ciné, bát phở, những lần picnic âm thầm như hiện ra trong khói thuốc, trong ánh sáng tranh tối của phòng giam... “Phương em, anh không muốn em vào thăm anh trong lúc này. Dù sao, những ngày xa cách đủ để cho mình hiểu trọn hai chữ yêu thương... Anh muốn thì thăm cho em vừa đủ nghe, anh nhớ em hơn những gì anh viết ra đây...” “Em đang nghĩ đến tương lai của chúng mình. Những gì anh hứa với em, em không mong gì hơn. Em không yêu anh vì cái lon Thiếu úy. Em yêu anh vì lẽ sống... Một tiếng nói của em cũng đến

vạn người cầu xin. Nhưng, anh, vài hàng anh rõ nổi lòng người con gái đã thâm yêu...”

*

Chúa nhật, mười giờ hơn. Hôm nay Huy làm thượng khách. Một hân hạnh cho chàng. Từ lúc quen nhau Huy đã lại thăm Phương nhiều lần nhưng chưa bao giờ gặp ba má Phương. Hai thằng em trai nhỏ mếu Huy theo chị nó, để đòi quà.

– Anh thay đồ ngồi chơi để em xuống làm bếp giúp má.

Huy nhìn Phương trù mếu...

Huy nhớ lại đêm qua, nhớ màu áo đỏ thắm, nhớ bản nhạc “... chiều nay ra

khởi, thoáng thấy mắt em nhuốm buồn, đời anh là gió sương...” mà Phương trình diễn ở Hội Trường. Không để yên được, Huy chui tọt vào trong hậu trường. Bộ đồ treillis ba tuần nằm sương chưa giặt. Huy lặng lẽ ngồi cạnh Phương – cạnh Uyên Trang, thì thầm:

- Mấy tên đó trong ban nhạc đó hở?
- Vâng, anh ghen không, nghề nghiệp.
- Có gì, có điều là tóc tai nên cắt ngắn còn hai phân chứ không nên để u xù như vậy, rệp chết.
- Anh chỉ được cái nói giỡn.
- Này nhé, anh vừa đi tuần mấy vòng canh, tạt ngang qua đây gặp lúc em đang nhận quà tặng của chỉ huy trưởng có vẻ trịnh trọng lắm.

- Anh quỉ, người ta run thấy mồ mà còn kêu.
- Lúc đó ổng có nói gì không?
- Có.
- Sao?
- Khi em nói cảm ơn, ổng nói bộ tôi già lắm hay sao hả mà kêu bằng ông.
- Hèn chi anh thấy em cười có vẻ tình lắm.
- Huy bị cái tát tai nên thân, Phương hỏi:
- À, ông ấy cấp bậc gì anh nhỉ?
- Suyt, chết đó, đừng có hỏi kỹ.
- Thôi anh đi đi, ở đây kỳ lắm. Sáng mai lại nhà ăn cơm nhe, em có chuyện nói.

Huy phân vân:

– Nếu anh không bị gạch tên trong giấy đi bờ...

Mâm cơm dọn xong xuôi, tất cả ngồi vào bàn:

Phương nói:

– Má xơi cơm, anh Huy xơi cơm.

Huy ngạc nhiên:

– Em nói gì vậy?

– Ăn cơm người ta phải mời, anh không mời em không ăn đâu.

– Trong Nam anh hô “ăn cơm bây” mà chậm chậm đã mất phần rồi nói gì đợi mời. Bác xơi cơm, Phương xơi cơm, hai em Hoàng, Dũng xơi cơm.

Phương cười:

– Mời gì kỳ vậy, mời người lớn hơn mình thôi.

Huy cũng cười, tiếp:

– Dạ thưa bác, còn bác trai đâu?

Má Phương gấp bỏ vào chén Huy cái đùi gà, hối hả:

– Ổng chiều mới về, cậu ăn thật tình xem như ở nhà, tôi bận đi ngay, tôi ăn trước. Phương, xong rồi dọn nghe con.

– Dạ.

Huy biết rành là ông bị cảnh sát bắt giữ ban nãy vì hút thuốc phiện, thằng bé chạy vào báo tin có vẻ khẩn khoản và bí mật. Huy cố nuốt trôi miếng gà giống hệt món gà xào trong trường mà Huy nhiều lần chán bỏ ghét.

Bal Đệ Nhị Bắc Giải mãi khóa, Đệ Nhị Hải Sư lên năm thứ hai. Huy có vẻ luộm thuộm khi sửa lại dây vàng, écui-sson, cặp lon. Huy ngồi nơi trạm chờ hai giờ hơn. Mưa càng lúc càng to. Từng đám những chiếc áo mưa lướt qua cổng trường, từng chuyến xe lam dừng lại. Bal ngoài trời trở thành bal trong phòng ăn. Trên đường đi, nước mưa đọng vũng, kêu sột soạt theo bước chân. Đôi giày trắng lem luốc. Huy chen vào đám đông rút khăn lau nước. Thật nhiều người đẹp, Huy tìm mãi một người mà không thấy. Tiếng nhạc hòa lẫn với tiếng mưa rơi. Thỉnh thoảng Huy miễn cưỡng dìu một cô ra piste, nửa muốn về phòng hay làm chuyện gì khác, nửa không muốn bỏ dở cuộc vui.

- Bà xã mày đâu mà lang thang đây?
- Chắc cô nàng lười không vào hoặc bỏ rơi tao rồi.
- Ủa, tao mới gặp ban chiều, vào đây sớm lắm.
- Mày nói sao, cô ta mặc đồ gì nào?
- Jupe vàng, đi với một lô bạn gái.
- Mày làm gì biết nó.
- Thì cái con nhỏ có đôi môi tao muốn cắn một cái đi phố với mày tuần rồi.
- Tụi nó ngồi hướng nào?
- Gần ban nhạc.
- Mày ở đây, tao đi tìm xem. Đào mày đâu?

– Ngồi kia.

– Vui vẻ nhé...

Điệu slow càng về khuya càng rả rích. Huy gọi chuyện:

– Phương à, anh tìm em mỗi mắt.

– Chứ em cũng vậy, hỏi thăm mấy anh bạn anh, họ bảo là anh đi bờ.

– Thế anh gửi thiệp cho em làm gì.

– Thì em cũng tìm anh chứ làm sao. Anh uống bao nhiêu bia, say rồi sao mà không bước gì cả.

– Đông quá đứng một chỗ có tiện hơn không.

Huy vuốt tóc, ôm sát Phương vào lòng. Phương ngã đầu lên vai, hôn vào cổ. Huy rùng mình khẽ đẩy Phương đi bước...

Người thừa dân, Huy đưa Phương ra ngoài. Trời mát lạnh, lất phất bụi mưa. Huy muốn tìm chỗ nói chuyện thật nhiều với Phương, nên đề nghị:

– Em đợi ở đây, anh xuống phòng lấy xe đưa em về, xe tốt lắm đó, đừng khen. Ra ngoài phố mình mới đi ăn được chứ bây giờ không nên xuống câu lạc bộ.

Phương đồng ý. Một đoạn đường khá xa, Huy thốt lên:

– Chết, xe này lại giở chứng, có lẽ hết xăng rồi em ơi.

Huy đổ dựa lể. Phương nói:

– Biết vậy em không thèm đi, xe gì “quê” quá.

– Còn đùa nữa, bây giờ tính sao, đón xe dọc đường vậy.

Từng chiếc một vụt qua tóe nước mặc Huy đưa tay vẫy. Hồi lâu mới được chiếc xe honda dừng lại.

Loay hoay mãi Huy mới tìm được lon “bia” để lấy xăng.

– Cám ơn.

– Ông bà ầu yếm quá.

– Thế còn đằng ấy...

– Giờ đến phần mình. Anh đưa em đi đổ xăng rồi hãy về nhà sau, không thôi lúc trở về anh hy vọng dẫn bộ cái của nợ.

– Giờ này thì còn ai bán.

– Thì phải kêu cửa chứ sao.

– Mất mặt quá, hải quân Lèo, anh lúc nào cũng bị rắc rối.

– Mai anh về Sài Gòn để em khỏi phải

lúc nào cũng lo âu. Có nhớ anh không?

Đừng phở vãng tanh. Huy ngừng xe gần nhà. Cả hai nhìn nhau thật lâu, một sự tiễn biệt cho một người trở lại cố hương.

– Thôi em về...

– Phương...

Phương ngã vào vòng tay Huy. Chàng đặt lên môi nàng chiếc hôn nồng nàn tha thiết nhất.

Mười hai giờ, mình hôn nhau có trời đất biết.

Phương rời tay Huy bước đi.

– Bonne nuit.

Huy nhìn theo bóng Phương đến khuất. Mai đi rồi, Huy biết rằng mình

nhớ mãi nụ hôn giả từ, và làn môi còn ấm lại giữa biển khơi.

*

Huy nháy rào, một động tác quen thuộc thi hành trong năm phút, đổi lấy tám trọng cấm dễ dàng. Bộ treillis đã làm Huy lột xác hải quân nhưng Huy vẫn còn ngại bộ mặt quen thuộc của mình làm sĩ quan có thể nhận dạng cách xa hàng hải lý. Huy lăm lúi trên đường. Trời sắp về đông, lạnh lạnh. Những đường hẻm chằng chịt của khu phố không làm Huy bối ngỡ. Huy xoa tay, gõ cửa, chờ đợi một sự ngạc nhiên, một sự mừng rỡ ôm chầm lấy Huy như mọi khi. Những nỗi rộn rã trong lòng đã tan biến ngay.

– Em nó mới đi ciné. Huy ngồi chơi.

Mất toi công “thám hiểm” đêm này. Sơn, người anh một cha khác mẹ với Phương hơn năm năm trời tha hương vừa trở về trường Sư Đẳng để làm tròn hải nghiệp. Và ba của Phương. Ba người đàn ông đang nghĩ về ba nẻo. Một sự yên lặng dai dẳng, xa lạ. Rồi ba Phương bắt đầu:

– Này cậu Huy, vấn đề giữa Phương và cậu từ lâu tôi định nói nhưng không có dịp. Lẽ tất nhiên cậu cũng hiểu việc trong nhà có con gái lớn. Tôi rất dễ dàng trong việc giao thiệp, bạn bè cũng như tôi rất khó trong vấn đề hôn nhân. Mới là mới, cũ là cũ. Nếu cậu nghĩ đây là chuyện qua đường, một cuộc tìm vui khi xa nhà thì cậu cứ nói thẳng, hoặc là đến nơi đến chốn thì tôi không bắt buộc. Người lớn chỉ là phần phụ thuộc mà thôi, việc chính

là của hai người, cậu hãy suy nghĩ kỹ...

– Tôi nói thật với Huy, tôi là anh của Phương nhưng ít khi được gần gia đình. Tôi không rõ cho lắm. Con gái mười hai bến nước trong nhờ đục chịu. Tôi là hải quân, tôi rõ nếp sống hải hồ. Ba má tôi nói như vậy để hiểu rằng nếu Huy đã có gia đình hoặc hứa trước nơi nào thì mình suy nghĩ sớm để khỏi lúng củng về sau. Biết rằng cấp bậc của tôi thấp hơn Huy nhưng nếu cần tôi sẽ theo đến cùng...

Huy thấy nóng cả mặt không phải vì sợ sệt, vì biết mình không phải là thành phần đều giả. Huy ngăn người chỉ vì sự đột ngột:

– Được hai bác thương thì quý hóa cho cháu lắm rồi. Dù sao cuộc đời của cháu còn dài, cháu còn học, còn ra trường. Phương và cháu còn thì giờ tìm

hiểu nhau. Việc giữa Phương và cháu nếu cháu không nghĩ tới thì cháu không bao giờ đến đây...

Ba Phương nói vọng vào trong:

– Mẹ mày có nghe Huy nó nói không?

*

Từ nhà Bích Vân, Huy và Phương lững thững trên vỉa hè. Trời xẩm tối...

– Cô bạn của em có vẻ sexy quá hử?

–

– Nhà của cô ta có vẻ xưa mà sao cô ta mới quá em nhỉ?

–

– Em làm gì vậy, không nghe anh nói hử?

– Không.

– Em kỳ thật, anh có làm điều gì để em giận đâu, giờ mình đi ăn nhé.

– Không.

– Kỳ ghê, có gì thì em nói, chứ không không mãi là thế nào.

– Anh không lịch sự gì cả.

– Lịch sự cái gì?

– Dưới phố lúc nào cũng bỏ đi, mua hàng mà không trả giá thì phải làm sao. Đến nhà người chưa đầy năm phút, ngồi lấy thuốc ra hút tỉnh bơ là như ghiền chết đi được.

– Thế cấm anh à.

– Ít ra cũng phải đợi người ta mời, bằng không thì thôi, về nhà đã, chả ra gì.

– Lạ ghê.

– Anh nói với ai vậy, anh lúc nào nói cũng không đầu không đuôi, “trông lạ ghê, kỳ ghê...”

– Chứ nói làm sao nữa, “em của anh trông kỳ ghê à...”, nói được như vậy là may.

– Thôi, mai mốt đừng đi theo tôi nữa, làm như trí thức lắm vậy.

– Sĩ quan hải quân chứ bộ “kít” sao.

– Anh đi đâu thì đi, tôi về.

– Phương, Phương chờ anh đi với...

Về đến nhà trời đã tối mù.

– Hai đứa bây đi đâu mà lâu dữ vậy, nhà chờ cơm mãi.

– Dạ Phương đòi đi thăm cô bạn, nhà ăn cơm rồi hả má.

– Đã ăn đâu nào, mai mốt đi nhớ giờ ăn cơm với.

– Còn ba đâu má.

– Ông mới đó mà. Bữa nay con mấy giờ vào trại?

– Dạ muốn vào lúc nào cũng được, con đi không có phép.

– Vặn cho má cái đèn lớn đi Huy, từ nay đợi cuối tuần hãy ra, “dù, dù” như vậy hoài lại bị phạt vạ, còn thằng Sơn

nữa, thứ bảy này không biết có được phép hay không, làm cơm rình rang rồi lại bỏ. Thôi sửa soạn ăn cơm đi, còn em đâu?

– Dạ Phương chắc ở nhà sau.

Huy cởi áo mặc lên móc, rồi ra nhà sau rửa mặt.

Tiếng thút thít làm Huy giật mình...

– Trời ơi, làm gì khóc vậy Phương. Anh có làm điều gì không phải? Ba má thấy lại rầy anh cho xem. Có gì thì nói với anh chứ sao lại khóc.

Phương thốn thức:

– Em biết phận em rồi, anh khinh em, anh là quan quyền, còn em là ca kỹ.

– Em hiểu lầm lời nói của anh, em không phải đi ca hoài như vậy được, em

phải tiếp tục học thêm và chọn lấy một nghề mai sau. Danh dự của anh một phần mà của em nữa. Anh không thương em thì anh không nói như vậy. Thôi không nhắc tới nữa, giờ em muốn làm gì thì làm, lúc nào em cũng làm anh bối rối.

Huy lấy khăn thấm nước lau mặt cho Phương:

– Hở một chút lại khóc, anh biết làm sao đây. Vào ăn cơm đi để ba má đợi. Ông bà nhìn ra ông bà lại hỏi, khổ ghê.

– Anh để mặc em.

– Thôi cho anh xin lỗi, cũng tại anh cả...

*

Rồi có lần Phương trách Huy:

– Anh hơi rượu quá đi, không biết đến bao giờ anh mới hết uống rượu, con trai gì mà say sưa, anh mà một lần nữa thì đừng nhìn mặt em.

– Lâu lâu mới gặp bạn bè, em phân nửa, bạn bè phân nửa, còn anh là số không.

– Rồi lại trúng gió như hôm nào, còn phải nói, bây giờ mà như lúc trước mười một, mười hai giờ đêm mới về thì đừng mong em chờ cửa, cứ đi ngủ đầu đường xó chợ cho biết.

– Như vậy thì ba sẽ rầy em, ba lúc nào cũng về phía anh, “thôi làm lên chi bồ...” ba nói chứ chẳng cần đến anh nữa. À, mà ban sáng mình đi thăm cô gì đó em nhỉ?

- Cô Bảy.
- Rồi má giới thiệu anh là gì.
- Là fiancé của em.
- Hồi nào, sao anh không nghe.
- Người ta nói nhỏ ở nhà sau chú la lớn cho anh biết à.
- Cái thằng chồng Phi Luật Tân nói tiếng Mỹ không nghe được gì cả..., cũng cỡ em.
- Làm như anh giỏi dữ.
- Tạm thôi, đủ để người ta hiểu, người ta yêu. Cái Akai nghe sướng thật em nhỉ, vậy mà má đòi nghe cuộn băng vọng cổ làm anh mất hứng, nhạc ngoại quốc có phải rộn chân không.
- Anh tối ngày chỉ có biết nhảy với

nhót, chẳng làm nên tích sự gì cả.

– Thế còn em, “bum” nào mà em không có mặt. Ông ăn chả bà ăn nem, chứ em vừa gì.

– Anh làm như em là ca-ve không bằng.

– Anh định nói như vậy mà em nói trước rồi.

– Thôi, không thèm nói chuyện với anh nữa.

– Ủa, để rồi coi đứa nào chịu thua, anh cũng không thèm nói.

Huy vói tay khép cánh cửa sổ, trời lạnh quá.

Huy tung chăn đắp cho cả hai lên tận cổ, vùi mặt vào mái tóc Phương giọng nhè nhè:

– Ng... u... ngủ.

Hồi lâu, Huy cất tiếng:

– Ngủ không được em ơi. Tại có em nằm gần, thôi em nằm xa xa anh một chút coi.

Phương im lặng. Huy khẽ đẩy:

– Làm bộ ngủ hả, nghe anh nói không?

– Anh này kỳ, người ta không thèm nói chuyện mà lải nhải mãi.

– Này, tuần rồi em đi công tác ở Qui Nhơn có gì vui không?

– Vui chứ sao không, có mấy ông đại úy ga-lăng hết chỗ chê.

– Sướng nhé, em lúc nào cũng để ý đến mấy chuyện vớ vẩn đó chứ không biết học hỏi gì cả. Em biết Qui Nhơn cái

gì, em có biết mộ Hàn Mặc Tử không. Tây, Huê Kỳ ở đâu không biết chứ mấy thành phố ven biển là có tàu anh tới.

– Anh được có cái nước nói giỏi làm như chuyện gì cũng biết, em còn đi thăm nhiều nơi hơn anh nữa kìa mà em không thèm nói, động một chút ra mặt thầy đời.

– Chứ sao, con người hải quân là con người quốc tế mà. Anh chuyện gì cũng biết.

– Em chuyện gì cũng biết... trừ một chuyện chưa biết.

– Chuyện gì?

Huy suy nghĩ hồi lâu rồi nói nhỏ:

– Thế em muốn biết bây giờ hả, anh tưởng em còn thơ ngây.

– Thôi đi, dễ dãi à...

Huy xoay người ôm chầm lấy Phương. Mấy sợi tóc lòa xòa trước mặt, Phương bé bỏng nằm gọn trong vòng tay. Mùi thơm da thịt làm Huy bàng hoàng. Ngoài kia trời vắng vẻ, gió xào xạc cành cây. Huy nghĩ tình người đi biển có bao lần gần nhau. Bàn tay Huy rung động. Phương giả vờ say ngủ. Từng nút áo sịt mở. Huy thấy tim mình đập nhanh, không còn gì để nói. Bên phòng kia hẳn ba má Phương đang an giấc.

NHỮNG NGÀY...

TÔI ĐÁNH THÓT BỤNG MỘT CÁI, chiếc C130 lao vào không gian nặng nề. Tôi nhìn lại mọi người trong tàu, những người đã cùng tôi sốt ruột trong khi chờ đợi chuyển bay. Một trăm hành khách, mười lăm Mỹ, mười lăm Đại Hàn, còn bảy mươi là Việt Nam. Sĩ quan cũng như lính ngồi bẹp xuống sàn nhôm thành hàng. Những “sac marin, Air France, Boeing International” bỗng nhiên thành ghế dựa. Ánh sáng chui vào

lỗ kính tròn yếu ớt. Trên trần vải nylon những đường dây điện chằng chịt. Ống thả hơi lạnh tuôn không ngớt những làn sương trắng, không làm giảm nhiệt độ trong người. Mồ hôi nhỏ giọt. Người đàn bà thả hai chân gác lên thành va-li vạch vú cho con bú. Bên cạnh, người lính có lẽ là chồng mở mắt nhìn đứa con còn đỏ hỏn. Người lính Mỹ giữ sà sau đẩy lệch cái téléphone mang vòng ngang đầu, đưa điều thuốc vào miệng, châm lửa. Mọi người im lặng. Tiếng động cơ rì rầm ru ngủ...

*

– Chết cha, anh Tân chết rồi Sáu ơi.

Tôi vừa lẩm nhẩm đọc cái điện tín

vừa cởi bỏ bộ đồ Thái Cực Đạo. Sáu tấn ngân và tôi cũng ngân ngơ. Một người bạn thiết, một người anh. Những dòng chữ thật gọn: “Anh Tư chết tại Sa Đéc, Nguyễn thị Anh”.

– Mà xin phép về coi, sao kỳ cục vậy..

Tôi vụt nhớ đến lời của thiếu tá giám đốc quân huấn: “Lúc này các anh đi phép hơi nhiều. Chỗ nào mà không bom đạn, nhà tôi cũng trong vùng chiến tranh mà tôi có về đâu”.

– Mà chớ tao, không cho phép tao cũng trốn về.

Cho đến lúc cầm giấy phép trên tay tôi vẫn còn phân vân. Ngày thi mần khóa đã gần mình mất bài vở và lăm ngày tù tội còn ghi trong sổ phạt. Liệu mình có

được như bạn bè. Không lẽ anh Tân chết thật? Mà chị Anh đánh điện tín thì bao giờ lại sai chạy. Tôi còn hy vọng, dù chỉ còn một phần ngàn đi nữa, tôi vẫn muốn anh Tân còn sống, anh sẽ đón tôi ở cổng nhà và nhìn tôi cười ha hả. Một đám cưới hay một bữa tiệc bù cho cái điện tín giả. Suốt cả ngày qua tôi mệt mỏi. Bài thiên văn hàng hải tôi có nghe được chữ nào suốt hai giờ trong giảng đường. Từ bộ chỉ huy Vùng Hai Duyên Hải đến bộ chỉ huy 5 Tiếp Vận, từ đại úy Hảo đến người hạ sĩ, từ ụ cát có ổ súng trung liên đến người bộ binh cầm súng chào, từ HQ 07 đến US Navy, từ emergency đến leave... chạy loạn cả lên trong đầu óc, trong bước chân, trong những chuyên xe quá giang... Rồi trạm tiếp liên nhộp nhúa...

– John Smith.

– Hia.

– Clark.

– Hua.

... Rồi một tràng tiếng Đại Hàn trong máy phóng thanh. Tất cả đều nhốn nháo. Snack-bar bị đại đội Biệt Động Quân về Pleiku giành nhau mua nước ngọt, bánh mì. Người trung sĩ quân cảnh xô bọn lính ra xa và đóng rầm cánh cửa sổ:

– Các anh xếp thành hàng hai nghe rõ chưa.

– Trưởng toán hướng dẫn Biệt Động Quân yêu cầu gặp phòng điều hành có việc cần.

– Hành khách đi Sài Gòn nghe đọc tên lên tàu...

Ánh nắng chiều chiếu xéo vào khung cửa in một vệt cắt trên nền xi măng. Trời bốc lửa...

– Thiếu úy đi phép?

– Vâng, anh ở bờ hay chiến hạm?

– Dạ, tôi ở Đà Nẵng, đổi về Sài Gòn. Tới Nha Trang buồn quá tôi tắm biển hai ngày. Hôm qua chờ ở đây trọn một ngày, mấy chiếc cất cánh rồi đáp trở lại, bữa nay là bốn ngày trễ phép. Thiếu úy ở Vùng Hai?

– Không, tôi ở Trung Tâm.

– Thiếu úy có tên chưa?

– Chắc chuyển tới.

– Đến chiều lặn, tôi cũng vậy, mình thuộc thành phần stand-by đi ké tụi Mỹ, mệt lắm.

– Vậy hả, anh đi thường không?

– Nhiều lần rồi...

Người lính Mỹ lục đục kéo cánh cửa sổ cong lên trần. Gió tạt vào phần phật, tiếng động cơ nổ giòn hơn. Đôi người bò lại gần, nhìn xuống đất. Một vài người lính vừa chột tỉnh, ngơ ngác đưa mắt quan sát vòng quanh rồi buông mình nằm trở lại. Tôi tiếp tục dựa đầu vào lưng thẳng Mỹ, cái lưng dài và cong...

Trời Sài Gòn đầy bụi, một lớp đỏ bám trên áo và kính mát. Những con đường thành phố, những khoảng đất trông xen kẽ với những căn nhà lổ chỗ đạn bom. Nước mưa kẻ những đường to, những vết cháy, thành lem luốc. Tôi ghé lại nhà. Chị về quê và anh cấm trại. Dưới sàn gạch, những đứa nhỏ xa lạ nằm lăn ra ngủ. Một bà già tóc bạc hết nửa nhìn tôi ngân ngai.

– Tôi lảng tai, cậu nói lớn mới nghe được.

– Cháu là em vợ anh Khai.

– Vậy hả. Nhà tôi ở khu Bình Tiên cháy rồi tản cư ra đây. Bây giờ đi Nha Trang hả?

– Không, ở ngoài mới về, bây giờ đi về nhà dưới tỉnh.

Tôi thay đồ, ra nhà sau múc vôi vài lon nước xối lên người cho đỡ nóng, giờ garde-manger xối một đĩa cơm, chút thịt kho tàu và mấy cọng cải ngâm dấm ăn qua loa. Tôi mặc đồ civil và xếp lại mấy giấy tờ cần thiết. Tôi tạt qua nhà Thu.

– Trời ơi, làm sao anh về được. Anh có hay tin gì ở nhà chưa?

– Rồi.

- Anh Tư chết, đụng trện.
- Chết thiệt hả?
- Trời, thiệt chứ sao.

Tôi cảm thấy buồn và khuôn mặt người yêu trở nên đáng ghét. Một chút hy vọng đã tiêu tan. Tôi tưởng tượng đến nấm mộ và những vòng khăn tang. Thật như vậy rồi.

- Ngày mai nghỉ học, em xuống thăm.
- Thôi, mất công lắm, anh về thăm mộ một chút rồi anh đi liền, bữa nay chắc đã chôn cất.
- Mở cửa mả hôm qua.

Tôi đứng dậy kiếu từ. Thu đưa tôi ra cổng... Nắng đã tắt, bến xe đồ vắng, bến xe lô cũng vắng. Đường đi chắc còn

kết, tôi đi lần về phía chợ định ngủ nhờ. Tôi không hiểu tôi đang nghĩ gì, buồn quá phải không. Như thế này là đau khổ? Thật tình tôi không muốn về. Hai anh em trai chết đi một, liệu ba má tôi nghĩ làm sao khi gặp lại tôi, người con từ phương xa trở về thăm cái chết của anh. Tôi nghĩ đến ngôi nhà, tôi nghĩ đến đám tang, bàn thờ và những nén hương. Tôi đi trong hoàng hôn và những bước chân không chủ ý.

- Gì mà chạy hót ha, hót hải vậy cha nội!
- Pháo kích.
- Nghe xa mà.
- Người ta chạy tán loạn kia kìa, không thấy sao...
- Bậy, cảnh sát rượt thẳng nhỏ móc túi, pháo kích đâu mà ở chợ búa...

Tôi rẽ vào ngõ hẹp, nhà cất san sát chêngh vêngh. Những căn gác, những sợi kềm giảng phơi đồ, những thùng tôn-nô chứa nước... Một ngày đường mình đã đi tới đâu?

*

Tôi đốt ba nén hương cắm vào lư. Mùi hoa huệ phảng phất. Tôi nhìn khung hình, vòng hoa cườm có chữ “Thành Thật Phân Ưu” Trong đĩa mica còn đựng cái huy chương Anh Dũng Bội Tinh với Nhàn Dương Liễu, cái bông mai bằng thau còn mới tinh và chữ Trung Đoàn 15. Hưởng dương nhị thập thất tuế. Phục vị vọng Nguyễn văn Tân hiển linh chánh vị thần chủ. Tử ư sơ bát nhật ngũ

ngoạt mậu thân niên. Tôi chớp mắt, giữ lại những giọt nước mắt trong rèm mi, chực lăn xuống má. Tôi đứng như vậy thật lâu, nghĩ rằng linh hồn anh hãy về chứng chiếu cho em...

– Dạn AR 15 đi từ trán trở ra sau ót.

– Việt Cộng làm gì có AR.

– Sao lại không.

– Chết hồi nào đâu, bị thương nặng đưa về Cần Thơ mà.

– Mà nói, chính tao bỗng ổng lên phi cơ, môi mấp máy như muốn trối điều gì, mười phút sau thì chết, máu trào ra miệng...

– Số quân 63A sáu trăm ba chục ngàn thì đúng là của ổng rồi.

– Bảy người chết, có ổng là sĩ quan

thôi. Cái hòm cao lớn đó. Còn nhận được cây đàn, cái radio, đồng hồ...

– Bà đừng đốt nhang khóc lóc nhiều quá, mấy cái hòm kia bung nắp thì nguy...

– Mười ngàn mướn xe đưa ảnh từ bến về đó chú.

– Về tới nhà má biểu gỡ lá cờ, huy chương đem cất liền.

– Mấy thằng Việt Cộng hay được chặn đường không cho người ta đi thăm.

– Họ cũng trốn đi, mấy người thợ làm cho ba mình ngoài xóm.

– Má thì sợ...

– Tủi lắm em ơi, người ta nói là chết bần không cho đem vô nhà, để mái hiên hay nhà cầu. Chị nói mãi ba mới cho

đem đặt ở nhà trên. Bàn thờ chị mới cho kê chứ ba má để trống trơn.

– Dem về tới nhà ba giờ chiều, mười giờ sáng hôm sau thì chôn, không có lễ nhạc, buồn lắm, bảy tám người khiêng thụt ra xe lam chở lên huyết, chị Tư mày với cháu Thanh ngồi theo.

– Bây giờ yên mồ yên mả rồi chị cũng mừng cho nó. Ba má buồn rồi chẳng ai lo. Ba cứ nằm trong buồng thỉnh thoảng khóc thét lên: “Con ơi, anh con không còn, ba cũng... không còn”. Ba nhắc tên em.

Ban đêm tôi về quận không dám ở nhà. Dân cư chạy loạn ở đến ba bốn chục người tối nào cũng xem ti-vi náo động. Tôi không làm sao ngủ được. Cái chết của một sĩ quan uất hận đến thế sao! Tôi nghĩ đến những thằng du kích có lẽ

là những thằng đã từng đá banh ngoài ruộng với anh Tân và tôi hồi nhỏ. Tôi nghĩ đến những thằng lính đồn, những thằng địa phương cùng học với tôi hồi tiểu học. Bọn nó còn gia đình, tụi nó, một theo lính một theo cộng sản cho ba má được sống yên ổn. Chỉ có chúng tôi xa nhà từ bỏ bỏ làng ra đi. Bây giờ ngày chết trở về mọi người bỏ rơi chẳng?

Có ai mà nói lý tưởng ở những miền quê thâm sâu này. Ban ngày, tôi về, những người khách đến chia buồn ai mà tôi không quen, những người đã có con chết vì mặt trận, chết vì quốc gia. Những vùng giao tiếp như vậy người dân phải chịu khổ hai mặt. Họ hỏi thăm bây giờ tôi đóng ở đâu. Tôi muốn nói tôi ở một đơn vị tác chiến hơn là ở quân trường. Tôi muốn bây giờ tôi là một chiến sĩ thực sự đang cầm súng chiến đấu. Bọn lính

giữ đồn nhìn tôi trong bộ quân phục xa lạ. Những con mắt quan sát dòm ngó nhưng tôi cũng hiểu “cọp nào rừng nấy”, tôi chỉ là con số không của chiến trận trên vùng đất quê hương tôi.

– Ảnh đã lãnh lương chuẩn úy chưa?

– Chưa nữa đó, còn lãnh trung sĩ, tháng này định lãnh rappelle xong, mua xe honda để những ngày về hậu cứ ảnh đi về nhà cho tiện, chưa mua xong thì ảnh đã chết rồi. Mới tuần trước đây ảnh dù về nói là đau bao tử, thấy khoai lang củ nhỏ nhỏ thềm không dám ăn. Ảnh cũng định xin về bệnh viện Dã Chiến 3 năm nghỉ, nhưng hồi ảnh về bên ấy buồn vui gì đó với đơn vị trưởng nên cũng đi hành quân sau khi ở xong mấy ngày tù. Đi trận rồi ảnh chết luôn. Trước đó ảnh bị thương nhẹ ở tay. Phải chi nó cụt chớ về nằm bệnh viện thì đâu có chết. Ảnh

còn xui tháng năm này, nếu qua khỏi thì không còn gì nữa. Tôi nói anh lo về văn phòng đi, tiếc mấy chục ngàn rồi thì chết mà anh không chịu. Bây giờ không còn thấy mặt, con Thanh như vậy mà đã mất cha rồi...

Tôi ở lại ba ngày, đến cúng cửu. Thật trống vắng. Trưa nào tôi cũng ra ngoài quán uống bia. Tôi bắt chước má tôi, mỗi bữa ăn để sẵn chén cơm đôi đũa, Tân về ăn cơm con, và tôi nghĩ như có anh ngồi đối diện. Tôi nhớ những lần hai đứa gặp nhau vội vã, khi cả hai cùng khoác áo chiến. Tôi đi trước, anh đi sau, anh chết trước và tôi sẽ chết sau, chúng ta là những lượn sóng vỗ bờ. Tôi bỗng nhiên căm thù cộng sản. Tôi nguyện trả thù. Tôi sẽ bắn vào đầu Việt Cộng. Ngày đi ba má tôi dặn dò đủ điều. Bây giờ còn lại mình con, con rón giũ gìn. Tôi ghé

lại mộ anh. Tôi chào anh lần cuối. Tôi chào lần đầu tiên với một ý nghĩ vị quốc. Tôi không hiểu linh hồn anh đang đi lên thiên đường hay xuống địa ngục.

*

Tôi trở lại quân trường và đêm nay mưa nhiều quá. Tôi thu mình trong chăn ấm cô đơn. Từ lâu, lúc anh Tân còn sống, tôi vui cho tôi bằng những mối tình, rượu chè cờ bạc. Những gì gọi là bốn phạm tôi đổ dồn về anh. Anh càng lo gia đình, tôi càng tiêu pha...

– Như vậy là nó tròn chữ hiếu với tao và má mày. Không hiểu với lương trung sĩ mà mỗi tháng nó gửi tiền về nhà thì làm sao mà xài. Ba nghĩ lại ba còn khổ thêm.

Tôi cầm tiền mà má đưa cho tôi trang trải nợ nần mà không còn biết nghĩ thế nào. Thư anh cho tôi:

“... còn mày thì sao. Bao giờ ra trường, có được xuất ngoại tu nghiệp không, chắc không chớ gì. Tù nhiều quá làm sao đi được. Dịp may trong đời mày mà mày không muốn thì tao không biết mày nghĩ thế nào. Tao tiếc cho mày lắm đó. Ít hàng cho mày. Tao nói với mày như vậy, mày có buồn tao thì buồn...”

Anh mày”.

Vâng, có lẽ tôi đã đánh mất dịp may trong đời tôi rồi chăng? Ở đây tôi mưu đồ cái gì, ngoài cái lon thiếu úy chớ. Tôi đã mang vào đời tôi một ý nghĩ đen tối lắm không? Okinawa và đệ thất hạm đội! Cuộc đời tôi phải chăng được quyết định không do chính tôi mà do một nhóm

người nào. Tôi bỗng nhớ anh Tân nhiều quá. Lúc nào chỉ hai đứa thôi còn đi học, một viên gạch ném trúng vào đầu tôi, máu chảy, vì thau chén ăn năm bảy ngày còn ngâm. Một mâm cháo nóng hất trộn vào người tôi vì tôi nói anh khờ với bạn bè. Ngày nào tôi vác cây củi rượt anh băng qua cây cầu dừa để lấy lại chùm mận ngon. Ngày nào tôi với anh ngồi bên lộ đá câu cá rô về làm cơm...

– Mày chiên trứng kiến nhiều sấp quá, mỗi móc thả xuống nước không chìm. Mai tao làm cho mày coi.

Và tôi nhớ dáng người lom khom đi tìm tôi trong đêm diễn hành lễ Quốc Khánh 67. Mình cùng đi cho đất nước thanh bình, mình cùng đi cho đời trai... Tôi bỗng gọi tên anh, gọi tên anh thì thầm... Tôi ngửa mắt nhìn bóng đêm. Những giọt lệ lăn dài xuống thái dương.

Những ngày... phép đặc ân đã qua và nửa đời còn lại anh dành cho tôi. Tôi sẽ làm gì cho ba má tôi, cho các em tôi. Tôi sẽ biên thư về cho gia đình, cho Thu, cho Hồng, và những bức thư cuối cùng của tôi mà anh không bao giờ đọc. “Hoàn lại nơi gửi, vì đương sự đã tử trận”. Tám trang giấy học trò tôi đã viết gì trong hai giờ Hải Pháo. Sao bỗng nhiên tôi viết lại tên tám anh chị em tôi. Sao tôi viết tên anh những hai lần để đọc lại tôi phải gạch bỏ đi một nửa. Phải chăng anh đã mang đến cho tôi một điểm lạ cũng như anh báo mộng mọi người với khuôn mặt máu me.

MÙA ĐÔNG VÀ CON ĐƯỜNG

EM TRỞ LẠI THÀNH PHỐ NÀY ĐANG ĐỘ người ta sửa soạn lễ Noël đó anh. Chuyến bay cuối cùng đem em đến, trả em về nơi mà em đã lớn lên trong niềm thương ba má. Bây giờ ba má em đã mất rồi, mất vì chiến tranh đó anh, anh đã hay chưa! Em còn gì nữa đâu, còn gì cho đời mình. Em không muốn sống trong kiếp thừa thừa. Mọi người như xa lạ. Ngày xưa còn có

anh để em còn yêu, còn sống. Trở lại đây em không muốn tìm lại những gì đã mất, cái gì đã nung nấu tâm hồn em hơn mấy năm nay. Nhưng con đường này, bờ cỏ len thêm, những hàng phi lao chao gió, cùng tiếng sóng rì rào, bọt nước trắng xóa.

Biết buồn không anh? Bãi cát yên lặng, phẳng lờ, im lìm muôn đời với những con dã tràng nhỏ nhoi dễ mẩn. Đá, có gì thay đổi đâu, cũng như tâm hồn em lúc nào cũng yêu anh. Không yêu anh sao em dám hiến dâng đời mình. Hai năm trời anh theo học ở thành phố này đã cho em một thời huy hoàng. Bây giờ là vũng tối. Em muốn cất giữ nó làm một kho tàng vô giá cho mình. Anh còn nhớ hôm đó mình ngồi thật lâu, chờ đến trăng lên, muôn vì sao lấp lánh. Em nhớ tiếng

nói trâm ngâm của anh kể lại đời mình trong tuổi thơ xa nhà trọ học. Nghèo khổ, số phận đã bạc đãi anh quá nhiều. Ăn bát phở đầu tiên mà không biết là bát phở nữa phải không anh. Anh làm đủ thứ việc, thợ sơn, bồi bàn, phu lục lộ... Anh bảo là không còn một sự nhục nhã nào làm anh sồn lòng. Anh thành tên ăn cắp, anh đã vào tù khi tuổi mình chưa vị thành niên và bây giờ đã là một sĩ quan hải quân. Anh tự đốt đuốc soi sáng con đường mình đi. Anh chưa biết khóc bao giờ, rất khác với em thường hay khóc. Mà sao anh mỉm cười khi thấy em khóc chóe. Anh lúc nào cũng coi mọi chuyện tầm thường hay sao? Anh không hiểu nổi-ưu-tư-ray-rút đến độ giết lẫn mòn thể xác em sao! Có lẽ dòng máu cứng rắn, lạnh bạc, giang hồ của con người hải quân, con người đã chịu đựng phong ba bão táp, còn giữ lại và thấm nhuần trong

huyết quản của anh. Có phải anh là hiện thân của ba anh không? Em chưa biết ba lần nào. Em chỉ biết ba trong câu chuyện đắm tàu mà anh kể em nghe...

Ông là thủy thủ thời Tây còn cai trị xứ mình. Người An-nam làm lính trong đơn vị hải quân Pháp là đầy đủ lắm rồi, đầy đủ với chức vụ giữ và phát rượu mỗi sáng cho sĩ quan và đoàn viên trên tàu. Đó, cái thùng tôn-nô chứa rượu đã cứu ông trong bảy ngày lênh đênh trong vùng biển Địa Trung Hải khi chiếc tàu Normandie chìm xuống trong đêm tối, trong sự bốc cháy, nổ tung khủng khiếp của trận hải chiến lừng danh. Da thịt đã cháy, đã thúi vì nắng vì gió biển để trôi giạt vào một làng đánh cá miền Bồ Đào Nha. Ông đã được chữa trị và gửi về hải quân Pháp. Nước Pháp bây giờ là cách

mạng, họ hỏi ông theo De Gaulle hay chính phủ đương kim. Theo De Gaulle thì phải trở về London. À, cái thành phố có vẻ thích hợp và mới lạ. Từ một chiếc tàu buôn cũ kỹ nhất, ông đã đưa được lên bờ với sự đón tiếp nồng hậu của hải quân, kèn trống, cờ xí đầy đường, dàn chào danh dự, và những lời hoan hô cho mỗi mình ông đơn thân độc mã không người tùy tùng. Ông cảm động, ông không ngờ, và lần đầu tiên trong đời bắt tay với một sĩ quan già hải quân thiếu tá Pháp. Đó, cuộc đời hải hồ rộng rãi mệnh mông của ông chỉ bằng cái chức thượng sĩ già khi trở về Việt Nam. Những vết sẹo cháy xém đủ làm ông hãnh diện lắm rồi... Bây giờ ông còn đâu, anh chỉ gặp ông lần cuối cùng trong bóng đêm ngoại ô một thành phố xa lạ. Vì anh là đứa con rơi. Anh không muốn tiếp nối con đường của ba anh đi nhưng số phận đã an bài.

Hoàng Miên anh ơi, anh có biết em nhớ anh không? Khung trời ngày xưa đâu còn bóng dáng anh. Cũng công viên, cũng con đường ven biển, cũng những gốc bàng mà những cuộc hẹn hò, những lần giận hờn anh đang diễn ra trước mắt em đây. Em không còn khóc nữa, em đã lớn rồi. Đôi khi em nghĩ làm sao em tạo lập cuộc đời khi em là đàn bà. Những thằng trung úy, đại úy, những giáo sư, con buôn, thằng Ân, thằng Bảo, thằng Miller... đã làm em nhòm tởm cuộc đời này quá rồi. Em nhớ đến anh, đến dáng người gầy nhỏ của anh. Vẻ mặt anh không thể hiện một nét nghệ sĩ mà sao cuộc đời anh sao quá đầy đủ cho một nhà thơ. Em nhớ mãi cái câu anh trả lời khi em bảo hải quân không có những cây thịt to, cao nghệu như không quân. Anh bảo

hải quân coi ốm o vậy chứ “yếu” lắm. À, sức mạnh của anh là ý chí, là kiên nhẫn phải không. Những gian truân, thất lạc đã cướp mất của anh một phần thể xác nhưng đã dâng hiến cho anh những kinh nghiệm sống khôn cùng

Hắn là con người lì lợm thật, dám đi song bước với tôi như một cặp tình nhân đang độ yêu nhau. Cái gương mặt răn rỏi, cái thân xác gầy gò, cái làn da tái mét của hắn như bị gió biển sóng cồn cướp mất đi hồng huyết cầu.

– Cô về nhà?

– Tôi về nhà à! Cũng nên lắm....

Đó, hải quân tán gái đó anh. Những lời nói có vẻ thô lỗ, cục mịch làm sao như bàn tay gỗ ghề, như đôi môi thâm

đen vì nhựa thuốc. Hải quân ngụy trang với bộ đồ trắng, bộ đồ dạ demi-saison để bọn con gái hiểu lầm. Mà có phải hiểu lầm lắm không anh? Em yêu anh cũng vì màu áo hải quân. Hắn cũng như anh chỉ thích đi bên em và yên lặng, một sự yên lặng bề ngoài. Cái đêm cuối cùng trước khi anh trở về Sài Gòn và nụ hôn ràn rụa nước mắt làm sao em quên được hờ anh. Lũ đàn ông, con trai các anh tham lam quá, tham lam đến độ không chịu bỏ rơi người mình yêu khi đã hết yêu. Nhiều đêm trong căn gác trọ em đọc lại những bức thư mà anh thỉnh thoảng gửi về cho em. Bây giờ anh ở đâu? California hay Texas? Anh là người nhái hay là kỹ sư thủy đạo gì đó hờ anh. Không bao giờ anh nói cho em hiểu rõ ràng một điều gì, cho đến cái tên của những cô nhân tình của anh. Em biết tất cả và lạ gì với cái tánh bướng bỉnh của anh từ khi bỏ đệ

thất hạm đội trốn về Sài Gòn, ở Duyên Đoàn làm đơn xin đổi chỗ khác vì lý do không thích hợp với đơn vị trưởng, cũng như sáu tháng trời đày ải Poulo Obi.

– Nhà cô ở đường gì?

– Tôi cũng không biết tên... nhưng tôi có thể mò về được.

Giọng hần trầm hơn giọng đại-hồ-cầm nhưng tôi vẫn thích thế. Cái dáng điệu cứng nhắc của hần có cái gì ngại ngùng và đáng thương lạ. Không hiểu tại sao bọn đàn ông hay theo đàn bà nói những câu ngớ ngẩn. Cảm tình gì với những người một năm không gặp lấy một lần. Hần làm tôi buồn cười vì tôi thấy hần còn non choẹt, nhưng cái điệu tán gái ồm ờ của hần chứng tỏ rằng hần bất lịch sự lắm chứ chẳng phải chơi. Có lẽ hần bạo dạn. Tôi cũng đồng lõa bạo

dạn như hần, đã âm thầm bước đi. Tôi cũng không muốn xua đuổi hần ngay bây giờ..

Anh Miên à, đôi lúc em thấy bối rối lắm rồi. Ngày tháng cứ trôi đi cũng như anh còn lang thang, lênh đênh sông hồ, rồi đây những chiều Đà Lạt, Huế, Bonard làm em thấy rùng mình trong cơn buốt giá tâm hồn. Em đã mất anh rồi hay sao? Em muốn ở mãi trong vòng tay bao dung của anh. Em muốn anh ở gần em, dù cho một phút giây nhỏ nhất nào cũng đủ làm em mãn nguyện. Hơn hai năm trời em đã không làm nên tích sự gì với chúng chỉ dự bị khoa học. Có lẽ em sẽ học luật để thấy tâm hồn em không còn cần cỗi, để em còn thấy lý lẽ đời mình, một lý lẽ thu hình như con ốc đang nằm yên trong vỏ. Nhiều đêm bồn loạn trong

trang sách, những ý nghĩ lộn xộn trôi qua trong trí óc em. Xã hội này có suy đồi lắm không và em đã trụy lạc hay chưa. Anh đã đi rồi, đi xây dựng cuộc đời, đem tình thương trang trải khắp miền đất nước quê hương. Anh phải làm cho dân Việt ngoi lên, thoát khỏi vòng nhục tiếu. Anh đã làm gì và anh biết không ở cái thành phố nên thơ trầm lặng này đã có lính Mỹ, lính Đại Hàn, lính Úc, lính Phi, lính Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Không Quân, Hải Quân... Chiến tranh là một hiện tượng phải không? Chiến tranh đã cướp mất của em những người thân yêu, đã cướp mất của anh cuộc đời nhung lụa. Anh Miên ơi, bao giờ mình mới được vui...

– Đã đến rồi đấy à?

– Vâng, đứng đợi một chút.

Tôi vòng cửa sau vào, bật đèn, mở cửa trước. Hấn bước vào ngã mũ để trên tủ búp. Salon đầy một lớp bụi, ẩm mốc, trên bàn con còn mấy miếng mứt gừng, một gạt tàn đầy ắp. Mạng nhện nũa! Hấn lấy khăn tay trịnh trọng lót ngồi trong khi tôi tìm cây chổi lông. Hấn xoa tay lấy thuốc ra hút tự nhiên và tôi ngồi yên ngắm làn khói. Hấn mỉm cười.

– Ở một mình có cô đơn lắm không?

Tôi thấy hấn như tiếc lời, lâu lâu mới nói một câu cụt ngắn như ra lệnh. Tôi nghĩ hấn khô khan quá hay hấn suy tư chuyện gì. Đàn ông luôn luôn mang trong mình một tâm trạng đang lo, lo đại sự, đại để như làm sao giữ được người mình yêu. Hấn làm tôi không ưa được với cái tính thật đàn ông đó... Gió tạt vào thêm và tiếng xào xạc của những hàng cây ngoài đường. Lạnh quá! Hấn đứng

dậy vút tàn thuốc rồi khép cửa. Tại sao hắn không tấn công tôi! Hắn lười biếng cũng như những con thằn lằn bất động, chỉ ngó mà không buồn “đớp” mấy con muỗi. Tôi không hiểu hắn ra làm sao cả và chắc hắn cũng không hiểu tôi tí gì. Rồi hắn đến ngồi cạnh tôi, nhìn tôi thật lâu, vòng tay qua lưng tôi từ tốn:

– Anh hôn em.

Tôi không kháng cự và hắn hôn thật đúng cách. Hắn làm người tôi mềm nhũn, rã rời... Tôi xoay người gối đầu trên bệ để tay, duỗi chân đẩy hắn ra cho thoải mái:

– Hãy để tôi yên một chút!

Mắt tôi nhìn lên trần nhà lem luốc, ướt sũng nước mưa...

Cái tổ uyên ương của chúng mình

ngày xưa đó anh. Mấy vỏ chai whisky, mấy cái ly còn nằm trong tủ kính, chậu hoa nylon đã bạc màu, mấy khung ảnh playboys sút rách. Ngăn ấy còn đọng lại mặc dù anh Duy đã tu bổ rất nhiều. Em không hiểu anh Duy tậu ngôi nhà này làm chi mà năm khi mười họa mới về ở một lần. Anh còn nhớ anh ấy không? Bây giờ là đại úy pilot. Ảnh có vợ rồi mà chưa bao giờ làm đám cưới. Được gần hai năm thì cô nàng bỏ đi. Tội cho anh Duy chỉ biết tìm quên trong những chuyến bay. Lễ sống của anh Duy chỉ còn là những lần bom đốt rừng, những huy chương đầy ngực. Một lần phi cơ cháy và ghi nhận là mất tích trong trận chiến mùa mưa miền Trung. Hơn tháng sau thì mò về gặp lại em cười: “Tao mà chết trong trận đó đem xác về sẽ được ân thưởng Bảo Quốc Huân Chương”. Ngày xưa anh thân với anh Duy lắm mà. Anh Duy là

con một, say nghiệp sống, còn thả mình trong dòng suối đam mê. Cũng như anh đi mà không bao giờ trở lại.

Em vẫn muốn sống một mình để còn yêu anh. Nhưng em có giữ được anh đâu. Đời anh là những chuyến đi dài nối tiếp. Anh còn nghĩ rằng “hải quân lấy vợ là nuôi con hàng xóm thà để hàng xóm nuôi con mình” nữa hay không. Anh quá lắm. Anh không có vẻ đẹp trai, gầy nhom, mắt sâu, màu da đen thui, dáng lêu nghêu như người nghiện mà sao được nhiều người thương. Em vẫn thích vẫn hãnh diện vì anh.

Tại sao hải quân mười hai bến nước mười ba bến tình mới sống nổi hả anh?

Căn nhà này giờ đây buồn tẻ, đâu còn vẻ ấm cúng thuở mình sống bên nhau như vợ chồng. Những đêm anh đi chơi về khuya mưa ướt cả áo. Anh lại uống rượu nữa. Anh làm em lo. Em xoa dầu cho anh. Anh ngủ thật say và lúc nào cũng nằm sấp, đầu nghèo sang một bên... Anh Miên ơi, đó là giấc mơ của chúng mình phải không anh. Nhiều đêm em thao thức nhìn bóng đêm, em nghĩ như anh còn bên em, em khẽ gọi: “Miên ơi, anh đâu...”

Hắn dí tàn thuốc, khẽ đứng dậy sửa lại nếp áo:

– Thôi tôi đi, tôi sẽ trở lại thăm. À, tên gì nhỉ?

Rồi hắn vạch tay xem đồng hồ. Hắn cũng giống anh ngày xưa mỗi bận đi bờ.

– Máy giờ vào trại? Tôi tên Thùy.

Hắn gật gật đầu rồi lững thững quay đi.

Ở hắn có gì hao hao giống anh. Cái miệng như muốn nhếch mép cười khinh đời. Em bắt đầu so sánh rồi đó, một sự so sánh khách quan. Hắn sau anh năm khóa. Em có thể yêu hắn không? Tại sao hắn không ở lại đây đêm nay. Một sự mơ trốn, dễ dàng. Hắn muốn giữ kỷ luật. Là sinh viên sĩ quan mà không nhảy rào, không ở tù thì không phải là sinh viên sĩ quan đúng nghĩa phải không anh? Lại một khóa nữa. Các anh mỗi năm một lần đem sóng gió về cho thành phố này, cho những bông hoa miền duyên hải luôn luôn dành những cảm tình tha thiết nhất cho lính tàu. Từ ngày em yêu anh, những chuyến xe lam về quân trường trở nên quen thuộc. Cổng, điểm canh,

phòng điều hành cũng như lối về câu lạc bộ trong những đêm dạ vũ vẫn còn là những hình ảnh thật sống trong tim em. Biết rằng kẻ nào tiếc nuối dĩ vãng vàng son, mơ ước một tương lai rực rỡ, mà không sống cho hiện tại thì rốt cuộc cũng không nên chuyện gì. Nhưng em biết làm sao hơn. Em không muốn bắt đầu lại cho một mối tình với những đón đưa thương nhớ. Tất cả dừng chân qui tụ vào một điểm cuối cùng như celestial point kinh dị trong chuyến về Guam của anh, mênh mông trong vòm trời này như bể cả, đại dương. Em không còn lộ trình cho chiến đỉnh. Con đường tiếp nối cũng không khác gì con đường đã qua, sẽ là sóng gió bão bùng, sẽ là chịu đựng. Con đường tình yêu đã là lối mòn trong tâm tưởng của em, của anh, của tất cả mọi người.

Em cầu nguyện cho chúng mình
được bình an mùa Giáng Sinh năm này.
Em không mong gì những tội lỗi, đam
mê, trơ trẽn của mình được rửa. Em sẽ
không ở đây một ngày nào. Em đi...

CHỖ HẸN

THIÊM CHÂM MỘT ĐIỀU THUỐC RỒI rời băng đá đi dọc theo đường sắt dọc theo bờ sông lên chợ Hàn. Tàn cây nối tiếp nhau trên cao đưa ra lộ như mặt tiền một hangar. Thiêm đưa tay vuốt những bụi mưa bám trên mí mắt rồi thọc tay vào áo. Những đám mưa thờ ơ, nhẹ nhàng của buổi sáng ở một thành phố miền Trung luôn luôn dành cho khách lạ sự ngạc nhiên thích thú. Bầu trời như chìm trong sương u

buồn ảm đạm. Các cửa hàng vẫn làm việc và người đi cũng tấp nập trong yên lặng. Trước mắt Thiêm áo màu như dạ vũ. Áo đi mưa, áo blouse dài ngắn đủ kiểu đủ loại. Thỉnh thoảng một đôi giày bóng loáng, một chiếc áo dài được nhìn luộm thuộm dưới gót chân, cặp kè vượt qua mặt Thiêm. Tự nhiên Thiêm thấy vui vui. Một vài hạt nước lớn, đọng mãi trên cành rơi thành tiếng nhỏ trên vai áo. Thiêm muốn tìm lại một cảm tình nồng nàn dành cho quê hương, nhưng trí tưởng tượng của Thiêm không còn sức bén nhạy. Sự thực vậy, chỗ nào đối với Thiêm cũng lớn vồn mùi chết của chiến trận. Người ta nói tới đã nhiều rồi, người nghĩ tới cũng nhiều rồi, bao nhiêu cách trình bày cũng y hệt như Thiêm đã chứng kiến. Có khác chăng vừa chứng kiến xong thì chết, còn Thiêm vẫn sống. Bởi vậy cho nên cái không khí hòa trộn

với khói súng ở thành phố vẫn chưa làm Thiêm hoàn hồn. Nhưng, giây phút này đối với Thiêm là một đặc ân. Thiêm chưa hiểu mình phải hưởng như thế nào, vui như thế nào. Phía xa kia là Ngũ Hành Sơn với chùa Non Nước, gần lại là cầu Trịnh Minh Thế dẫn về bán đảo Tiên Sa và sát bên mình mặt sông rộng thênh thang, vài chiếc thuyền con xuôi dòng. Bao nhiêu đó quen thuộc với Thiêm từ lâu. Thiêm muốn vạch cho mình một lối mới, nhưng hình như đó là lối gần nhất để trở về. Dù chỉ một thời gian rất ngắn, bằng nhiều lý do bó buộc, Thiêm thấy khó khăn hết sức, nghĩ mãi rồi cũng không còn lối thoát. Thiêm gán cho mình hai tiếng “trở về” để tự an ủi dù đó là sự phản bội với chính mình. Lúc nào Thiêm cũng cố dằn nỗi bức bối không đâu để chỉ muốn nghe một lần thật sự “trở về”, sự ấm cúng của gia đình.

Bước chân không chủ định cũng dìu Thiêm đến nơi. Trời lạnh căm căm, những chiếc lá khô dán xuống mặt đường, ướt một lượt nước mỏng phơi bày thân xác. Thiêm chúi giày vào mảnh bao trước nhà gỗ cửa đứng đợi.

– Ô, anh Thiêm, anh đến chơi, vào trong đi anh, ướt hết...

* * *

Con đường sắp đến khúc quanh. Hai bên bờ đê là ruộng gò bỏ hoang, cỏ mọc cao lên đến ngực, trở bông lấm tấm. Thỉnh thoảng người ta còn nhận ra vài vuông nhà nhỏ trong bóng cây cao, mái

tranh đồ xuống. Chủ nhà bỏ đi, đương nhiên trở thành lô-cốt hoặc điểm kích đêm. Phía xa giáp với chân núi là làng, suốt ngày suốt tháng chỉ còn lại những cây cối trơ ngọn, những mô mả và nền đúc bằng xi-măng. Màu xanh cũng trở nên xám ngắt, tàn lụn rồi hòa đồng với đất núi, phải nhìn thật lâu thật kỹ mới hiểu được đó là nơi trù phú thịnh vượng một thời. Thiềm quen mắt hơn, rất hài lòng vì đã tìm được vết đen lưng chừng của một ngọn dừa đứt đôi ngọt lịm giữa tàn cây. Chỉ có chỗ duy nhất của Thiềm mới nhìn thấy được. Thiềm chọn một mô đất ngay chỗ đó làm chỗ định cư cho hai mươi bốn giờ trừ hai bữa ăn và giấc ngủ tạm bợ. Dọc hai bên bờ đê, cách khoảng độ trăm bước một người không phân biệt chủng tộc, Việt Nam, Mỹ, Đại Hàn... cũng được, ngồi đó ôm súng ngó chừng xuống mặt ruộng. Một bức tranh

dị thường, một trò đùa không có tiếng cười...

... Đoàn xe bị kẹt mỗi lúc một dài thêm ở hai đầu. Mười lỗ mìn làm sạt đất xuống con lạch nhỏ trông như giao thông hào. Mặt lộ chỉ còn một nửa để đi lại. Từ tờ mờ sáng Thiềm còn thấy đoạn chót, bây giờ có chút nắng, cái đuôi của đoàn xe chắc dài không kém đoàn quân dùng làm vòng đai cho con lộ...

Những hạt sương còn đọng cao trên ngọn cỏ, trong vạt, đọng đưa theo chiều gió rồi rơi tòm xuống đất hoặc tan ra nhiều hạt nhỏ phản chiếu long lanh. Thiềm đủ thì giờ ngắm nhìn, nghiên cứu thiên nhiên. Từng cục đất, con kiến,

cộng cỏ non, tính chất và công dụng không biết để làm gì. Dạo trước, Thiêm gác giấc giữ đường như thế này ở miệt Lăng Cô đi ra Huế. Ban ngày còn nhìn thấy những đoàn tàu sửa chữa đường sắt. Thiêm cố ý để mắt theo dõi cho đến lúc nó chui vào đường hầm. Một nỗi vui nhỏ nhoi nào đó trong tiếng cộ xát rập rình của bánh xe mà Thiêm nhớ thuở thanh bình xa xưa. Thiêm vẫn thích đi xe lửa như muốn đi du lịch... Ban đêm nhìn đèn điện phía Cầu Hai phía xóm nhà nối tiếp, còn thấy sự sống, còn thấy nền văn minh... Rồi sau đó Thiêm lại đổi lên đóng dọc theo đèo Hải Vân. Thiêm bắt buộc ngắm mây bay là đà, bắt buộc phải hưởng cái mát lành lạnh của gió núi. Lắm khi nhìn khách trên xe ngậm “pipe” phì phà ăm cúng, Thiêm ước ao cũng được như vậy. Những cây cầu bắc ngang qua lòng suối, những quãng đường cong

queo và vực thẳm, bên này Thiêm có thể hình dung tổng quát hải cảng Đà Nẵng với thương thuyền tàu chiến và bên kia một cái đầm rộng lớn với đủ thứ lò, lưới, đăng, đó cùng ghe thuyền đánh cá nhỏ nhoi. Thiêm tiếc hoài không có nổi một máy ảnh để ghi lại một trời lang thang... Còn ở đây bây giờ tệ quá, chỉ có cỏ may và tranh khô trên gò. Cỏ may còn cho Thiêm một cộng bông ráy tai chứ tranh khô chưa biết phải làm gì. Ban đêm u buồn hơn bao giờ hết.

... Ánh nắng càng lúc càng gay gắt. Mặt trời ngang đỉnh đầu. Cái nóng hâm hấp trong người, thái dương mồ hôi chảy thành dòng. Thật lâu rồi đoàn xe không còn nhúc nhích nữa. Có chiếc buồn quá tắt máy, có chiếc để ga-răn-ti thỉnh thoảng bực tức rú lên vài cái ồn ào nhúc

óc nhức tai. Một vài bà bạn hàng vắn lại lá thuốc Cẩm Lệ bập bập trên môi oang oang bàn chuyện...

– Bén nhau thì bén, đường xé mà có tội gì.

– Từ Đà Nẵng đi Hội An mấy chục cây số mà đi từ sáng đến giờ, ở nhà con khọt con le.

– Này, này, ở đền trước làm răng chú?

Thiêm quay lại ngược nhìn, chưa tìm được ai hỏi vớ vẩn như vậy thì tiếp theo những tiếng cười rũ rượi:

– Hén là Đại Hèn...

Một vài tiếng súng chỉ thiên, một bàn tay lông lá, to lớn giơ lên ra hiệu lùi lại, một câu nói nộ nạt không ai biết gì..

Thiêm mỉm cười, lắc đầu. Viên đất trong tay đã đổi màu, bóng loáng. Thiêm thấy mình vô tư quá trên bao nỗi lo lắng của mọi người. Thiêm không có quyền, không đóng góp được gì ở nơi này. Chỉ cần cái thẻ có hình giống người là đủ. Tội cho những người dãi dầu mưa nắng, lem luốc một chút là bị giữ lại không cần phân trần, không cần ra đấu. Rồi quen đi, như phong tục mới của xứ đồi núi. Nhục nhã rồi cũng sẽ quen, lẽ tự nhiên. Nhìn lại từ đầu đến chân cái gì không là của ngoại quốc. Bỗng nhiên Thiêm nghĩ nhiều đến quê hương, khung trời thân yêu đó ngày nào bé thơ Thiêm đã sống và lớn lên bình thản tràn đầy yêu thương. Từ một ngôi trường mái tranh vách đất, từ một gốc phượng, từ những bờ đê ruộng vườn mênh mông. Những giây phút trầm mặc không giữ được lâu trong trí não mặc dù Thiêm mong muốn.

Thiêm sợ lắm sự giày vò tâm tư, sự thất lạc lý trí. Mỗi lần như thế, như luôn luôn in trong trí nhớ. Thiêm mở bi-đông đánh ực một ngụm nước. Thiêm cố nghe tiếng nước chảy trong lòng huyết quản như đã khô cằn từ lâu.

... Trời đã về chiều, ánh nắng vàng nhạt xoi mói Thiêm trong con đỏi lả, trong bữa ăn chực sẵn trên lều. Từng chiếc xe một lữ đừ vượt qua đều đặn, tiếng máy nổ với mọi cố gắng mệt mỏi. Một khoảng thời gian đủ để một quả bom rơi xuống trong làng nay đã thành mật khu, nghĩa địa. Những cột khói dâng cao thay cho khói cơm chiều trong tiếng phản lực cơ rền rĩ như thúc giục bóng đêm. Những khuôn mặt đắm chiều lo ngại đường xa không tới...

Thiêm vươn vai đứng dậy trông chừng toán đi kích ra thay vừa quan sát mọi người trên xe để hy vọng tình cờ bắt gặp một người, một người Thiêm đã yêu thương mật thiết.

* * *

Không hiểu tại sao Thiêm phải “bay” về thành phố mà chưa bao giờ Thiêm cảm thấy thích thú. Nhưng đã đi rồi thì không về nhất là về cho đúng giờ cơm. Có lẽ nào chúng bạn chê cười Thiêm không còn chỗ đi chơi, không có mục gì mới lạ! Thiêm đơn độc, mồi côi... Hai bên vỉ hè mọi thứ bày bán lật vật ngổn ngang. Trên trần sập những chiếc áo mưa hai

màu, những sợi dây nịt to bản lủng la, lủng lảng. Dưới nền bù-loong, hộp quẹt, xi-ra... Người ta nghĩ ngay đến sự lậu thuế và sự tấp nập vui vẻ của chợ trời. Thiêm ngẩng nhìn, trả giá nhưng không dứt khoát được gì. Cả một thành phố náo nhiệt này không còn món nào để Thiêm chọn lựa, ưng ý.

Những đám mây đen trôi lầm lỳ trong cơn gió lạnh càng lúc càng nổi lớn. Khi thành phố sắp sửa lên đèn thì trời cũng bắt đầu rớt hột. Một lớp nước lẫn cát, vàng đục đặc quánh tăng vẻ nhớp nhúa cho con lộ. Mọi người lom khom dưới mái hiên, dưới mấy tấm poncho. Các gian hàng thu dọn gấp rút. Cơn mưa càng lúc càng nặng hạt, dai dẳng. Từng cặp, từng nhóm đứng sát lại chen chúc nhìn những giọt mưa làm lổ chỗ

mặt đường. Thiêm châm lửa hút, nhìn những cô gái đứng co ro bên cạnh. Hai tay buông thõng, mặt cúi xuống mơ màng. Cố lấy tinh thần để thốt lên một lời tán gẫu, nịnh đầm nhưng rồi Thiêm vẫn yên lặng. Một ý nghĩ trên đôi môi bóng mịn trên khuôn mặt ngây thơ. Giá trời bỗng nhiên tối hẳn lại, chắc Thiêm sẽ dành một chiếc hôn tha thiết nồng nàn nhất đời trong giây phút kỳ thú này. Mưa vẫn rơi nhưng đã nhẹ hạt, và mọi người lần lượt kéo nhau ra về. Đến lúc không còn đối tượng, Thiêm mới chịu khoác áo mưa lầm lũi. Thiêm nghĩ có thể Thiêm bỏ tiền ra để ngủ một đêm nhưng thôi...

– Ô, anh Thiêm, anh đến chơi, vào trong đi anh, ướm hết...

Thiêm cũng lấy làm lạ là hình như chỉ khi nào trời mưa Thiêm mới đến căn nhà này, nghe lại câu nói này, duy

chỉ lần này là ban đêm. Thiêm cố nhắc lại một vài kỷ niệm không ra gì mà ngày xưa Thiêm và Phượng đã đi chơi với nhau như không quen. Nơi xứ lạ, gặp lại người đồng hương dù ghen ghét thù hằn cũng dễ dàng thân mật. Thiêm cố lợi dụng điểm đó để bắt tình với Phượng không là gì của nhau đã đi làm sở Mỹ, đã khá giả, tiện nghi. Phượng hỏi Thiêm đã nghĩ thế nào cho Phượng, có gì khác hơn không? Hẳn nhiên Thiêm nhận thấy ở Phượng một lối sống già dặn, từng trải. Từ xưa kia Thiêm không muốn tìm hiểu ở Phượng. Nhưng bây giờ, ngay lúc này, Thiêm bắt đầu mặt dày mày dạn, thô bạo táo gan. Thiêm tỏ tình, nửa đùa nửa thật:

– Đêm nay chắc anh phải ngủ lại đây chớ anh chẳng còn biết đi đâu. Phượng thừa với má thử xem.

Phượng trầm ngâm không nói. Một thời gian dài im lặng đủ để nghe một dãy dài tiếng cắc-kè. Đầu óc Thiêm quay cuồng một âm thanh ô nhục. Thiêm nhìn lóp nhung trên tay ghế, nhìn cái ti-vi, giải rideau rồi ngượng ngùng:

– Mà thôi, phiền quá hả, anh tìm nơi khác cũng được.

Phượng đứng lên khép cánh cửa, che bớt gió.

Thiêm cảm thấy trong người nóng bừng lên, cố mỉm cười tự nhiên như để vui vẻ kiểu từ.

– Ô, anh ngủ lại đêm này cho vui. Phượng ở nhà có một mình. Mấy em và má Phượng đã đáp phi cơ về Cần Thơ thăm bà ngoại rồi...

Thiêm ngạc nhiên không vì lời nói

của Phượng mà vì tâm hồn Thiêm đã trở nên thế nào rồi. Phượng đã đỡ lời, phá bỏ cái ngọt ngạt của một sự cầu xin, nài nỉ...

Rồi một ý nghĩ một cảm giác lạ thoáng qua, Thiêm nhìn Phượng từ đầu đến chân, thèm muốn, nghi ngờ...

BẾN CẠN

HOÀNG HÔN ĐÃ LAN TRÀN SỚM HƠN mọi khi vì những đám mây nước phía trời tây. Khu bến tàu thừa thớt. Những chiếc tàu hàng cũ kỹ, đưa những cần trục rỉ sét tua tủa trên sàn. Những xác tàu chìm được kéo lên cạn, những chiếc tàu dòng, tàu LCVP nằm yên trong vịnh. Khoảng đường sắt không còn dùng bất động với những thùng to làm chỗ để hàng, để trú mưa nắng. Mấy chiếc xà-lan ken nhau thay

cho cầu cạp... Còn bên kia bờ, khu mới thiết lập, tàu bè ngoại quốc đủ các màu cờ đạu san sát. Những cột ống khói, những cửa kính, cửa hublot, những đường sơn sọc trước thấy rõ từ đằng xa. Những trụ sắt, những cây đà gỗ, bù-loong chứng tỏ sự vững chắc của cầu cạp. Trên nền được đúc bằng xi-măng có đường viền cẩn thận. Dây cable, dây gai to cỡ buộc chằng chịt vào các trụ bittle. Ở đó là một thế giới riêng biệt, không phải ra vào dễ dàng như ý muốn. Nhưng đó là phần đất Việt Nam...

Lam để mắt nhìn một vòng rồi quay về với thân phận. Nhân viên cuối cùng đã trở về chiến hạm. Chiếc Yabuta nổ giòn tách xa. Máy kéo neo chạy rần rật. Vòi nước rửa bùn, cát, theo dây xích tuôn xuống biển làm đục ngầu một vùng...

- Tả tiến hết.
- Tả tiến hết.
- Máy tả tiến hết.

Tàu bọc theo doi, trườn qua mỏm núi lướt đi. Tiếng ra lệnh của sĩ quan trưởng phiên, tiếng lập lệnh của người “thủy thủ lập lệnh”, truyền xuống phòng lái, hầm máy... qua hệ thống ống loa, tiếng thi hành lệnh dội trở lên đều đều như những cơn sóng giữa trùng khơi.

- Hai máy tiến hai.
- Lái, hai máy tiến hai.
- Tiến hai. Hai máy tiến tiến hai.

Phao đã lên đèn. Dấu hiệu bên cạnh, bên sâu dẫn lối vào bến ngoằn ngoèo. Đài ra-đa trên đỉnh núi chạy lùi trong khoảnh khắc. Người thủy thủ đứng sau

lái chiếc PGM neo gần bờ đưa pô-lô vẫy bạn. Một lối tiến đưa. Tàu ra khơi bao giờ cũng buồn, nhất là trời chiều hôm nay, lòng người cảm thấy băng khuâng, lưu luyến những phút giây bến bờ. Bầu trời xám xịt và gió lạnh tạt qua vùn vụt. Tàu còn đi cũng như Lam còn cô đơn. Lam thấy như vậy mặc dù ở thành phố nào Lam cũng được chiều chuộng sẵn đón. Đó chỉ là những gì tạm bợ. Lam cố nghĩ là mình đang vui nhưng không khi nào mãn nguyện. Hình như lúc nào Lam cũng có thái độ đi tìm và không hiểu đến bao giờ Lam mới bắt gặp. Ý nghĩ đó làm niềm suy tư của Lam trở nên nửa đường...

Thành phố chỉ còn là một vùng sáng. Rặng núi tiếp màu không gian. Đêm xuống. Antenne ra-đa quay đều và đèn hải hành bật cháy. Những lưỡi sóng cao

dập vào mạn mũi tàu dạt đi trông thấy. Nhân viên im lặng làm việc không phải vì nhiệm vụ vất vả, khó khăn, nhưng có lẽ không ai muốn thốt ra một lời nào thừa thãi, một câu đùa cho phí sức. Rồi tàu bắt đầu lắc mạnh. Những cánh cửa “kín nước” quên khóa, mở ra đóng vào rầm rầm theo nhịp sóng. Các móc, khoen, rõ rẽ đóng đưa, lỏng lỏng cọ vào thành trục tạo thành một vết mòn. Đường dây cột thuyền con, chiếc “you-you” dùng để đi bờ, rít lên kéo kịt mỗi lần tàu nghiêng đến độ. Những lượn sóng dồn dập nâng cao mũi rồi chúi xuống đánh “binh” vào mạn lườn. Tất cả rung chuyển như muốn vỡ ra, rần tay nắm. Nước biển bị sào mũi mức lên bay tung tóe theo làn gió mạnh thành những hạt sương muối bám vào tóc, mặt. Rít chịt. Hốc hác. Cứ như thế này một lúc cả bọn bò lăn ra cho mà coi. Người ta nhìn lính thủy với một ý nghĩ

sung sướng, ăn chơi? Mỗi lần như thế Lam có ý nghĩ khác: “nếu được một lần quá giang chiến hạm chắc không ai dám bước xuống tàu lần thứ hai”. Ấy vậy mà người lính biển phải sống mãi. Lam cười thầm...

– Bên phải 5.

– Lái. Bên phải 5.

Trong tích tắc, tiếng phòng lái vọng lên:

– 5 bên phải. Tay lái 5 bên phải.

– Đọc “cấp” liên tục.

– Lái. Đọc “cấp” liên tục.

– ... 120, 125, 130..., 150...

– Lái thẳng như vậy.

– Lái thẳng như vậy.

- Lái thẳng, 150 độ, hai máy tiến hai.
- Lái đàng hoàng nghe.
- Nghe.
- Ai lái đó.
- Hạ sĩ Kiên đây.

Những ánh chớp bắt đầu xoẹt và tiếp theo những tiếng nổ rền trời. Cơn mưa giông sắp tới. Mọi người nhìn về phía chân trời trước mặt. Những đám mây đen đổ xuống thành hàng như trăm ngàn con rồng đang hút nước. Lam bước xuống ghế:

- Đi vào đường chùa Yên?
- Dạ xong rồi, hạm trưởng.

Lam lại bàn dỡ hòn đá cuội, xem nhật ký hải hành. Giờ, 19g30. Vân độ,

8. Hướng, 150 độ. Gió, đông đông bắc. Vị trí, 197 độ Poulo Gambia, 15 hải lý. Trên hải đồ, những point vị trí lệch lạc theo lộ trình. Những dấu hiệu gọi hạm trưởng được ghi đầy đủ vào những vùng nguy hiểm có nhiều đảo san hô hay vũng cạn... Rồi bỗng nhiên, kình... ào, ào, ào... Compas, bút chì, tẩy, thước crass (thước song song), ba bốn hòn đá cuội theo chiều nghiêng rơi ngổn ngang xuống mặt sàn. Người thủy thủ già ôm “Tàu hải bàn” văng xuống thêm. Lam với tay giữ chặt cầu thang... Rầm... rầm, rầm..., lon-ton, lon-ton... Đồ vật không được giữ thi nhau lăn lóc. Những giọt mưa lớn hạt rơi lộp độp trên trần đài chỉ huy, bay vào mặt rát rạt. Kình... ào, ào, ào... Đôi bàn chân như bị dờ hồng lên và người chực bay đi.

- Cho ba khoảng cách.

– Ci-ai-ci (Combat Information Center).

– Nghe.

– Cho ba khoảng cách làm point coi.

– Ra-đa không có écho...

– Ra-đa không có écho, thiếu úy.

Yên hét to:

– Không có écho? Coi kìa, coi kìa..., gọi phòng lái xem lái kiểu gì quay mòng mòng kỳ cục vậy.

Người “thủ thủ lập lệnh” đưa mồm vào ống loa:

– L... ái.

– Nghe.

– Đọc cấp coi.

– 170 độ.

– 170 độ, thiếu úy.

– Bên phải 10.

– Bên phải 10.

– 10 bên phải. Tay lái 10 bên phải.

– Hữu tiến hết.

– Lái. Hữu tiến hết.

– Đài chỉ huy.

– Nghe.

– Máy hữu tối đa 2000 vòng.

– Sao vậy, cơ khí đâu, điện thoại hầm máy...

Mưa lòn vào khe, hốc, ướt ngói ngóp. Ánh đèn hải hành leo lét trong bóng đêm. Ánh sáng lân tinh của làn sóng chạy

dài lấp lánh. Kinh... ào, ào, ào... Người thủy thủ ôm cột hải bàn từ từ quy xuống. Quan sát viên buồng vội ống dòm xuống ngực, dang hai tay chụp lấy thành tàu. Viên hạ sĩ vận chuyển vừa lượm dụng cụ hải hành vừa ới mưa lênh láng. Sĩ quan trưởng phiên đầu trần, mũ casquet rơi vào trong góc, áo quần bê bết. Lam lần tay đi lại ghế:

- Qua bên trái, phải đi chẻ sóng.
- Bên trái 10... Chắc bão tới hạm trưởng...
- Bên trái 10.
- 10 bên trái. Tay lái 10 bên trái.
- Gọi trung sĩ Khánh bắt liên lạc vùng xem sao.
- Dạ.

– Lái thẳng như vậy.

– Lái thẳng như vậy.

– Lái thẳng. 160 độ, hai máy 2000 vòng..

Gió càng lúc càng mạnh, sóng càng lúc càng cao, mưa càng lớn, tàu càng quay. Trôi giạt, không còn phương hướng. Tất cả nghiêng đổ, văng bên này, quật bên kia. Chiếc phao đào thoát bay vụt ra xa, rơi tọt xuống biển...

– Gọi phòng lái, lái cẩn thận.

– Phòng l.. ái...

Chưa nói hết câu, hấn mưa ào ào trong ống loa.

Lam thấy chơi vơi. Sàn tàu trơn trượt, nhớp nhúa. Hãy gắng lên, bám vào vị trí. Lam thấy lẫn lộn, cột buồm, ra-đa, máy

chính, máy điện, chân vịt... Lam đang hai chân cố đứng thẳng người. Lượn sóng ụp tới, phủ nước lên nửa con tàu. Áo thấm nước mưa, sát vào da, lạnh như cắt. Còn một máy, sóng tới nữa. Biển giập dữ, cuộn cuộn... Ào, ào, ào.. Tàu dựng đứng chồm lên sóng. Không còn thấy hải đăng, không còn bến bờ...

Lam vào phòng riêng, thấm những giọt nước còn sót lại trong vòi vào khăn, lau mặt. Tiện nghi xuống đến mức độ tối thiểu sau cơn bão lốc. Trên là trời, dưới là nước, giữa là ta, Lam mỉm cười với lấy tờ nguyệt san, để nguyên đồ mặc, giày vớ, ngã lên giường. Chiếc quạt máy quay hết tốc độ, hơi nóng còn vất vưởng xung quanh. Lam nhắm mắt một giây nghĩ như vậy là quá hạnh phúc, rồi mở đôi tờ báo úp lên mặt.

Lam thức giấc, không biết mình đã ngủ bao lâu. Bước lên đài chỉ huy mới hay bây giờ là “hoàng hôn thiên văn”, hoàng hôn của những vì sao, cho vòm trời đầy sao của mùa đông này. Vách sắt, cửa kính lấp lánh tinh thể muối, đọng lại sau những ngày tuần dương. Ngoài khơi những tàu dầu, tàu Shell, tàu viễn dương đèn sáng như đuốc hoa. Thành phố Cáp rục rờ. Vịnh yên như mặt hồ. Lam đưa tàu rẽ vào nguồn, dòng sông trải ra phẳng lì trong bóng đêm trông như đồng lúa xanh màu. Ra-đa chết. Không sao. Nỗi khao khát đoàn tụ gia đình của thủy thủ đoàn và của chính Lam thúc giục. Không còn gì nguy hiểm nữa. Một cơn bão rớt, một đêm lạc đường, nhìn đèn Kê Gà ra đèn Rạch Trang thì đã sao. Tóc rối bời, râu mọc dài lờm chờm. Lam quyết định, “còì nhiệm sở vận chuyển”. Tàu không neo, không, tàu đi. Tiếng còi tàu như đã

đọc lên và hòa lẫn với niềm ao ước của mọi người. Sài Gòn, Sài Gòn đẹp lắm...

* * *

Lam về Mỹ Tho. Căn nhà vừa được quét nước vôi trở nên sáng sủa. Mái ngói đỏ au. Bên hiên còn khoảng trống, che fibro-cement làm nhà xe. Chiếc Simca 1000 xinh xắn. Xung quanh có vườn hoa, những con đường nhỏ trải đá trứng, những viên gạch đỏ xếp xiên xiên thành hàng. Phía sau là giếng nước, hồ chứa. Đó, công trình dành dụm của Lam từ bao nhiêu năm nay! Lối xóm quen thuộc, họ cùng sống với Lam từ thuở Lam còn đi học trung học, với những căn nhà tồi tệ hơn cũng chính trên mảnh đất này. Con

đường chưa được trải cao su, với những bóng đèn điện lu mờ. Những trụ sắt của hãng CEE khiêm tốn. Nhưng khu phố có tiếng là mát và sạch sẽ. Lam rất ưng ý với tổ ấm của mình trong những ngày về bến vui vẻ, êm đềm. Chỉ là những khoảng thời gian ngắn ngủi thôi. Trong nhà đồ đạc vén khéo. Ở phòng khách, ngoài tủ búp-phê, bộ sa-lông..., Lam cho kê thêm một bàn giấy cạnh cửa sổ...

– Anh Lam về bây ời.

Rồi cả bọn túa ra vây quanh, mỗi đứa nói một câu, đứa nắm tay, đứa cầm sac tay, nịu kéo. Lam thấy vui vui trong niềm vui của một người anh. Việc trước tiên là Lam thay đồ, tắm rửa rồi ra nhà sau nằm võng hoặc thả lăn trên nền gạch nhà trên. Lam chẳng thích leo lên giường nệm bây giờ. Lam châm lửa, hút, và nghĩ đến những việc làm cần thiết trong

những ngày ở lại đây, đi thăm bạn bè, đi phố với Hoài, Trinh. Khi vào nhiệm vụ Lam đứng đắn bao nhiêu lúc về nhà Lam trẻ con bấy nhiêu. Lam thích cười đùa.

– Nay Trinh, cứng lấy xe lên đón Hoài xuống chơi nghe.

– Anh mới về là đã lo cho cô nàng rồi, phải chi ba má được vậy.

Lam cười:

– Thôi mà, nhờ một chút mà, được việc đi.

– Ủa...

Hoài và Trinh học một lớp và Lam biết Hoài từ hồi còn bé. Hồi ấy Lam không để ý, cứ xem Hoài như em gái, như Trinh. Hoài có nước da thật trắng và môi đỏ như son. Rồi Lam đi lính, dĩ

vãng đi lần vào quên lãng... Nhưng, một lần nào Lam viết thư về thăm Hoài, rồi những liên hệ đặc biệt bắt đầu. Hoài viết thư hay lắm, đọc đến mê. Lam tỏ tình khi cả hai ở hai phương trời và Lam được đáp lại bằng những dòng chữ tha thiết, hứa hẹn. Lam sống trong tình yêu bằng những cánh thư hơn một năm trời, và những lần về phép sau đó hai đứa dè dặt ý tứ, cử chỉ. Lam có đôi lần đến nhà thăm Hoài, chỉ gặp má Hoài, còn ba Hoài thì lúc nào cũng đi làm xa. Hoài có người anh đã lập gia đình và ba người em gái nhỏ. Hoài hay mắc cỡ và dễ hờn... Bây giờ ai cũng biết chuyện, mọi người khen Hoài đẹp và cho Lam là có phước.

– Lâu quá không gặp, trông anh có gì khác không mà nhìn ghê vậy.

– Anh ốm và đen thêm.

– Như vậy thì không sao, tưởng đâu anh sút tai vẹo mũi... Còn Hoài thì lúc nào cũng đẹp, hai đồng tiền dư dả này cho anh có được không?

– Anh quỉ...

– Chiều nay Hoài rảnh chứ?

– Không rảnh cũng không được.

– Anh lấy xe lên đón Hoài đi phố nhé. Lúc này Việt Cộng có về thường không. Ngại quá, nhà cửa gì ở xa tí mù. Xuống ở đây đi học có tiện hơn không.

– Tụi em đi trước à.

– Ủa, chút nữa anh sẽ lên sau. À, nhớ chùa cho anh phần trái cây nha.

Nhà Hoài nằm trên quốc lộ 4, trong một khu vườn rộng lớn. Trước nhà có cầu bắc qua con lạch nhỏ. Cổng đi vào

thật đẹp có hoa thiên lý, hoa tóc tiên. Và bên trong người ta nhận ra một trang trại được khởi lập hơn là một gia đình đơn giản. Chiều chiều ra bờ lạch ngồi câu cá, tối tối dọn bàn ghế ra sân ngồi uống trà ngắm trăng. Nhưng, thời này làm lính ít ai dám về ở đêm. Chỉ còn lại những người giữ nhà, chăm nom vườn tược, những cây xoài rấp, những cây mận hồng đào, cam quít.

Chỉ có lũ nhỏ ở nhà, má Hoài có việc đã xuống chợ Mỹ Tho chưa về. Cả bọn làm cơm ăn lấy. Xong bữa cơm chiều, chỉ có Lam theo Hoài trở lên phòng khách. Biết có người theo đuôi, Hoài xoay người lại, bất chợt bị Lam ôm chặt vào lòng. Rồi Lam lơ vòng tay đẩy nhẹ Hoài áp vào tường. Đôi mắt Hoài long lanh, rực sáng. Lam nhìn làn môi còn bóng nước. Một vẻ gì quyến rũ, ru Lam vào cảm giác

say sưa ngây ngất. Lam đưa tay nâng cằm rồi ngắm nhìn khuôn mặt Hoài thật lâu. Hoài chớp mắt mỉm cười:

– Anh kỳ quá...

Hoài đổi ý không chịu đi phố, viện lẽ mắc coi chừng nhà, coi chừng em. Cũng được. Lam theo Hoài ra vườn hoa phía sau trò chuyện đến tối mới mò về nhà, lòng phập phồng chỉ sợ Việt Cộng về bắt tử...

Vào thời buổi này, cha mẹ lặn lội đi thăm con cái là sự thường, nhất là con trai bỗng nhiên mang tội bất hiếu. Mỗi lần về là mỗi lần ba má từ quê lên thăm Lam, thăm ngôi nhà xinh xắn. Những bữa cơm gia đình ngày xưa Lam không thấy gì đặc biệt, nhưng bây giờ rất có ý nghĩa vì có sự hiện diện của ba má của những người thân yêu. Gia đình sum

họp và mọi người như bỏ tất cả những gì riêng tư cho bầu không khí chung đầm ấm. Tất cả được chiều chuộng cũng như tự chiều chuộng lấy mình. Ai cũng muốn những ngày này, những ngày có Lam, những ngày vui qua mau được vui trọn vẹn. Những cách biệt về đời sống, lối cư xử... quên đi trong khoảnh khắc. Có gì hơi giả tạo, Lam cũng biết thế. Chỉ bao giờ mình ở trong tình trạng chung sống mới rõ những niềm cảm thông sâu xa. Buổi tối, má và Lam nói chuyện thật khuya. Má dành nhiều thì giờ để nghe nhiều hơn nói. Bao nhiêu chuyện xảy ra, đã làm, đã gặp, đã hòa mình đều được Lam kể lại đầy đủ như một bản phúc trình. Kể cả những câu chuyện về bạn gái. Hơn ba mươi tuổi rồi mà Lam vẫn còn bé bỏng trước gương mặt dịu hiền của mẹ.

– Mày lớn rồi mà sống còn dở hơi quá. Ba mày hồi trẻ cũng vậy, nói mấy cũng không được.

Ba má Lam dạy con bằng cách hoàn toàn thả lỏng, để con cái tự học và nhận chịu những gì cuộc đời mang lại. Lam đã sống trong cảnh hèn hạ nhất, đau khổ nhất cũng như hạnh phúc nhất. Lam vẫn sống tự do, hành động theo ý riêng của mình...

Mấy ngày về bến thăm thoát trôi qua, lại đến ngày lên đường, ra khơi. Lam xếp đồ vào sac tay thông thả:

– Đi lần này chắc lâu lắm mới về. Ai là người trông nhiều nhất?

– Lần sau nhớ mua quà đặc biệt cho Hoài đó.

– Mua cho Hoài con bột biển nhé,

nó sẽ bò thành hàng vào chân em, quỳ lạy..., chịu không?

– Bữa nay trông anh Lam đẹp trai ghê.

– Muộn quá, tới bây giờ em mới biết sao Trinh.

Má nhìn Lam mỉm cười:

– Nhớ coi còn bỏ quên món gì nữa không?

– Hết rồi. Còn gì?

Lam véo má Hùng, thằng em út, rồi bước chân nhà xe...

* * *

Lam được đổi về bờ hơn hai tháng nay. Căn cứ hải quân Tân Châu. Thành phố này tuy nhỏ nhưng không kém về ồn ào náo nhiệt. Điều mà Lam để ý là từ đây trở về nhà chỉ hơn hai trăm cây số, một ngày đường với chiếc Simca, Lam có thể trở về nhà bất cứ lúc nào. Công việc không lấy gì bề bộn cho lắm. Ngoài việc tuần tiễu trong những nhánh sông chằng chịt, chương trình phối hợp hành quân với đơn vị bạn cướp thì giờ của Lam nhiều nhất. Lam chưa làm được việc gì quan trọng ngoài việc tu bổ căn cứ. Cổng chính được đắp thêm mấy ụ cát đặt thêm súng liên thanh phòng thủ. Và hơn tuần lễ nay Lam chỉ có đọc sách... Lam rời phòng giấy ra ngoài sân cờ ngồi hóng mát. Bên kia sông, hình quảng cáo xăng Con Sò đậm nét. Tàu buôn, ghe thuyền lên xuống như mắc cửi. Bên này chiến đình cập cầu pon-toon thành dãy.

Dòng nước chảy lừ đừ đục ngầu, Lam búng vèo tàn thuốc ra xa... Lam bỗng nhớ đến Hoài, bản khoản ray rức.

- Thừa đại úy, có công điện.
- Công điện gì, khẩn, thượng khẩn.
- Dạ, thanh tra thường niên.

Lam gật đầu bước vào văn phòng... Lam nghĩ hoài mà không sao hiểu nổi. Bao nhiêu dự định bỗng dừng dừng lại và một sự chờ đợi dai dẳng. Lam chưa muốn khám phá vội, lỡ ra sự thật đúng như vậy thì buồn nhiều. Thà là để mình còn hy vọng chút ít. Lam không thể ngờ được, đôi lúc Lam cũng quả quyết, nhưng rồi tư tưởng bị bóp méo đi như để tránh tội lỗi. Liệu mọi người có thể chấp nhận hay không và nền luân lý cổ truyền này nữa. Lam chưa tin hẳn vào những chứng

cớ. Đó chỉ là những gì nhớ lại, một thời xa xưa, lúc ấy Lam chưa biết gì. Không thể qui trách nhiệm về mình. Nói chung, Lam phải dấu mọi người một chuyện: vũng tối và niềm riêng suy tư. Nhưng lúc nào Lam cũng cảm nhận những tia mắt xoi mói, bắt gặp. Tình yêu giữa Hoài và Lam đang độ nồng nàn, Lam nghĩ không thể nào thiếu được. Hoài thì sao? Hoài có linh cảm chẳng? Không, Hoài vô tư lắm...

Vào thời đó bọn người lớn bấy giờ yêu nhau, họ không đòi hỏi nhiều phương tiện. Một chiếc xe đạp đi hai ba chục cây số để ngủ với tình nhân một vài đêm là chuyện thường. Không có giặc giã, miền quê Việt Nam hoa màu. Cây cầu này, ngõ vào này, ngôi nhà này không gì khác cả... Lam thành thật chưa hiểu nổi. Bọn Trinh cứ gọi Hoài là chị

sáu. Lam thứ năm, đứa em kế mất, rồi đến Trinh. Hoài được lấp vào chỗ trống. Hoài làm con nuôi? Những lần về quê, Hoài vẫn bếp núc, vẫn công việc, vẫn đùa giỡn với mấy đứa em của Lam. Hoài cũng gọi ba, gọi má. Đôi lần Hoài mua quà gửi về. Không lẽ có sự trùng hợp ly kỳ vậy. Những lúc họp mặt đầy đủ, Hoài không có gì gượng ép trong vai “người con”. Nhưng với Lam, những cử chỉ, ánh mắt đã bắt đầu có gì là lạ. Hoài trách Lam rất nhiều và điều đó gây trong đầu Lam một nỗi thắc mắc to lớn. Hoài đã hiểu sự thật? Mà thế nào là sự thật? ... Tao không tin mày đã có gì dính líu. Tao nói thế, mày biết mà dè dặt. Tao không hiểu trời xui đất khiến thế nào mà Hoài nó lại tìm về. Má mày không hiểu gì đâu. Tao nhiều đêm suy nghĩ... Bao nhiêu dự định của Lam bỗng nhiên ngừng lại. Đến lúc Lam muốn có một gia đình một

tổ ấm thì khó khăn lại đến. Lam chờ đợi một sự xác nhận? Ba dành tình thương cho Hoài thật nhiều, thấy rõ. Có thể thôi. Lạ thật. Làm sao có thể quên được hình bóng Hoài... Lam lấy vài ngày nghỉ, cấp tốc về nhà. Lam đến thăm Hoài, gặp lúc Hoài đang ngủ. Dáng người thoải mái, chần đấp nửa người, hai tay đan vào nhau chắp lên ngực. Rèm mi dài cong đều đặn. Những sợi tóc mai xõa bên tai, làn da trắng ngần. Lam nhìn thật lâu và ý nghĩ Hoài là vợ Lam làm Lam sung sướng. Như mọi lần, Lam nắm tay Hoài cúi xuống... Hoài bừng tỉnh:

– Anh Lam. Không. Đừng làm vậy...

Tiếng nói nhỏ dần như sợ mọi người nghe thấy. Lam thì thào:

– Sao vậy, Hoài.

– Em..., em...

Trở về đơn vị, mấy ngày sau Lam vẫn còn suy nghĩ về những cử chỉ khác lạ của Hoài. Lam chưa hiểu gì cả và nghĩ mình đang sống trong mơ.

* * *

Và khoảng một tháng sau tiếp theo đó, Lam cũng không hiểu nổi biến cố Mậu Thân và cuộc tổng công kích. Lam lại vọt về nhà. Lam vượt qua mấy trạm kiểm soát, lái xe vào thành phố. Thiết giáp và kẽm gai đầy đường. Phố không còn ai, nhà nhà đều đóng cửa. Những người lính áo quần bê bối bụi đường cầm súng đứng canh. Tiếng đạn bom nổ rất gần, phía khu nhà của Lam. Tiếng

máy bay phản lực, tiếng “rocket” nổ chát chúa. Từng cuộn khói đen bốc lên cao. Lam rẽ vào nhà thằng bạn, Lân hấp tấp nói:

– Nhà mày chắc tiêu rồi, đánh lớn lắm. Tụi nó vô bốn năm tiểu đoàn. Còn giao tranh kịch liệt ở khu bến xe Mới, Bờ giếng trên, Hăng xáng.

– Không hiểu tụi Hoài, Trinh như thế nào?

– Hôm qua tao có gặp Trinh. Nó bảo cả xóm bị thương, chết tùm lum. Ở trong nhà mày nữa. Cả chục thằng núp sau hồ nước. Ngoài lộ súng bắn vào như mưa. Ở lại là chết, nên nó đứng dậy đưa hai tay chạy băng ra đường. Con nít người lớn túa theo trong làn đạn. Người cuối cùng bị thương ngã quy, không biết là ai. Có thằng Việt Cộng chết nằm vắt trên

cửa sổ nhà mày. Xe nổi đồng bị B 40 cháy hết một chiếc...

– Mà mày biết tụi nó ra sao không? Bây giờ ở đâu?

– Theo anh hai lái xe Hồng Thập Tự xuống dưới nhà thương.

– Có như vậy. Thôi tao đi đây.

Lam quày xe trở ra. GMC, Jeep chạy xả ga. Lam bị những người lính chặn xét dọc đường. Một lúc lâu Lam mới đến nơi. Căn phòng ngủ trực của anh hai Hồng Thập Tự bây giờ chứa đến mấy mươi người

– Anh Lam kìa..

– Ủa...

Lam nhìn Trinh, Hoài và những người quen trong khu phố. Những bộ

mặt buồn thảm, những đôi mắt chưa khô, còn đỏ chạch. Dưới sàn cây ván ép, nồi niêu, chén bát ngổn ngang....

– Tiêu hết rồi chú Lam ơi. Tụi tôi còn sống đây là cũng nhờ cô Bảy.

– Bom nổ ngay trên nóc nhà mình, tường sập hết trơn, tủ ghế gãy bét ra.

– Không đứa nào có sao cả hả? Thăng Hùng đâu?

– Nó nằm ngủ kia kìa.

– Phải hôm Tết về dưới quê với ba má thì có sao đâu. Hoài có về trên nhà chưa?

– Dạ, đường đi đi không được, đang đánh nhau. Không hiểu má em thế nào nữa.

– Thôi, đừng về nghe, nguy hiểm lắm

Bên ngoài tiếng con nít khóc thét lên. Người đàn bà quơ roi rượt thằng nhỏ chạy vào lều. Tiếng ồn ào không ngớt....

* * *

Lam theo tàu trở lại. Bây giờ bắt đầu bằng hai bàn tay trắng. Không còn gì ngoài chiếc Simca. Bộ quân phục mới may còn thơm mùi vải... Chiều tối. Lam cầm ly “cocktail” đưa lên miệng. Người cố vấn Mỹ đang nghe máy 25. Khoảng sông đen ngòm. Hai bên bờ những hàng dừa cao, những loại cây không biết tên mọc um tùm. Gió lạnh lạnh. Cuộc đời hải nghiệp không gì hơn bằng mang vào mình huy hiệu hàm trưởng, bánh xe nước mía với bốn chữ “TÀI-ĐỨC”, “KỶ-

LUẬT”. Mà đã là hạm trưởng thì không còn trẻ nữa. Lam là một trong những người hùng của Hạm Đội. Những dòng sông, những bến bờ quê hương này đang được bảo vệ bởi bàn tay người lính thủy, những người không ngại mưa nắng, ngày đêm. Cái nóng nung nấu khối sắt đen ngòm, bốc hơi ngột thở. Cái lạnh thấm vào xương tủy, phải trùm áo dạ, áo lông cừu. Những vì sao, những con đom đóm làm quà.

- Đài chỉ huy. Hướng 10 giờ có écho.
- Écho 10 giờ, thiếu úy.
- Nghe. Theo dõi.

Lam kéo cao cổ áo, rời ghế ngồi bước ra thành tàu. Dòng sông đến khúc quanh. Tàu đi giữa dòng bóng đêm dày đặc. Bóng đèn “5 watt” soi lộ trình trên

hải đồ leo lét.

- Écho tả hạm.
- Écho tả hạm, thiếu úy.
- Nghe.

Tâm, người sĩ quan trưởng phiên, cũng bước ra ngoài bao lơn lỗ mắt nhìn. Lam không thấy gì cả. Chắc là ghe buồn. Sao lại không đèn đuốc. Chỗ này là khúc nguy hiểm... Tạch, tạch..., tạch..., chát..., véo... Lửa tua tua, xẹt vào mạn tàu...

- Ghe Việt Cộng?
- Còi nhiệm sở tác chiến!
- Còi nhiệm sở tác chiến, còi nhiệm sở tác chiến ...

Một loạt AK đi trợn vào đài chỉ huy.

Thằng Mỹ ngã gục, đầu lồm một lỗ, máu văng tứ phía. Lam chạy nhanh lại khẩu mười hai ly bảy, lên cơ bấm quạt. Tiếng nổ giòn hơn bao giờ hết...

– Bên trái, rẽ bên trái, tay lái hết.

– Tay lái hết bên trái.

Những khẩu đại bác hai mươi ly, bốn mươi ly đầu nhả đạn. Tất cả sẵn sàng. Chiếc ghe chài cỡ lớn đang đâm thẳng vào chiến hạm. Tiếng đại bác bùng bùng...

– Hạm trưởng để em.

Lam buông tay ngã vào thành bao lơn. Máu chảy tuôn từ vai xuống ngực. Âm..., âm... Ánh lửa đỏ rực, chiếc ghe chài bốc cháy. Hầm đạn nổ, lửa tủa lên cao đầy khói.

– Hạm trưởng..., hạm trưởng... hotel tango, thẩm quyền một bị thương, y tá đâu mau lên, mau lên...

Lam choáng váng nhìn chiếc ghe chìm từ từ trong ngần nước, mỉm cười rồi ngã vào đôi tay người thủy thủ...

Lam được đưa về bệnh viện ngay trong đêm đó, và chỉ vài ngày sau Lam hồi phục. Điều đáng nói là vết thương trên cánh tay không làm Lam đau nhức bằng vết thương trong tim, nhất là những giây phút cô đơn trên giường bệnh. Chỉ còn có một cánh tay có thể hoạt động. Lam đưa cánh tay trái ồm tong bóp mũi cam cho nhỏ nước vào miệng, chếp môi. Mùi cam thơm mát... Rồi bỗng nhiên có tiếng nói bên mình:

– Anh Lam, anh có sao không?

Lam nhìn Hoài trân trối, ngỡ mình đang mơ, lần đầu tiên lạc vào lối mộng. Hoài đặt tay lên lần vải băng mới thay còn thơm máu xúc động, rơm rớm nước mắt. Lam khẽ gọi:

– Hoài...

rồi lịm đi trong cơn mê...

* * *

Khung phòng rộng rãi, màu vôi xanh nhạt. Trên tường còn tấm lịch Cogido và bức ảnh khóa thân của chủ trước. Bên này kê một chiếc giường lớn, verni thật bóng, có trụ móc màn. Cạnh cửa sổ còn bộ sa-lông, một lọ hoa huệ bằng pha-lê. Ngoài trước là bao lơn trông xuống mặt

đường. Lam về đây hơn một tuần chờ cắt băng. Bột đóng cứng, gõ nghe cong cóc. Suốt ngày Lam không biết làm gì, thì giờ trống trải. Vết thương bớt nhức nhối ở vai, ngực. Lam tập viết bằng tay trái, lật sách đọc tiểu thuyết bằng tay trái. Buổi trưa và chiều Hoài mua thức ăn về, cả hai dùng bữa. Lam múc từng muỗng cháo, hớp từng hớp sữa cảm động. Hoài đã đi làm và trời xui đất khiến lại đổi về bệnh viện này sau những ngày loạn lạc. Một trung tâm y tế toàn khoa. Hai người trông như một đôi vợ chồng trẻ. Hoài đẹp quá, Lam như chưa bao giờ thấy ai đẹp hơn nữa. Những giờ Hoài đến sở, Lam cô đơn, buồn vô hạn. Buổi sáng, buổi tối Lam thường bắt ghế ra ngoài bao lơn, ngồi hút thuốc nhìn dây điện đường, nhìn những bảng hiệu bên kia hè phố. Tất cả sụp đổ và niềm suy tư cô đọng. Đã nhiều lần Lam có ý

ngĩ đánh bỏ mọi thứ và sống cho riêng mình. Nhưng, có lẽ thượng đế đã an bài. Hoài là em một phần hai dòng máu của Lam. Không thể được. Ba Lam và má Hoài có hiểu cho hai đứa không? Lam không muốn liên hệ, không muốn ràng buộc gì với những người không cùng một thế hệ. Lam không muốn gánh chịu gì cả.

Bóng tối tràn đầy. Ngọn đèn đêm trên giường tỏa ra vàng nhạt. Lam nằm nghiêng người sang trái. Hoài ngồi cạnh Lam sờn sóc móng chân. Bàn tay thon dài mềm mại, trắng muốt. Lam nhìn chiếc nhẫn hồi nào Lam tặng Hoài trong một buổi chiều tàu ra khơi:

– Bao giờ em còn đeo là ngày ấy em còn yêu anh.

Hoài vẫn yêu Lam và Hoài sẽ đeo nó

mãi mãi. Những kỷ niệm trải ra trong không gian, những vụ hè, những ngày thánh lễ, những nụ hôn thiết tha. Liệu Hoài và Lam có thể giữ mãi như thế này được không. Hoài và Lam có tội gì? Lam cố đè nén những uất ức, chất chứa trong lòng lúc nào cũng chực vùng lên. Đêm đến, hai đứa ngán ngại không dám ngủ chung giường. Hoài trải drap xuống nền gạch, và Lam có ý định đi thật xa. Những ý tưởng xung khắc đồn đập. Sự sợ trốn của tình yêu, của xác thịt cùng sự trôi dạt của lý trí Lam bất động tưởng như mình đã chết. Một ngày nào đó Hoài sẽ phải đến với một người đàn ông khác. Lam nhắm mắt không muốn nghĩ ngợi gì thêm...

– Lam anh, anh không là anh của em, em yêu anh Lam ạ.

Lam nghĩ Hoài muốn nói như vậy. Liệu xã hội này, luân lý này có chấp nhận cho điều đó không...

Lam bỗng nhiên ôm chầm lấy Hoài, siết chặt Hoài trong vòng tay. Con tim rộn rã. Hoài ngã người xuống giường, rồi nước mắt chực trào ra đưa tay vuốt tóc Lam:

– Lam, em yêu anh...

Rời bệnh viện, trở về tàu, Lam cúi hôn lên trán Hoài lần cuối. Cả hai cùng im lặng. Em là em gái của anh. Nhưng, anh sẽ yêu em mãi mãi cũng như anh yêu con tàu này. Đừng bao giờ bỏ tàu, “don’t give up the ship, ever”. Lam hiểu câu nói thêm một ý nghĩa nữa. Anh sẽ đi mãi mãi ngoài khơi với tình thương này còn sót lại. Bến tìm yêu chỉ là bến cạn của tâm hồn...

HẠM TRƯỞNG VÀ NGỌC

CỬ CÓ Ý ĐỊNH ĐI HẢI QUÂN TỪ HỒI CÒN NHỎ. Có lẽ vì màu áo hải quân, màu trắng, trông đẹp mắt. Con gái cũng hợp với màu này, màu nữ sinh, màu trinh nguyên trong trắng. Chiều nào ra cầu tàu, Cử thấy mấy anh thủy thủ lớn vờn trong công viên, anh nào cũng có bồ. Hào hoa, phong nhã. Với màu áo hải quân, mình có xấu trai thế mấy đi nữa cũng có người theo, có người mê mết. Cử thấy mình như đã tìm

ra chân lý. Chí làm trai nam bắc đông tây. Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể. Bốn bể, năm bể? Phỉ sức vẫy vùng? Với Cử như có nghĩa là “vòng tay này sẽ... ôm hết thiên hạ”.

Lớn lên, ý định đi hải quân của Cử cũng lớn lên theo. Vì mấy lần “đưa em sang sông” về miền Gò Cát, mấy lần Cử cảm thấy thắm thía với cảnh sông nước bỗng bênh, nhấp nhô lượn sóng. Tình cảm đó, tình cảm tuổi thơ thật đẹp, thật nên thơ. Thêm chữ “thọ” dán chân dần lên trán nữa thì đi hải quân cũng là chọn lựa lý tưởng. Cũng đâu phải dễ vô. Tú tài ban B. Thi tuyển, hai ba ngàn lấy một trăm rưỡi. Đó là một thách thức, và chính vì sự thách thức này Cử cố gắng hết sức mình để đạt cho được kết quả. Cử được toại nguyện. Ngày giả từ bạn

bè, giả từ người thân lên đường nhập ngũ tòng chinh, Cử thấy mình cũng là người hùng, đôi chút. Có lẽ vì thời thế mà thôi, chứ thật ra trong thâm tâm, Cử chẳng thấy mình là Kinh Kha sang Tần hay là Lê Lai liều mình cứu chúa gì cả.

Cái tư tưởng bấp bênh, không bền bờ đó của Cử rồi cũng từ từ chìm xuống lòng đại dương qua hai năm huấn nhục, quần thảo ở quân trường. Cử trở thành một sĩ quan hải quân gương mẫu và quyết lòng phục vụ quê hương với tài năng và nhiệt tâm của mình. Sĩ quan nào mới ra trường mà không mang ý nghĩ đó. Nhưng rất tiếc thực tế nó khác, rất khác.

– Dù mẹ..., anh là sĩ quan. Tôi cấm anh không được chơi với đám hạ sĩ quan dưới tàu, anh nghe rõ chưa. Ở đây là chiến hạm, không phải như ở bờ. Tụi nó lòn mặt là có ngày nó nổi loạn. Anh hiểu chưa?

Ô hay, sao lại có việc này? Mấy câu này đâu đã ghi trong sách vở hải quân, chương nào trang nào? Áp lực của hạm trưởng lại “nặng cân” đến như vậy sao? Cử có cảm tưởng mỗi lần ông hạm nhà mình bước chân xuống tàu, tàu “khảm”. Với cái không khí bị đè nén, ngột ngạt. Tự ái bị tổn thương. Hiểu cái gì nữa. Đủ rồi.

Cái ý tưởng bấp bênh, không bền bờ ngày nào của Cử như bị va chạm vào đáy quá mạnh cho nên nó dội lên, trôi lên, nổi lên. Cử nghĩ mình phải biết ma lạnh, phải biết đối phó, phải trả đòn với ông

hạm trưởng hay dở trò bắt nạt của mình. Cho ông biết tay. Củ đầu có còn là một sinh viên sĩ quan ngơ ngác như con nai vàng nữa. Nhưng làm cách gì để đối phó với ông đây. Phải sống theo “nghệ thuật sống trong quân đội”. Phải bày tỏ điều gì mình nghĩ, mình muốn. Đợi cấp trên hiểu mình bằng lương tâm của họ trong im lặng thâm kín thì mình đã trầy vi tróc vảy rồi. Phải nói gì đây?

Tàu ủi bãi. Bãi Sao Mai, tại vì đối diện với trường trung học Sao Mai. Nhưng, tàu về bến, em hẹn mình ra phố..., mà trúng ngay ngày mình trực thì không còn gì xui bằng. Đứng trên đài chỉ huy nhìn xuống, thấy cảnh anh em sửa soạn đi bờ, ra vào cửa đổ bộ mà bắt chán. Hạm trưởng nữa, xe jeep tới đón cũng đậu sẵn bên đường. Củ thử đài, chớp chớp cặp

mắt buồn nhìn quanh. Dòng sông. Sông Hàn. Con đường dọc bờ sông. Đường Bạch Đằng... Đà Nẵng. Mới chạm mắt lần đầu mà coi bộ có điểm trắc trở... Củ định xuống ca-bin thay đồ nghỉ cho khỏe thì thấy Đô, bạn cùng khóa làm cơ khí trưởng trên tàu, đang nhấp nhô leo lên cầu thang. Củ định nói: “Bồn phận mày ở dưới hầm máy, thì ở dưới hầm máy. Leo lên đây làm gì cho thêm tối nước”. Nhưng, sợ bạn mình mất mặt với Hải, thẳng hạ sĩ quan phụ tá trưởng phiên của Củ, nên Củ đổi giọng:

– Sao? Mày thấy trên này có lý không? Trời trong gió mát.

– Mày trực bữa nay hả?

Câu hỏi như móc một cú ngay vô bụng họng. Củ nghĩ mình thương tình nó, nói đẹp làm đẹp cho nó mà nó chưa

hiếu lại còn chơi trò bắt bí theo kiểu hạm trưởng nữa. Thắng này không hiền gì, Cử xì-net:

– Biết mẹ nó hết rồi còn làm bộ hỏi. Mày vừa vừa thôi...

Thắng Hải bỗng nhiên xen vào:

– Thiếu úy, thiếu úy mượn thiếu úy Đô trực giùm đi. Xứ này của ông, ông rành quá rồi, ông đâu cần phải đi bờ... Thiếu úy cũng biết, ông hạm nhà mình tàu cặp bến là ông đi tuốt luốt luôn, chừng nào tàu sắp chạy ông mới trở về, ông còn sợ gì nữa.

Thắng này thiệt là gãi đúng chỗ ngứa. Nhưng hạm trưởng đã cấm không cho chơi với đám hạ sĩ quan mà! Mà không chơi với đám hạ sĩ quan thì chơi với ai?

Cử phân vân không biết thắng Hải nói thiệt hay nói giỡn, tuy nhiên cũng quay qua hỏi Đô:

– Sao vậy? Mày nghe nó nói có lý không?

– Ai biết đâu mày. Ăn thua giữa mày với ông thôi, sợ ông về bắt tử, chớ tao bữa nay không đi bờ, tao coi tàu cho mày cũng được.

Cử quay lại Hải:

– Mà anh có rành đường đi nước bước ở đây hay không mà đòi đi.

– Cầu Vòng, Chợ Cồn, Ngã ba Cây Lang đâu đó tôi không bảo đảm chứ từ đây lên chợ Hàn thì tôi rành rồi. Tôi dẫn thiếu úy đi ăn bún bò Huế. Chỗ này không bằng bún bò Trần Bình Trọng nhưng ăn được lắm... Ờ, mà kia kia,

thiếu úy coi, ông khỏi cần ăn ông cũng thấy ngon rồi...

Tan trường. Đúng là em tan trường về, đường mưa nho nhỏ..., em tan trường về anh theo.... Những tà áo nhớn nhơ đua bay trước gió như đang thách thức Cử, thúc giục Cử. Màu nữ sinh, màu trinh nguyên trong trắng. Và Đà Nẵng. Những bông hồng miền biển, một thành phố miền biển, và nỗi khao khát muốn tìm hiểu cho nhau trong lần gặp gỡ đầu tiên, cuối cùng đã lôi Cử ra khỏi tàu...
Sợ gì, hạm trưởng đã vọt rồi...

Không mấy chốc hai thầy trò Cử nhập bầy với đàn áo trắng. Những bước chân như khắc dấu xuống đường, những

bước chân âm thầm sẽ in bóng trong tâm tư. Những giây phút ngỡ ngàng, trong lời cuốn, mời gọi. Sẽ là kỷ niệm, sẽ để đời, nhớ đời. Cử thấy tâm hồn mình trắng như trang giấy, một trang giấy mới mở ra, đang đợi chờ những dòng chữ từ một bàn tay mềm mại...

– Thiếu úy, tui đổ thiếu úy chớ hai cô đi trước mình đây cô nào đẹp.

Thằng này nhập đề coi bộ nghe được, Cử nghĩ vậy, nhưng vẫn trách:

– Nói nho nhỏ thôi, nói lớn quá người ta nghe hết. Anh làm như anh là thần thánh, mới nhìn phía sau mà đã biết phía trước.

– Kinh nghiệm mà thiếu úy, thiếu úy không tin tôi hả? Tôi chỉ cần nhìn hai bàn tay là đủ biết rồi.

Hai bàn tay? Đôi bàn tay buông thõng tự nhiên biến đi đâu mất, chỉ còn hai mái tóc thề nguyền ngắn ngang lưng.

– Cô này.

Hải vừa nói nhỏ vừa chỉ tay vào cô đi phía ngoài.

Cử muốn coi thử tài đoán mò của Hải đến đâu, bắt đầu bước nhanh hơn để vượt qua mặt hai cô. Hải hiểu ý, rẽ vô phía trong lễ, tăng vận tốc. Cử ngạc nhiên, không phải vì thằng Hải nói trúng, mà đúng ra vì khuôn mặt của cô gái. Mới ngó ngang ngang mà đã thấy thơm mát, dịu hiền rồi... Đi trước độ một khoảng, Hải kéo Cử dừng lại, quay lại chặn đường:

– Xin lỗi hai cô, hai cô có cần thiếu úy tôi đưa về không ạ?

–

Thôi chết rồi, người đẹp ai mà đi trả lời cái câu hỏi xán xả như vậy. Thằng này làm hư bột hư đường rồi, Cử nghĩ vậy. Phần Cử, Cử còn thấy ngượng ngượng, chưa quen với một tán gái dọc đường. Cử định nói một câu mở lời mà không sao tìm được ý.

– Hai cô có bằng lòng hay không thì thiếu úy tôi cũng theo hà.

Nữa, thằng này lại cứ đổ thừa, đổ tội cho mình. Nhưng mà nó nói cũng đúng! Không bằng lòng mình cũng theo mà. Không theo mà sao bốn người đang dàn hàng ngang, chiếm gần hết nửa con lộ? Rồi có người sợ Cử bị xe đụng, đi chậm lại, chậm lại. Thằng Hải cũng đi chậm lại. Thành hai cặp. Cử cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng hồi hộp hơn, lúng túng hơn. Bây giờ không còn thằng Hải, mình phải nói

một câu gì để lấy lòng, đâu có im lặng hoài được. Cử bắt đầu:

– Tôi tên Cử, xin lỗi cô tên gì?

– ...

Vừa nói xong đã thấy câu nói không hợp thời trang chút nào hết. Nhất là khi người đối tượng của mình không thèm trả lời. Làm cụt hứng. Nhưng chẳng lẽ mình lại ngưng ngang ở đây không phát biểu ý kiến nữa. Mà nói bâng quơ một mình coi cũng không được. Phải hỏi, Cử tiếp tục hỏi:

– Nhà cô có gần đây không?

–

Cũng không trả lời. Nhưng lần này Cử cảm thấy đỡ khổ sở hơn vì cô gái có cúi đầu, có mím cười túm túm. Cử lấy

làm hài lòng với nụ cười đó, không dám nói thêm tiếng nào nữa, sợ nó đổi màu. Cử bắt đầu im lặng... Một lúc lâu..., thật lâu. Không hiểu đám thằng Hải ra sao, không còn nghe tiếng nó lải nhải nữa. Cử quay lại ngó chừng, thằng Hải và con nhỏ đâu mất tiêu, không còn bóng dáng. Không biết queo vô ngõ nào, hẻm nào. Trở lại chuyện mình, Cử gợi chuyện lần nữa:

– Nè, đã gần tới nhà cô chưa? Sao xa quá vậy?

–

– Sao cô không nói gì hết vậy? Bộ cô ghét tôi lắm hả?

–

Lại không thấy trả lời. Cử bắt đầu thấy chán cái màn một mình độc khẩu.

Phải hồi nãy Cử nói “Sao cô không nói gì hết vậy. Bộ cô câm hả?” thì có lý biết mấy. Vừa đỡ tức, vừa chọc cho cóc giận mặc may cóc nghiêng rằng... Bất chợt, Cử nghĩ mình phải nhớ những đường mình đã đi qua, phải nhớ tên đường, để lát nữa còn mò đường trở về nữa chứ. Cử nói nhỏ với mình:

– Bạch Đằng, Đồng Khánh, rạp Hùng Vương, đường Hùng Vương... xa rồi nha. Mà không thấy nói tiếng nào!

Cử đã “chai” mà coi bộ phải chịu thua thứ “lì” này. Mặt mày coi dễ thương vậy mà tâm hồn sao... chần không thèm ăn, trăn không thèm quần. Để rồi coi ai sẽ chịu thua. Cử sẽ theo hoài theo miết coi rồi sẽ ra sao. Mà cũng lạ, tại sao cô ta không xua đuổi mình. Không bước chậm, không bước lẹ. Cũng không tỏ vẻ gì khó chịu. Cứ để mình tỉnh bơ song

bước như đôi nhân tình.

– Chợ trời? Đúng là chợ trời! Khỏi cần trả lời cũng biết chợ trời rồi. Người đẹp gì mà hà tiện lời ăn, tiếng nói quá.

–

Song bước như đôi nhân tình! Được như vậy mà còn không chịu hiểu cho. Còn đòi hỏi, còn muốn quá trớn. Đâu phải muốn đi cạnh người đẹp là đi đâu. Hân hạnh, hân hạnh...

– Đường Ông Ích Khiêm, đường tên gì nghe lạ...

–

Bữa nay đúng là xuất hành không coi giờ, trăm sự cũng tại thẳng Hải hết, thẳng báo đời...

Queo vô hém? À, queo vô thì cứ vô, sợ gì. Người đẹp không sợ, việc gì mình phải sợ.

– Bây giờ đến nhà rồi, mời anh vào chơi.

–

Mời anh vào chơi! Dữ hôn, đã gần hết nửa ngày rồi. Tới phiên mình, Cử không thèm trả lời cho bỏ ghét. Nãy giờ không chịu nói, bây giờ phát ngôn bừa bãi lại đưa mình vào thế kẹt. Chỗ này đâu phải là chỗ tâm tình, chỗ này đâu phải là chỗ trai gái. Chỗ này đâu nói được những lời yêu thương, mật ngọt. Nhưng cứ thử vào đi, coi cô gái này dám chơi trò cắc có đến mức nào...

– Dạ chào bác.

Cử trả lời người đàn bà, mặc dù Cử

không hiểu bà ta nói gì, hỏi gì. Chỉ biết nói lẹ quá, nghe như nghe tiếng Tây. Thấy Cử gật đầu, ngơ ngơ ngáo ngáo nhìn cô gái như đang cầu cứu, bà chẳng buồn hỏi thêm câu nào, bỏ mặc hai đứa đi xuống nhà sau.

– Mời anh ngồi. Chờ em vào trong thay đồ một xí nhé.

Trời ơi, sao bây giờ nói năng nghe được quá, tự nhiên quá. Chưa chi đã gọi Cử bằng anh, xưng bằng em ngọt. Không bỏ công lợi bộ từ bãi Sao Mai lên đến đây. Cũng may cô em nói chậm chậm, nên Cử mới hiểu. Tiếng Huế rắc mới nghe lần đầu đã thấy cay cay. Còn lại một mình, Cử đảo mắt quan sát một vòng. Nhà hình như có nhiều phòng phía bên trái và phía sau phòng khách. Ngăn cách với phòng khách bằng một hành lang? Phía bên mặt có cửa sổ trông ra một cái sân rộng trắng

xi-măng. Nhà có vẻ xưa, vì phòng khách trưng bày nhiều đồ cổ... Rồi cô em trở ra, mặc một bộ đồ bộ trắng có thêu hoa to màu xanh nước biển trước ngực. Cầm theo một cái áo len có ghim sẵn hai cây đan... Cử nói thầm trong bụng “coi bộ còn con nít quá”, bèn hỏi:

– Em tên gì?

– Em là Ngọc..., chỉ Ngọc thôi.

– Ngọc. Tên đẹp đó. Vậy mà dấu hoài, tới bây giờ mới chịu nói cho anh biết.

Ngọc vừa đan áo vừa mỉm cười:

– Nếu không làm như rửa thì anh đâu có dịp mô mà đến đây.

Thì ra con nhỏ không trả lời bao nhiêu câu hỏi của mình, suốt dọc mấy con đường, là có dụng ý. Cử như con nai

vàng ngơ ngác bị gài bẫy, mắc bẫy mà không hay.

– Nè, hồi nãy người đó có phải là “mạ” của em không?

– Chớ ai mô.

– Không biết bà già nói cái gì nữa. Cho anh xin lỗi nghe.

– Anh muốn em lập lại không?

– Thôi. Không cần đâu. Bảo đảm anh nghe một lần nữa là anh biết.

– Em đoán... anh lần đầu mới tới đây, phải không?

Cử gật đầu:

– Có cặp mắt cũng tinh lắm...

Rồi như chợt nhớ tới trách nhiệm và bổn phận, Cử nói tiếp:

– Nhưng mà anh chắc phải trở về tàu ngay bây giờ thôi. Để rủi tàu chạy mất thì anh sẽ bơ vơ, không bến không bờ trên đất lạ quê xa này. Bây giờ anh lỡ đã biết người, biết nhà, lúc nào rảnh anh sẽ đến thăm.

Ngọc cảm thấy không vui, mới nói vài câu đôi môi chưa ấm đã đứng dậy đi về. Cử không dám nói là mình đang trực. Vả lại đi ăn bún bò Huế kiểu này cũng hơi lâu. Thằng Đô chắc trông. Ông hạm trưởng không chừng chắc cũng trông. Ngọc tiễn Cử ra cổng. Nhưng, như còn tiếc thời gian qua mau, không thèm nói tiếng nào đưa tay vẫy. Cử quay lưng, cầm đầu cầm cổ rảo bước. Theo những con đường cũ... Tự nhiên Cử thấy mọi thứ xung quanh mình như không còn gì quan trọng, không còn gì ý nghĩa nữa. Đà Nẵng đối với Cử như chỉ còn có mình

Ngọc mà thôi. Con nhỏ thích Cử ngay từ lúc ban đầu, Cử hiểu vậy.

Nhờ suy nghĩ vẩn vơ mà Cử thấy đường về như ngăn lại. Không mấy chốc đã thấy dòng sông. Không mấy chốc đã thấy tàu. Rồi thấy chiếc xe jeep của hạm trưởng đậu lù lù trước cửa “ramp”... Thôi chết rồi, phen này ăn bữa giỗ lỗ bữa cày. Không ổn, không ổn rồi. Cử chào đáp lễ anh thủy thủ đang đứng gác hạm kiều tại cửa đổ bộ rồi hỏi dồn:

– Hạm trưởng về này giờ lâu chưa?

– Dạ ổng mới về chừng năm mười phút.

Đúng là còn hên, trễ một chút xíu nữa là tiêu tán đường. Thằng Hải không biết đã về tàu hay chưa? Phải tìm thằng Đô mới biết rõ tình hình được. Nhưng

tìm nó ở đâu? Xuống khu sĩ quan?

– Thiếu úy, hạm trưởng cần gặp thiếu úy gấp. Nãy giờ tôi đi kiểm thiếu úy lung tung mà không ngờ thiếu úy ở trên này.

Cử hỏi lại anh trung sĩ bí thư:

– Hạm trưởng cần gặp tôi bao lâu rồi?

– Ông về là ông hỏi thiếu úy liền. Tôi đã trình mấy cái công điện bữa nay cho ông rồi. Tàu mình sắp sửa đi công tác, đi Chu Lai chở đạn.

– Anh đưa cho ông đọc trước tôi thì bề mẹ nó rồi. Còn chuyện gì quan trọng nữa không?

– Dạ không.

Trong bụng nóng như lửa đốt, nhưng Cử cố làm ra vẻ bình tĩnh, tà tà xuống ca-rê sĩ quan. Ngạc nhiên hơn, Cử thấy ông hạm trưởng nặng cân của mình đang nói chuyện, cười đùa với mấy anh em sĩ quan đàn anh. Một chuyện hiếm có, chưa từng thấy xảy ra. Có lẽ bữa nay ông “dề” được bà nào, nhưng mà nhìn đi nhìn lại xấp hồ sơ trên bàn, Cử vẫn còn lo âu, hồi hộp.

– Cử đó hả?

Cử vừa kéo ghế ngồi, vừa nói:

– Dạ hạm trưởng gọi tôi?

Hạm trưởng tiếp tục cười, rồi vừa cười vừa nói:

– Ủ... Tôi biệt phái anh qua HQ 617 bắt đầu từ ngày mai... Đù mẹ, hạm trưởng đau bao tử năm nhà thương, hạm

phó bỏ tàu đi cưới vợ, sĩ quan đệ tam dẫn tàu lên cạn cong chân vịt rồi đổ thừa thiếu sĩ quan đi phiên... Ngày mai tàu đi công tác, bữa nay anh khăn gói qua Tiên Sa tạm trú chờ HQ 617 về bến là vừa.

Chần chờ một chút, Cử nói:

– Dạ. Hạm trưởng có cần gì nữa không?

– Cần anh cái đêch gì nữa, anh đi tàu khác mẹ nó rồi.

Cử trở về phòng mà lòng vẫn còn ầm ức. Kỳ này hạm trưởng chơi mình sát ván rồi, thẳng cẳng rồi. Tại sao một lũ sĩ quan dưới tàu mà mình phải bị biệt phái. Xứ lạ quê người. Tiên Sa, chưa biết Tiên Sa là đâu. Chưa nói được với hạm trưởng những điều mình nghĩ, mình muốn thì đã bị đưa vào cái cảnh mình chưa dám

nghĩ, chưa dám muốn rồi. Tại mình không khéo “nâng bi” chẳng? Còn lâu mới “nâng bi”, coi chừng rồi có ngày ông sẽ đá cho đập “dê”, coi chừng rồi có ngày ông sẽ phản đòn... Một hồi lâu, anh thủy thủ ban văn thư mò tới, trao cho Cử một bản sao của công điện biệt phái:

– Hạm trưởng nói nếu thiếu úy thiếu tiền xài thì nói chuẩn úy Tài xuất quỹ cho thiếu úy mượn. Năm ba ngàn gì cũng được.

Cử thu dọn áo quần và mấy thứ cần thiết dồn vào sac-marin. Cử cảm thấy tủi thân. Đang đi tàu chuyển vận, tàu lớn vững như hàng không mẫu hạm, chạy một hai ngày là tới bến, lại bị thả qua PGM, tàu nhỏ như cái thúng, lắc lư bênh bồng mà còn phải đi tuần dương năm bữa nửa tháng giữa biển khơi. Vác sac-marin xuống LCM, chiếc tàu của hải

quân lấy làm tàu dò, xẹt qua xẹt lại hai bến Sao Mai – Tiên Sa mà lòng Cử bâng khuâng, buồn bã. Cứ nghĩ không biết sau này mình làm hạm trưởng thì mình sẽ hành động như thế nào? Cử cũng phải dũ dằn với đám sĩ quan trẻ tuổi hay sao? Chắc vậy, nhưng không thể nào “nhỏ mọn” như ông hạm nhà mình được... Tàu cập bến Tiên Sa. Cử từng bước, từng bước lấy sức leo lên dốc. Bộ tư lệnh Vùng Một Duyên Hải như chốt nút trên đỉnh núi cao.

– Ê Cử, sao mày lang thang đi đâu đây?

Cử mừng rỡ bắt tay thằng Bá, thằng bạn cùng khóa. Cử thấy mình như chụp được chiếc phao, thằng này bế gì sinh trưởng quê quán ở vùng này, chắc nó am hiểu tình thế hơn Cử. Cử đáp lời:

– Tao bị ông hạm tao chơi mậy. Tao đang ở HQ405, Hải vận hạm Tiền Giang, mà mày nghĩ coi ổng dám tống cổ tao qua Tuần dương đỉnh mậy. Chạy qua đây tạm trú chờ HQ 617 nè... Ủa, sao mày làm gì ở đây? Tội mình, khóa mình đang đi tàu hết mà.

– Tao mà làm được ở đây thì sướng rồi, mà có làm được đâu. Tao đang đi phép... Chờ 617 cái con khỉ khô. Đi theo tao ra Đà Nẵng nhậu.

– Bậy bạ mậy. Chuyến này mà làm không xong, trở về, ông hạm tao dám cho tao đi “tàu ngầm” lắm mày ơi.

– Mày có điên không? Vô trung tâm hành quân check coi chừng nào 617 về, rồi vọt. Chờ nó ở luôn ngoài biển rồi mày cũng nằm đây mà chờ à. Sao bây giờ mày nhát quá vậy!

– Nhất? Nhất sao được.

– Đi thì đi. Chỗ ăn chỗ ngủ mày lo há.

– Ủ, tao dẫn mày về nhà bà cô tao ở. Chỗ này không đến nổi tệ.

Cử nhảy lên honda với Bá, phóng đường bộ trở về Đà Nẵng. Qua ngã ba Sơn Chà, qua ngã ba Mỹ Khê, qua cầu Trịnh Minh Thế, qua bãi Sao Mai... Cử ngạc nhiên không thấy HQ-405, không thấy tàu mình đâu hết. Mới đó mà đã kéo neo, rút khỏi bãi chạy mất tiêu rồi, công tác gì mà khẩn cấp vậy. Xa tàu như xa nhà, tự nhiên Cử cảm thấy bơ vơ thật sự. Bơ vơ hơn nữa khi Cử bước vô tiệm Rồng Vàng, tiệm bán máy tàu biển, Yan-mar, Kubota...

Lạ nhà lạ cửa. Giới thiệu, chào hỏi

qua loa rồi Cử theo Bá ra tuốt nhà sau. Mặc dù có bạn bè đó, nhưng Cử còn cảm thấy thân mình như thân ăn nhờ, ở đậu. Thay đồ tắm rửa xong thì đến giờ cơm. Bữa cơm miễn Trung. Cử để ý mấy đĩa thịt phay. Những lát thịt mỏng được xếp đều đều xung quanh đĩa, tròn như cánh quạt. Đẹp mắt, ngon miệng. Xếp được như vậy phải là khéo tay, dư dả thì giờ... Ăn xong, Cử lên lầu kiểm chỗ nằm nghỉ, lấy sức. Ôn lại một ngày. Từ lúc tàu cập bến Sao Mai, từ lúc theo Ngọc lên chợ Cồn, từ lúc bấp bênh bên bán đảo Tiên Sa, và bây giờ chui vô hàm rồng Rồng Vàng. Quá đủ cho một ngày, một ngày đầu tiên, ở thành phố Đà Nẵng như không còn xa lạ này. Cử đánh một giấc ngon lành. Lúc thức dậy thì trời đã vào đêm, mười giờ đêm. Bạn bè, hàng xóm của lũ con cháu bà chủ nhà tụ lại đông như một đảng cướp. Một bàn tiệc và một sông xi-

phé. Hai món món nào cũng hợp với Cử, nhậu trước rồi đánh bài sau. Cho đến tờ mờ sáng thì năm ngàn mượn quỹ chiến hạm của Cử đi đoong. Nhờ vậy mà sòng bài mới có cơ hội “vãn”. Cả bọn kéo nhau đi ăn sáng, đi ăn bún bò Huế, rồi trở về ngủ tiếp.

Chiều hôm đó Cử lấy của Bá vài trăm bạc và chiếc honda đi thăm bố, thăm Ngọc. Ngựa quen đường cũ, cứ những “con đường mang tên em” mà đi thì tới nhà. Vừa bước vô phòng khách gặp ngay bốn ông tướng đang chơi cò. Cờ gì không biết, chỉ biết mấy ông thay phiên bốc mấy con cò tướng đựng trong một túi vải nhỏ. Chí chóc không thua gì đám ăn cướp. Một ông nói lớn vào trong:

– Ngọc. Có khách.

Cử lấy làm lạ không hiểu tại sao ông này biết Cử quen với Ngọc. Ngày hôm qua Cử nhớ mình đâu có giáp mặt với ông nào đâu. Chẳng lẽ ai trai trẻ bước chân tới nhà này đều quen với Ngọc thôi sao. Cũng xong, Cử khỏi phải hỏi tới hỏi lui, “thưa bác cô Ngọc có ở nhà không...”, cho mất công. Ngọc bước ra mừng rỡ:

– Anh Cử... Em biết bữa ni thế nào anh cũng đến. Vào trong này đi anh.

Cử theo Ngọc vào phòng riêng của Ngọc vì phòng khách đang bị mấy ông tướng chiếm đóng. Phòng con gái có khác, ngọt ngào mùi thơm. Màn the trướng gấm, cái gì như cũng được bọc bằng sa-teng, lụa là. Ở cửa ra vào còn có treo một tấm sáo trúc đủ màu lòng thông, đong đưa. Một cái giường nệm cá nhân loại lớn, một bàn viết cạnh cửa sổ trông ra một khoảng vườn. Trên bàn một

chồng sách, một xấp nhạc, và một cái radio. Một cây đàn móc trên vách. Hai cái ghế. Cử ngồi cái ghế dựa vào vách ngó ra cửa, Ngọc ngồi ghế ngồi học bài... Cử kể lại chuyện lỡ tàu của mình cho Ngọc nghe, và bây giờ đang chờ chuyến khác. Ngọc kết luận:

– Nhờ rứa anh mới trở lại thăm em, phải không? Vừa rồi em nói gì với anh, cho em xin lại. Cũng bằng thừa, anh vì hoàn cảnh đẩy đưa, chớ anh nào nghĩ gì đến em.

Hoàn cảnh đẩy đưa! Nghĩ gì đến em! Mới đó mà Ngọc đã bộc lộ những chi tiết thâm kín, đã để tình cảm đi vào chỗ sâu đậm rồi sao? Cử giải thích:

– Không. Không phải vậy. Mà tại sao em lại nghĩ như vậy chớ? Em phải biết thành phố này, Đà Nẵng này, thiếu gì

chỗ đi chơi, thiếu gì nơi ngắm cảnh, mà tại sao anh phải đến đây. Tại sao anh chỉ biết có bến tàu và nhà em... Chưa chi đã không chịu hiểu mà đã trách anh.

Câu nói tâm lý đó có lẽ làm Ngọc vừa lòng. Mà thật tình Cử nào có nói dối điều gì. Cử bỗng nhiên thấy Ngọc như không là “con nít” nữa. Đăm đăm nhìn Ngọc, sâu vào khóc mắt, sâu vào da thịt, cơ thể. Cử với tay với lấy cây đàn, móc nhẹ mấy ngón classique.

– Em thích bản gì anh đàn cho em nghe.

Tiếng đàn của Cử chắc cũng đậm đà, dịu dặt nên Ngọc lấy xấp nhạc ra lựa bài. Rồi dừng lại ở bài Hoa Biển. Ngày xưa em anh hay hờn dỗi, giận anh khi anh chưa kịp tới. Cho anh nhiều lời cho anh bồi hồi em cúi mặt làm ngơ.... Cử đứng

dậy ra phía sau Ngọc đệm đàn theo lời ca. Giọng Ngọc trầm bổng quyến luyến theo tiếng đàn, đúng nhịp đúng canh. Như một ca sĩ điêu luyện... Rồi vì “hoàn cảnh đẩy đưa”, cặp mắt Cử chỉ phân nửa để vào nốt nhạc, phân nửa như dán vào khoảng ngực trần trong cổ áo sơ-mi của Ngọc. Tiếng ca dứt, Cử đề nghị:

– Em hát hay như vậy thì đàn cũng phải hay. Đàn cho anh nghe đi.

Cử trao đàn cho Ngọc rồi chồm qua lật tiếp xấp nhạc.

– Em đàn dở lắm mà!

– Biển Tình. Đàn cho anh nghe bản này đi. Anh sẽ ca theo em cho có bè.

Nằm nghe sóng vỗ từng lớp xa. Bọt tràn theo từng làn gió đưa. Một vắng trắng sáng với tình yêu chúng ta, vượt

ngàn hải lý cũng không xa.... Cử thấy đôi tay mình như trống không, thiếu thiếu một cái gì. Và đôi ngực trần từ trên nhìn xuống. Buộc lòng phải bám víu lên vai Ngọc. Ngọc rung mình, uốn éo. Cử bạo dạn hơn, bóp bóp đôi vai mềm. Vuốt ve làn tóc thể thướt tha. Lòn tay mân mê làn da trắng ngân sau gáy. Rồi đi lần xuống ngực. Ngọc nghèo đầu sang một bên như muốn giữ tay Cử, không cho động đậy. Tiếp tục đàn, tiếp tục ca. Cử sực nhớ.. vội vàng rút tay ra. Bước lại đóng cửa. Khóa cửa. Khép luôn cửa sổ. Ánh sáng chỉ còn len lỏi qua song lá sách và căn phòng trở nên mờ ảo.

Ngọc ngừng ca, ngược mắt như muốn hỏi Cử làm gì kỳ vậy, bị Cử đưa ngón tay trở lên miệng “xì” cho một cái rồi cúi xuống hôn lấy hôn để. Cử một tay ôm Ngọc, một tay với lấy cái radio

bật công tắc. Tiếng nhạc dội ra che bớt tiếng xào xạc, lụp cụp trong phòng. Không ngừng được nữa, Cử bỗng Ngọc lên giường. Ngọc sợ hãi, hai mắt nhắm nghiền không dám mở. Trong ánh sáng chập chờn, đồng lõa với cơn mê, Cử thấy mặt Ngọc đỏ như tôm luộc. Cử lột từng khuy áo..., để lộ bộ ngực trần, trắng trong... Rồi đến phần Cử, vội vàng tự mình tước áo sơ-mi.. may là Cử đang mặc đồ civil. ..

Ngọc gối đầu lên tay Cử, má áp vào ngực. Những giọt nước mắt lăn xuống áo thấm vào da Cử nóng nóng. Cử rung mình thấy mình có tội, có trách nhiệm, có bốn phận với Ngọc, người con gái mới tròn tuổi dậy thì. Trong radio như có tiếng hát Khánh Ly dìu dặt... ta yêu nhau lần đầu, thương nhau trọn đời, giữ mãi câu thề... Cử ôm sát Ngọc vào mình.

Căn phòng như tối thêm, bóng đêm như đã xuống... Rồi có người gõ cửa:

– Ngọc ạ, xuống ăn cơm con. Hai đứa bay làm chi lâu dữ rứa?

Cử giật mình không dám cửa quây, Ngọc ngược mặt nói vọng ra:

– Mạ xuống trước đi, tí xíu nữa tụi con xuống ngay.

Tiếng bước chân xa dần xa dần. Cử để nghị:

– Hay là hai đứa mình đi ăn tiệm đi. Xong mình đi phố... Mai anh đi rồi, nún nún với em lúc nào hay lúc nấy...

Đêm hôm đó Cử theo HQ-617 ra khơi mà lòng mãi băng khuâng, vương vấn chuyện bến bờ. Thân hải quân “mười

hai bến nước”. Lại một bến nữa, không biết đời Cử rồi sẽ tấp vào đâu. Cử châm một điếu thuốc, điếu thuốc của Ngọc, cho Ngọc. Kem đánh răng, xà bông, mì gói nữa... đầy đủ quá, Ngọc mua cho Cử, lo lắng cho Cử nhiều quá. Trên tàu lạ, không thấy ai quen, không còn ai tâm sự. Chỉ có Cử mới hiểu được Cử, nỗi yêu bến thương bờ của mình như thế nào. Tàu chạy theo trục đông bắc, vòng tới vòng lui. Thành phố đó, ngọn hải đăng đó, mờ mờ trên trời tây mà Cử mỗi mòn mong ngóng cho chuyến đi ngắn lại... Nhưng trở trêu thay, đã ngắn lại không ngắn mà lại dài ra, dài ra như mãi mãi như không biết đến bao giờ! Vì HQ-617 có lệnh trở về Sài Gòn giám định. Trở về Sài Gòn? Ngay bây giờ? Giữa biển khơi? Thật vậy sao? Mọi người nháy nhót reo mừng, duy một mình Cử chỉ còn biết kêu trời. Tội cho anh, tội cho em Ngọc

oi. Anh ra đi mà không lời giã biệt. Cử thấy mắt cay cay khi biết mình rời xa em gái Huế... anh chột đến chột đi em vẫn biết, trời chột mua chột nắng bởi vì đâu, anh ra đi mà không bảo gì nhau...

Rốt cuộc Cử về bến Bạch Đằng, Sài Gòn, trước HQ-405 hơn một tháng. Hơn một tháng đi phép không giấy tờ. Cử không biết có nên cảm ơn hay trách hờn ông hạm trưởng hay “thù vật” của mình đây. Khăn gói trở về tàu cũ, Cử cứ tưởng ổng sẽ đổi tánh ai dè cũng chứng nào tật ấy. Cũng chửi sĩ quan như tát nước vô mặt:

– Tui cấm anh không được buôn bán gì ở dưới tàu này hết nghe không? Chờ mấy thùng thuốc lá PX đó là có ngày anh ngồi tù anh biết không? Còn tôi tôi làm gì thầy kệ mẹ tôi...

Á... thầy kệ mẹ hạm trưởng là phải rồi.., mấy thùng thuốc lá PX làm sao so sánh với mấy trăm bao gạo được. Bị chửi riết rồi quen, Củ đâu màng đến mấy điều lặt vặt đó nữa. Củ chỉ mong một điều, một chuyến công tác Đà Nẵng, mà trông hoài không thấy. Gần một năm trời, mấy bận trở ra miền Trung nhưng chỉ tới Qui Nhơn là cùng. Củ chỉ còn ôm ấp lá thư duy nhất của Ngọc, lá thư gửi về HQ-405, chạy lên bộ tư lệnh Hạm Đội, chạy xuống HQ-617, rồi mới chạy trở qua HQ-405 cho Củ. Những dòng chữ thiết tha chờ đợi... và một tấm hình của Ngọc, cắt thành hình trái tim, có kết chỉ lam tim tím ngoài rìa như một mặt dây chuyền. Củ xem hình Ngọc mà lòng thêm tức tưởi.

Thêm một chuyến đi Nha Trang, lại chỉ đến Nha Trang thôi, tàu đi xa thêm

một chút nữa không nổi! Dở hàng xuống, bốc hàng lên... rồi giờ khởi hành về Sài Gòn cũng đến đúng như dự trù. Hạm trưởng về tàu thì tàu sắp chạy... À, bữa nay hạm trưởng chịu chơi, dám dẫn em theo tàu. Củ nghe hình như có tiếng con gái chót chết bên phòng hạm trưởng...

Tàu rời bãi và Củ trúng ngay ca đầu, ca chiều. Xuống ca chiều là tới giờ cơm, giờ cơm mà Củ ghét nhất, giờ cơm phải ăn cơm chung với hạm trưởng. Bởi vậy, Củ là người sau chót bước chân vào phòng ăn... Củ sững lại, một phút chết điếng như trời trồng, vì người ngồi đối diện với hạm phó, chỗ dành riêng cho khách của hạm trưởng, lại là Ngọc. Ngọc của Củ. Suýt chút nữa Củ đã vẫy tay chào, đã kêu tên thành tiếng. Ngọc nhìn Củ trân trân. Củ kéo ghế ngồi im lặng nhưng trong lồng ngực trái tim như đã

muốn nhảy ra ngoài. Không dám ngó về phía Ngọc, lòng phân vân cay đắng. “Đù mẹ, hạm trưởng dám cưa bồ của mình thì bỏ mẹ rồi, chơi như vậy thì chơi với ai”, Cử rửa thầm. Mà tại sao Ngọc lại vô Nha Trang? Hèn chi mấy lá thư của Cử chỉ đi mây về gió... Cử chỉ của Cử và Ngọc có khéo cách mấy cũng không qua mặt nổi ông hạm trưởng già dặn tình đời, ông hướng về phía Cử oang oang tuyên bố:

– Ê, đây là cháu của hạm trưởng nghe. Mười phương tám hướng cũng phải chứa một nghe. Không có anh nào lạng quạng à...

Rốt cuộc Cử thấy bữa cơm đó là bữa cơm ngon, bữa cơm mừng vui, bữa cơm mà lần đầu tiên Cử thấy hạm trưởng của mình nói chuyện nghe được. Trở về phòng riêng, đầu óc Cử quay cuồng, lẫn

lộn với những ý tưởng xung khắc, dồn đập. Phải tìm cách giải bày với Ngọc để Ngọc khỏi hiểu lầm. Phải chuẩn bị một chương trình đi chơi thật hấp dẫn cho Ngọc. Và lẽ dĩ nhiên phải tiếp tục qua mặt hạm trưởng. Xa nhau một thời gian, không hiểu Ngọc có thay đổi gì không? Có giận Cử không, giận Cử là cái chắc. Lạy trời, Ngọc vẫn như xưa. Mà làm sao tìm cách nói chuyện với Ngọc. Phòng hạm trưởng đâu phải dễ ra vào. Phải rình, phải chờ hạm trưởng lên đài chỉ huy. Lòng Cử rối beng như mớ bông bông...

– Ê Thành, chiều mai mày đi chơi với tao được không? Khoảng hai giờ trưa. Nhớ dẫn theo con Thu nghe. Tao sẽ giới thiệu với tụi mày con bồ mới của tao. Hẹn em được rồi. Con nhỏ này đẹp không thể tả được mày à, tại vì nó không

phải là dân Sài Gòn. Cháu kêu bằng chú của ông hạm trưởng tao.

– Mà đang ở đâu vậy?

– Đang ở cầu E hải quân công xưởng nè, tàu mới về bến mậy. Mai tao sẽ ghé lại nhà mày trước khi đi nha.

Hai chiếc Vespa tạt vào trường Lê Quý Đôn. Ngọc đúng hẹn. Đúng giờ tan lớp. Giới thiệu sơ sơ rồi hai cặp đèo nhau ra Thảo Cầm Viên. Cho tới bây giờ Cử vẫn chưa nói được gì nhiều với Ngọc, nhưng hiểu Ngọc vẫn còn với mình. Trường họp gặp lại nhau cũng hơi hy hữu. Cử nháy mắt Thành một cái khi thấy Thành trôn trố nhìn Ngọc ôm sát eo ếch Cử, như chưa từng thấy ai như vậy bao giờ... Ngọc và Thu cũng dễ làm thân, Cử và Thành để hai người tản bộ, theo xa xa phía sau để dễ dàng nói chuyện riêng.

Hai dáng dấp in bóng bên hồ sen như hai nàng tiên nữ.

– Con nhỏ có sắc đó, nó chịu mày quá. Mày mà không “vót” được nó là dở, ông hạm mày sẽ chê mày là cù lẩn Cử ơi.

– ...

Cử thấy thằng bạn mình sao chậm tiến quá, nhưng mà nó làm sao nhìn thấu được nội cảnh giữa Ngọc và Cử. Cử định trả lời “đợi mày nhắc thì đã muộn rồi”. “Vót”, tại cái tội “vót” đó mà bây giờ chắc phải trong nhờ đục chịu. Không biết hạm trưởng mà biết chuyện này thì ổng sẽ chửi Cử đến mức nào. Chuyện này chắc khỏi phải đi “tàu ngầm”, chỉ cần đi “mò tôm” thôi. Cử bâng quơ trả lời Thành bằng những câu hỏi:

– Tao kêu ông hạm trưởng mát điện của tao bằng chú coi cũng được chứ mậy? Mà thấy sao?

Thành lỗ hai mắt to ngạc nhiên nhìn Cử, ra tuồng:

– Nói giỡn hay nói thiệt đây!

Gió đầu xuân mơn man thổi. Một mùa xuân hội ngộ, trùng phùng.

THƯ CHO NGƯỜI TÌNH

ĐÃ BAO LẦN NHỮNG CUỘC
TÌNH TRÔI ĐI trong đời
người như những cánh lá vàng mùa thu.
Người tôi yêu và người yêu tôi cách xa
vạn dặm, chỉ còn là chiếc bóng không
hồn. Những cánh thư đã bắt đầu ảm
mục, những trang nhật ký đã bắt đầu
phai mờ. Ngăn ấy còn đọng lại như dấu
vết trên phiến đá mòn ngoài hoang đảo.
Mái tóc nào còn xõa bờ vai, đôi môi nào

còn mộng ước, ngày xưa và sẽ đến bao
giờ phải không em? Một ngày qua, thêm
một ngày đam mê trời dậy. Tình thương
nào cho quê hương, tình thương nào cho
em. Tất cả không bao giờ tồn tại cũng
như những sợi mây hồng trên cao. Tình
thương một giờ cũng đậm, nghĩa ái ân
một lần cũng khó quên. Hãy chia nhau
phần mình rồi ra đi biệt. Không ai
thấu hiểu được mình cũng như chính
mình. Một hạt cát giữa đại dương, một
hạt cát của biển tình long lanh trong
sáng như sao đêm. Rồi như buổi chiều
tàn, chỉ còn một chút ngán ngủ ngậm
ngùi, tất cả rồi sẽ im lìm chìm theo bóng
đêm đen...

* * *

Và trong giây phút ngắn ngủi ngậm ngùi này, Hùng nhìn Trầm khẽ nói:

– Lâu quá rồi em nhỉ!

Trầm mỉm cười, không đáp. Trầm bây giờ trở nên ít nói. Mấy năm trời xa cách, Trầm vẫn chưa thấy mình đã lớn. Lúc quen nhau, Trầm chưa nghĩ gì. Không hiểu tại sao Trầm cứ nghĩ sẽ có ngày còn gặp lại Hùng. Trầm cũng không thấy hình bóng một chàng trai nào có thể giữ được trong lòng, những người thầm lén yêu Trầm, muốn cưới Trầm. Bây giờ tình cờ gặp lại nhau, Trầm nghĩ, biết bao nhiêu thay đổi cho mình, cho Hùng. Tất cả như bắt đầu trở lại trong ngắn ngủi dò xét. Trầm cố nhớ lại cái cảm tình của mình đã dành cho Hùng ngày xưa...

– Chắc anh có nhiều bạn gái lắm phải không? Trông anh bạo dạn hơn trước.

Hùng cũng đang nghĩ về Trầm. Bây giờ Trầm cũng hoàn toàn thay đổi? Trầm như một bông hoa đang thời nở rộ, tràn đầy nhựa sống, cả thể xác lẫn tâm hồn. Những gì Trầm đã gặt hái được cho một học trò từ miền quê lên tỉnh, những gì Trầm lĩnh hội được trong tuổi dậy thì. Rõ ràng Trầm khác xưa rất nhiều, từ giọng nói cho đến nụ cười. Nghĩ lại chuyện ngày xưa Hùng nói:

– Từ hồi xa nhau đến giờ, có khi nào em chịu khó để một giây một phút cho anh đâu nói gì đến nhớ. Anh viết cho em rất đều mà anh có nhận của em dòng chữ nào đâu. Nhiều lúc anh nghĩ anh chỉ viết cho anh, cho một tình yêu đơn phương. Em không thấy sự kiên nhẫn của anh...

– Tại sao anh không nghĩ là em không nhận được thư anh. Em học trường công

chứ đâu phải trường tư, thư từ bị kiểm soát.

– Anh thấy với ngân ấy thư chồng chất, liên tục, mấy bà giám thị phù thủy của em cũng không thể nào làm ngơ được... Em đã nhận được thư anh?

Trầm mỉm cười, nhớ lại những lần bị ban giám đốc gọi lên phản nân để lãnh những bức thư đã được kiểm duyệt. Trầm không hiểu tại sao Trầm không lần nào viết thư trả lời Hùng... Anh biết lắm lúc anh đã bắn loạn, cuồng tín trên trang giấy. Anh vẫn quý mến em như thuở nào, anh vẫn thương yêu em như thuở nào, một tâm hồn thùy mị trong trắng. Cái cảm giác thi vị len lỏi gặm nhấm tâm hồn anh. Anh thèm muốn những kỷ niệm êm đềm mà em và anh chung sống. Trên con đê này, ruộng đồng này, và khu

vườn ngoài kia. Buổi chiều sập tối và những bước chân âm thầm. Mảnh trăng tròn lơ dạt in bóng trên mặt nước bao la mà anh đã ví như mặt hồ Than Thở. Lần ấy là lần đầu tiên anh cầm tay em mân mê rung động... Làm sao mà trả lời những lời thư như vậy?

Giờ đây cũng trên con đê này, bờ ruộng này, và khu vườn ngoài kia, Hùng nói:

– Em có còn nhớ khu vườn đó không? Bây giờ không vào đó được rồi. Lá mận chắc đã rụng đầy liếp. Lần này anh cho em nửa quả mận của anh thì em chịu ăn không?

– Lần này anh lại không có, xui quá!

Lâu rồi Trầm không còn về thăm quê, gia đình đã dọn lên tỉnh. Trầm ước ao

có ngày đưa Hùng về quê. Khoảng vườn của ba má Trầm chắc làm Hùng hài lòng.

– Nếu như ngày xưa chúng mình không giận nhau, vẫn tiếp tục rong chơi, thì bây giờ chắc em không còn là của anh nữa. Anh cũng không còn gì cho em. Em có nghĩ như vậy không?

– Em cũng nghĩ như anh. Em không hiểu sao em lại hờn anh lâu dữ như vậy. Âu cũng là duyên may, như vậy anh khỏi phải trách em nữa.

– Cho đến giờ phút này anh chưa hiểu được em. Lần cuối cùng mình gặp nhau anh vẫn xem là một kỷ niệm đẹp. Trong suốt lộ trình anh nao nức muốn tìm gặp em, cho em một sự ngạc nhiên mừng rỡ. Nhưng em im lặng như không muốn có sự hiện diện của anh...

– Rồi anh ra về, biệt tăm hơi. Mãi đến bây giờ anh mới nhớ ra trong đời anh còn có em... Em cũng không hiểu lúc đó em làm thế nào đi nữa...

Điều mà Hùng còn hiểu được là Trầm vẫn đẹp. Trầm vẫn đẹp mãi trong lòng Hùng. Dáng điệu thướt tha, làn da trắng mịn và đôi mắt rục sáng Hùng thường bắt gặp mỗi khi thức giấc. Hùng đã sống trong sự lắng đọng đó, an ủi lấy mình... Hùng nắm tay đỡ Trầm ngồi xuống ven đê bên hàng cây cao vút. Chiều xuống, những gợn nắng hồng nhuộm tươi cỏ cây, trong sáng như sau cơn mưa rào. Dưới chân lạch nước lơ dờ trôi, đọng đọng lớp rong rêu. Gió nhẹ lao xao cành lá. Hùng choàng tay qua vai khẽ ôm Trầm sát vào người mình. Mùi tóc, mùi da thịt như lan vào Hùng trong từng lớp mỏng. Hùng cứ đinh ninh rằng ngày nào Hùng

gặp lại Trầm, Hùng sẽ cưới Trầm. Liệu có được như vậy hay không?

* * *

Rồi trong cánh đồng mênh mông bát ngát, con kinh dài như mất hút vào khoảng không. Đứng trên sàן chiến đĩnh, Hùng có thể thấy sâu vào bờ hàng mấy cây số. Chỉ toàn là cỏ, mọc cao như lúa được mùa. Hùng thấy bóng dáng Trầm như ở cuối chân trời. Hùng tưởng tượng như mình đến đó như đến với người vợ mới cưới hơn là trở về đơn vị. Trong vùng đất xa lạ này, Hùng như tự an ủi lấy mình, đưa mắt tìm những gì quen thuộc nơi quê nhà. Không có gì, chỉ còn ngọn gió trong lành và ruộng

hoang trùng trùng điệp điệp. Lúc nhìn thấy ngọn núi in hình trên nền trời tây, Hùng bùi ngùi biết mình đã đi xa... Anh đã xa em rồi... Anh thấy lòng nao nao như chợt mất vật gì quý giá không tìm thấy được ở nơi này. Anh thấy thiếu một khoảng trời, anh thấy thiếu một hơi thở giữa bao la vũ trụ... Đã bao lần những cuộc tình trôi đi trong đời người như những cánh lá vàng mùa thu... Em có buồn không khi chúng mình xa nhau. Em thấy không, anh gọi tên em, anh gọi tên em để làm mồi chôn cho những cuộc tình. Những cuộc tình rồi như buổi chiều tàn, chỉ còn một chút ngẩn ngui ngậm ngùi, sẽ im lìm chìm theo bóng đêm đen. Anh chấp nhận bóng đêm làm mùa xuân của chúng mình, cho người anh yêu hai lần gặp gỡ..

MỘT CHUYẾN RA KHƠI

XẪM BỆNH VIỆN HẢI QUÂN MỘT TUẦN mà Đông thấy dài như một tháng. Suốt ngày thì giờ trống trải. Sáng ngủ dậy trễ. Mười giờ bác sĩ đi thăm bệnh, mười hai giờ người nhà đem cơm vào ăn. Ba giờ chiều bác sĩ đi thăm bệnh lần nữa, sáu giờ người nhà đem cơm vào ăn. Rồi ngủ, rồi dậy trễ...

Cũng trong vòng có một tuần mà Đông đã chứng kiến nhiều cái bệnh ly kỳ, nhiều cái chết cũng ly kỳ.

Ông già nằm kế bên Đông bị chai gan, vô nước biển nước biển không vô, trào trở ra xung quanh cây kim, lẫn lộn với nước vàng ướm cả nệm. Sáng ngày thằng con ông vô thăm, cứ tưởng là ông đi tiểu trong đêm, cần nhả đủ thứ. Hết phương cứu chữa. Qua ngày sau bác sĩ cho giấy xuất viện, bao xe đò về quê ngay, chỉ sợ chết dọc đường.

Tên trung sĩ nằm phòng kế bên chẳng biết làm ăn ác nhưn thất đức ra sao mà bị người ta kiểm thấy thư cho một bụng, cái bụng phình lên, to hơn bụng bò. Bác sĩ thì đâu có nghĩ đến chuyện bùa ngải rừng thiêng, cứ vài giờ thọc cây kim tổ bố từ sau lưng rút ra đôi ba thau nước, nước nhờn lẫn máu tươi. Cái bụng xẹp xuống rồi lại phình lên, mà có thấy anh ta ăn uống gì đâu. Ba ngày liên tiếp như vậy, ai ai cũng lắc đầu cho số phần của

hắn ta. Qua ngày sau bác sĩ cấp giấy chở xác của hắn về nhà xác khám nghiệm.

Cũng trong phòng này, ông thượng sĩ già mới nhập viện ngày hôm qua, cho nằm một mình tốt trong góc, ông ta bị lao phổi thời kỳ thứ ba. Đến mười một giờ đêm tự nhiên ông ta ho rũ rượi, rồi ho luôn ra máu, máu bắn ra làm đỏ cả mặt drap đỏ cả nền gạch bông trắng. Bác sĩ trực ký giấy cho ông ta đi vô Chợ Rẫy hay Grall gì đó ngay trong đêm. Tiếng còi hụ của xe Hồng Thập Tự làm ai cũng thức giấc...

Riêng phần Đông thì ba ngày mới vào viện, những cơn sốt trên bốn mươi độ làm Đông tưởng mình cũng sắp chết. Phổi có nước, bác sĩ bảo vậy. Cũng may là bệnh mới nhuốm, nước chưa có nhiều, chỉ cần chích thuốc cho nó kẹo lại. Péniciline một triệu làm hai mông của Đông

chai cứng, khắp khiêng cả tiếng đồng hồ sau mỗi khi chích. Bây giờ đỡ rồi, hy vọng sẽ được xuất viện nay mai, ở đây buồn quá.

Đông vạch tay xem đồng hồ. Một giờ trưa. Cả phòng yên lặng, người ngủ kẻ đọc sách. Đông khẽ đứng dậy đi lại cửa sổ nhìn ra phía mặt tiền, đường Cường Để. Bên kia đường, Hải Quân Công Xưởng, xưởng Ba-son, nhân viên đi ăn trưa trở vào làm việc tấp nập. Xe jeep, xe GMC, xe gắn máy đủ loại đủ cỡ ra vô cổng chánh, cổng phụ ồn ào náo nhiệt. Một cảnh sống ngoài đó và một cảnh chết trong này. Đông lắc đầu quay trở lại giường nằm nghỉ. Mắt nhắm mắt mở, mơ màng lim dim...

– Anh, có phải anh là thiếu úy Đông không?

Đông bật ngồi dậy, vận dụng tâm trí cố nhớ một hình ảnh quen quen, một vóc dáng gì giống giống cô gái đang đứng trước mắt mình nhưng hoàn toàn thất bại. Đông trả lời:

– Phải, tôi là thiếu úy Đông, xin lỗi cô tìm tôi có chuyện gì?

– Em đến thăm anh đây.

Đông vừa ngạc nhiên vừa giật mình:

– Nhưng tôi chưa được biết cô là ai? Xin lỗi cô tên gì?

– Em là Thu Thu. Chuyện dong dong dài dài lắm để rồi em sẽ kể anh nghe. Em từ Nha Trang vào thăm anh đây, bây giờ để em nghỉ một chút đã.

Nói xong Thu Thu nghiêng người ngã lên giường, Đông lật đật ngồi nép

sang một bên nhường chỗ. Thu Thu có vẻ mệt thật, hai tay đan vào nhau gác lên mái tóc thể, hai mắt nhắm nghiền, ngực phập phồng nằm thờ. Đông ngẩn ngơ không hiểu chuyện gì. Thu Thu? Cái tên nghe lạ lạ. Đông chưa quen ai tên Thu Thu bao giờ. Vói tay kéo tà áo trắng lòng thòng bên giường phủ lên đùi cho người con gái, Đông suy nghĩ chưa biết phải xử trí ra sao thì Phước, anh bạn nằm giường kế bên, cười nói:

– Ê, gì vậy Đông?

Đông nhún vai trả lời:

– Ai biết gì đâu...

Cả hai im lặng một hồi thì Thu Thu tỉnh dậy, mở mắt ngơ ngác nhìn quanh. Cái tính mát-mát bốc đồng, nhưng gương mặt đẹp, dễ thương. Đông gọi

chuyện:

– Nè, bây giờ chuyện gì em có thể nói cho anh nghe được chưa? Nếu cần anh giúp đỡ điều gì thì cứ nói, anh sẽ lo liệu cho. Nói đi.

Thu Thu ngập ngừng:

– Anh... đi ra ngoài phố với em được không?

Đông sửng sốt:

– Đi phố? Em có biết anh là một con bệnh mới bớt bớt không?

– Anh đi thì em mới kể chuyện cho anh nghe! Hừ...

Em là ai? Sao em xinh đẹp quá vậy? Sao em dễ dãi quá vậy? Xưa nay trâu tìm cột chớ cột nào tìm trâu! Xưa nay trai mời gái chớ gái nào rủ trai! Do dự một

hồi, Đông quay qua hỏi Phước:

– Ê, Phước, mượn xe của toa một chút nhen.

Không cần suy nghĩ, Phước trả lời ngay:

– Được.

Đông quay lại Thu Thu:

– Vậy em chờ anh ở đây.

Đông lấy đồ lính vào trong phòng tắm thay đồ. Thu Thu móc ví lấy gương soi mặt, chải lại tóc. Một lúc sau Đông bước ra, Phước đưa chìa khóa:

– Chiếc honda dame màu xanh lá cây, bảng số GĐ., đậu bên trái.

– OK.

Thu Thu cặp tay Đông đi xuống cầu

thang như đôi nhân tình đang hồi thăm thiết. Mùi thơm con gái phảng phất, lâng lâng. Liêu trai, thần thoại, ly kỳ. Đông thấy sự đan díu như bắt đầu.

Xe queo cua vòng ra bến Bạch Đằng một đổi, Thu Thu cất tiếng:

– Mình xuống tàu chơi đi anh!

– Đâu có được, tàu đậu ở bến Bạch Đằng 1 này là chiến hạm biệt phái cho tư lệnh, đâu có phải xuống là xuống. Hơn nữa mình đâu có quen ai ở dưới đó.

– Chớ em có quen gì anh. Anh là gì Đông? Nguyễn Nhật Đông.

Thu Thu choàng tay ôm eo Đông thật sát:

– Anh là Nguyễn Nhật Đông, em là Trần Thị Thu Thu. Đông, Thu Thu, không

biết anh với em có duyên nợ gì đây?

Lưng Đông ẩm ẩm, nhột nhột với cử chỉ quá tự nhiên của Thu Thu. Đông trở lại vấn đề:

– Bây giờ anh muốn nghe chuyện của em. Lát nữa đã. Trước sau gì em cũng kể cho anh nghe mà...

Đông gửi xe trước lối vào Eden. Ban đầu định rủ Thu Thu vào xem ciné nhưng nghĩ mình mới quen nên đổi ý, nắm tay dắt Thu Thu băng qua Rex rồi xuống Pole Nord. Chọn bàn trống trong góc, Đông kêu một ly coca-cola rồi đưa tờ menu cho Thu Thu:

- Em uống gì kêu.
- Cho tôi một ly cà phê sữa.

Thu Thu nói gọn một câu với người bồi bàn.

Đông nghĩ thầm: Con gái gì mà vào tiệm kem, không ăn kem, không uống nước sinh tố mà lại uống cà phê sữa như đàn ông, con trai. Thu Thu tiếp thêm :

– Mình ăn cơm đi anh.

Đông làm tài khôn:

- Tiệm kem làm gì có cơm.
- Chứ sao người ta ăn đó?

Đông lấy làm lạ gọi người bồi bàn lại hỏi:

– Bộ ở đây bây giờ cũng có bán cơm trưa nữa hả?

– Dạ đâu có. Máy người làm ở đây họ ăn cơm trễ đó mà .

Đông nhìn Thu Thu, lắc đầu:

– Quê quá.

– Em đói bụng.

– Được rồi để anh lo. Kể chuyện của em đi.

Im lặng hồi lâu rồi Thu Thu nói luôn một mạch:

– Em có người yêu cũng hải quân như anh, nhưng anh ấy vừa mới mất mấy ngày nay. Anh biết anh Quế không? Chắc anh không biết đâu! Em buồn, em đi lang thang. Em vào đây được mấy hôm, nửa muốn biết Sài Gòn nửa để giải khuây. Em đang ở nhà bà chị và ông anh rể. Nếu tiện thì có thể em ở đây ghi tên đi học luôn. Em nửa muốn học Được nửa muốn học Y Khoa. Anh thấy em có khủng khủng không?

À, thì ra cô nàng đang thất tình. Quế nào? Phải Trần Chính Quế không? Ối,

chuyện đã qua thì cho nó qua luôn, hãy nghĩ đến chuyện hiện tại:

– Nè, mới vô Sài Gòn lần đầu mà sao em dạn dĩ vậy? Em thiệt không sợ anh bắt cóc hả? Mà làm sao em tới bệnh viện thăm anh được?

– Em đi với ông anh rể của em mà, anh cũng hải quân.

Thì ra vậy. Đông hỏi:

– Rồi anh ấy đâu?

– Còn làm việc ở dưới bộ tư lệnh.

Đông hỏi thêm:

– Anh của em cấp bậc gì và nhà anh ấy đang ở khu nào?

– Ảnh trung sĩ, làm ở phòng Tâm Lý Chiến. Nhà ảnh đang thuê ở đường

Nguyễn Văn Học. Cư xá của nhà máy nước Nguyễn Văn Học. Em chỉ biết có vậy, anh rành khu đó không?

Đông không trả lời câu hỏi của Thu Thu, thở dài:

– Chuyện của em cũng không có gì quan trọng. Rồi thời gian nó sẽ làm phai pha đi. Em chưa hỏi chưa cưới, chưa mang bầu chưa có con thì chuyện gì phải lo.

Thu Thu xằng giọng:

– Chuyện như vậy mà anh cho là không quan trọng? Anh đâu hiểu gì được em!

Đông định nói: Anh đâu phải là thần thánh, mới biết em có mấy tiếng đồng hồ, nhưng thôi. Đông im lặng. Thu Thu

cũng im lặng... Đông trả tiền nước rồi đưa Thu Thu ra ngoài:

– Giận anh hả?

– Đâu có.

Thu Thu ghé lại xe bánh mì ở góc đường mua luôn hai ổ. Không cho Đông trả tiền, cầm một ổ đưa cho Đông. Đông từ chối, Thu Thu vọt miệng:

– Anh không ăn em ăn hết à, em đói bụng.

– Cứ tự nhiên.

Rồi Thu Thu vừa đi vừa ăn. Đông choàng tay ôm vai, hai đứa cặp kè đi lẩn về pha bùng binh. Trong phút chốc cái xa lạ, ngỡ ngàng ngừng của buổi ban đầu vụt biến đi mất, nhường chỗ cho thân mật tự nhiên. Da thịt cạ vào nhau. Khuôn mặt

trái soan hiền dịu, Đông tưởng tượng đến nụ hôn đầu rồi mỉm cười một mình. Nửa đường băng qua Khai Trí xem sách. Loay hoay chẳng mua được gì, sau cùng Đông hỏi:

– Thu Thu này, bây giờ em muốn anh đưa em về nhà hay là em muốn trở lại bệnh viện với anh?

– Em muốn ra chợ... mình còn nhiều thì giờ mà.

– Nhưng anh phải trở về trước giờ bác sĩ khám!

Thu Thu do dự:

– Ủ, thôi về cũng được. Anh cho em xuống ở bộ tư lệnh. Em cần gặp ông anh của em.

Vòng xe về bến Bạch Đằng, Đông

đậu xe dựa lề rồi đưa Thu Thu vào phòng chờ đợi. Thu Thu mở ví lựa ảnh viết tặng. Đông nhìn qua chột nói:

– Cho anh tấm lớn kia thì anh mới chịu, mấy tấm nhỏ này anh không lấy đâu.

Thu Thu thở ra, tiếc, nhưng rồi cũng chiều ý Đông:

Khi nào rảnh, em sẽ đến thăm anh. Đông hăm dọa:

– Nè, nếu không đến thăm anh thì anh sẽ tìm đến tận nhà đó...

Một cuộc chia tay không gì bận bịu. Về tới nơi cũng vừa đúng lúc bác sĩ bắt đầu đi thăm bệnh. Đông đi thẳng vào trong thay đồ, mặc lại đồ nhà thương, trở ra leo lên giường nằm nghỉ. Bác sĩ Hoàng ngó Đông lom lom. Chẳng màng.

Đầu óc Đông bây giờ chỉ lảng vảng hình bóng Thu Thu. Ai ngờ Đông có một người em gái hậu phương duyên dáng như vậy! Đông nghĩ chắc mình sẽ lên cơn sốt trở lại. Bác sĩ khám xong, vừa đi khỏi thì Phước như không thể chờ đợi được nữa, hỏi dồn:

– Thế nào toa, chuyện ra sao? Coi bộ toa có sổ đào hoa! Con bé dễ thương quá cỡ!

Đông thành thật:

– Tự nhiên con nhỏ vào thăm moa, thế thôi...

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, Đông tiếp:

– À, mà moa cũng quên hỏi nó tại sao nó lại thăm moa mà chẳng thăm ai khác. Như toa chẳng hạn! Không được,

moa phải check lại với mấy cô y tá.

Đông nhảy xuống giường, Phước lót tót theo sau.

Cả hai đi ra phòng trực. Đông lên tiếng:

– Hồi trưa này làm sao mà mấy cô cho con bé đó vào thăm tôi?

– Con bé nào?

– Còn con bé nào nữa!

– À, cô ấy nói là cho cô ấy thăm ông sĩ quan nào ở phòng Chiến Tranh Chính Trị hoặc phòng Nhì. Phòng Chiến Tranh Chính Trị thì không có ai hết, phòng Nhì thì chỉ có mình thiếu úy thôi.

Phước cười ra tiếng:

– Phòng Nhì toa như vậy thì bỏ mẹ

rồi. Đặc công cộng sản nó vô tới trong ruột, trong tim mà còn chưa hay.

– Vừa thôi! Đặc công cộng sản đâu có đứa nào coi được như vậy toa...

Rồi ngày qua ngày, Đông mỗi mắt trông chờ hình bóng Thu Thu mà than ôi, người ra đi có bao giờ trở lại? Mãi cho đến ngày xuất viện cũng vẫn biến biệt tăm hơi. Không còn chân chờ gì nữa, Đông phải ra tay nắm lấy cái phao cuối cùng. Một chiều cuối tuần, Đông xách Vespa thân hành đến nhà máy nước Nguyễn Văn Học. Một dãy cư xá lợp tôn lạnh vách ván năm căn. Hỏi thăm từng nhà, từng nhà một. Thu Thu? Thu Thu nào? Thu Thu của Đông? Sao chẳng ai biết gì hết vậy? Thôi rồi, tìm em như thể tìm chim, chim bay biển Bắc anh tìm biển Nam.

Đông được lệnh đổi về Bình Thủy, Cần Thơ. Bộ tư lệnh Hải Quân hành quân Sông. Đông không ngạc nhiên gì hết, Đông đã biết trước vì đã tiếp xúc với đại tá trưởng phòng. Nhân viên phòng Nhì mỗi lần thuyền chuyển cũng dễ thở hơn, có thì giờ chuẩn bị, thu xếp. Không như quân số thuộc phòng Tổng Quản Trị, như trên trời rớt xuống, dùng một cái khăn gói lên đường. Ở Sài Gòn lâu rồi cũng chán, đổi về Vùng 4 bề nào cũng đỡ hơn trở ra miền Trung. Được dịp đi thì đi, Đông còn độc thân, đâu có nhà cửa con cái thì gì phải bận tâm. Chỉ có bạn bè, nhưng rồi sẽ gặp lại, Đông tự an ủi như vậy.

Hôm nay là ngày cuối của Đông, tất cả nhân viên trong phòng được nghỉ sớm hơn một giờ, kéo nhau ra hành lang phía sau làm tiệc nhỏ tiễn Đông lên đường. Bia lon và đồ khô, có vậy thôi mà cũng vui, được dịp ăn nói cởi mở. Bia hết thì ai nấy cũng ra về. Trời lập đông, gió từ bên hăng BGI thổi qua lành lạnh. Nghĩa, người bạn cùng khóa, và Đông là hai người còn lại sau cùng cũng lững thững đi xuống cầu thang...

– Thiếu úy, phải thiếu úy làm ở phòng Nhì?

Đông nhìn anh trung sĩ đang nhìn chằm chập vào bảng tên của mình, trả lời:

– Phải, có chuyện gì không?

– Tôi muốn nói chuyện riêng với thiếu úy một chút.

Nghĩa hiểu ý, xen vào:

– Thôi tao về trước nghe mây. Hôm nào tụi mình gặp lại. Chúc mày đi may mắn.

Đông chờ Nghĩa xuống hết cầu thang, vẫy tay tiễn bạn, rồi mới trở lại vấn đề:

– Sao?

– Thiếu úy có biết Thu Thu không?

Thu Thu? À Thu Thu! Đông chỉ gặp Thu Thu có một lần đó rồi cả năm qua kẻ chân trời người góc biển. Sao hán ta lại biết? Suy nghĩ giây lát, Đông nói:

– Biết chứ! Tôi biết Thu Thu lúc tôi nằm bệnh viện. Lâu quá rồi tôi cũng muốn quên. Nếu tôi đoán không lầm thì anh là anh rể của cô ấy phải không?

– Dạ phải, dì Thu có kể chuyện ghé thăm thiếu úy cho vợ chồng tụi tôi nghe.

– Hừ, tôi với cô ấy có lẽ có duyên mà không có nợ! Anh tìm tôi lúc này cũng hơi muộn rồi vì ngày mai tôi sẽ lên đường đi Cần Thơ. Dạo này anh ở đâu?

– Tụi tôi dọn về cư xá Cửu Long từ dạo đó đến nay...

Đông ngắt ngang:

– Hèn chi.

Rồi cảm thấy mình lỡ lời, tự nhiên vạch lưng cho người ta xem theo, lật tẩy cho người ta biết là mình đã tìm đến đó. Nhưng hấn hỏi lại:

– Thiếu úy đổi luôn về Cần Thơ à?

– Ủa.

– Dì Thu cũng đã xong Cần Thơ mấy tháng nay. Đang học lớp Cán Sự Y Tế.

– Anh nói sao? Thu Thu đang ở Cần Thơ à? Lại không hẹn mà gặp nữa rồi.. Thôi, tôi phải đi. Chúc anh ở lại nạnh giỏi.

– Cám ơn thiếu úy. Hy vọng có ngày còn gặp lại thiếu úy

Hình bóng Thu Thu lại lớn vồn theo Đông suốt con đường Sài Gòn Cần Thơ Bình Thủy. Đông thấy lòng nao nao nhưng nhớ, rõ ràng là duyên kỳ ngộ. Trường Cán Sự Y Tế? Được! Rồi Đông sẽ đến hang hùm để bắt hùm con..., hùm cái, hùm dậy thì.

Tất cả sĩ quan độc thân đồn vào hai dãy BOQ, Bachelor Officer Quarter. Là

căn cứ Mỹ mới bàn giao, BOQ ở đây cũng rất là tiện nghi, máy lạnh từng phòng một vẫn còn đầy đủ. Mess Hall cũng gần và ông đầu bếp nấu đồ ăn hết sẩy. Đông gặp lại một lô bạn bè cùng khóa, chiều chiều họp mặt nhâm nhi, tán gẫu, nghe nhạc.

Căn cứ hải quân Bình Thủy và bên kia đường phi trường Trà Nóc làm thành một khu quân sự biệt lập trong vùng. Chỉ một phần nhỏ của căn cứ lấy làm Bộ tư lệnh hành quân Sông, còn bao nhiêu là Thủy xưởng. Bây giờ Đông mới thấy cái không khí làm việc ở bộ tư lệnh Sài Gòn ngột ngạt làm sao. Ở đây ai cũng tà tà, nghĩ đến chuyện chơi nhiều hơn chuyện làm. Xa mặt trời bớt nóng.

Chỉ cần vài ngày là chỗ ăn chỗ ở coi

như tạm sắp xếp xong. Không thể chờ đợi lâu hơn, Đông phải đi tìm Thu Thu. Lại một chiều cuối tuần, nhưng lần này Đông rủ Phát cùng đi vì Phát có chiếc jeep. Phát nghe chuyện biết là sẽ có màn hấp dẫn nên chịu đi theo. Đến đúng địa điểm ghi nhận trên bản đồ, Đông bảo Phát chờ ngoài cổng để một mình Đông thăm dò tình hình. Một lúc sau, Đông trở ra cũng đơn thân độc mã, Phát cười hỏi:

– Sao vậy, có gặp được em không vậy?

Đông thở dài:

– Chả có ma nào tên Thu Thu học ở đây cả. Chẳng lẽ nó tốt nghiệp sớm! Quê thiệt. Đúng là cái tên anh rể lông bông đó cho tao đi tàu giấy một lần nữa. Ở đây thì chỉ có một cái trường đào tạo y tá này

thôi, phải hôn? Bà giám thị cho coi hết danh sách. Năm thứ nhất không có, năm thứ nhì cũng không. Sao kỳ vậy ta?

Phát cắt ngang:

– Thôi, đẹp Thu Thu của mày qua một bên đi, ở đây thiếu gì em. Tao chở mày ra bến Ninh Kiều nhậu.

Đông buột miệng:

– Đi thì đi.

Cần Thơ! Mới biết nhau mà đã gặp trắc trở! Chỉ tại mình, Đông tự nhủ. Thành phố này còn nhiều điểm, nhiều điều đáng tìm hiểu, phải vui chơi cho biết đó biết đây với người ta. Bến Ninh Kiều, bến xe Mới, cầu Tham Tướng, cầu Đồi, cầu Cái Răng, những địa danh nghe lạ tai. Xe lô, xe tàu mo nữa làm gì có ở Sài Gòn. Món nhậu nghe nói cũng khác:

rùa, rắn, chim, chuột. Những xa lạ sẽ là những khám phá cho người mới tới... Đông đang nghĩ miên man thì Phát cũng chạy xe đến bến Ninh Kiều. Đông thấy dòng sông, thấy nhà hàng nổi và những dãy bàn ghế trống lủng trống trơn bên bờ. Gió sắp Tết hiu hiu thổi...

Còn sớm, chưa mấy ai đi nhậu giờ này. Phát đề nghị:

– Ê, tao mày xấp lại hai con nhỏ ngồi đằng kia cho có bạn.

– Chắc ăn không đó mày?

– Thì phải thử chớ làm sao biết được. Có le que vài người, ngồi riêng thấy không hợp chút nào hết.

Tiến lại gần bàn, Phát lên tiếng trước:

– Xin lỗi hai cô, hai cô có thể cho tụi này tham gia được không? Cho có bạn! Tụi tôi sợ ngồi một mình lắm.

Hai cô gái nhìn nhau một lúc, rồi một cô lên tiếng:

– Mời hai anh cứ tự nhiên.

Phát vừa kéo ghế ngồi vừa nói:

– Hên quá... Tôi là Phát, anh bạn tôi Đông. Tụi tôi đóng ở Bình Thủy.

– Khởi cần giới thiệu cũng biết hải quân Bình Thủy rồi.

Rồi hai cô gái cười ngật nghẻo. Đông tiếp luôn:

– Còn hai cô, nếu tôi đoán không sai thì hai cô là... cô giáo.

– Sao mấy anh đoán hay vậy.

Đông định nói là học trò vì thấy trên bàn có mấy cuốn sách, nhưng muốn nói cho hai cô lên một chút. Không ngờ lại trúng thiệt.

– Nghề nghiệp mà.. Xin lỗi hai cô tên gì cho dễ kêu.

– Chị đây chị Thủy, tôi tên Phương.

– Cô Phương với cô Thủy dạy ở trường nào? Có gần đây không?

– Hỏi chi kỹ vậy...

Câu nói tạt ngang làm Đông hơi hụt hững. Đông ngồi kế bên Phương, Phát ngồi kế bên Thủy. Thấy Phương và Thủy ăn bánh “cống”, Đông và Phát cũng bắt chước kêu theo, kèm theo bia. Đông mới tới Cần Thơ, cái gì cũng xa lạ, rồi nhớ đến Thu Thu ngày nào mới đến Sài Gòn, chắc như Đông cái gì cũng xa lạ. Đồng

bệnh. Nhưng mấy cô gái Tây Đô hình như dễ thông cảm hơn, dễ kết bạn hơn. Giọng nói thành thật, tự nhiên. Nói đủ thứ chuyện, vui đùa đến nỗi thời gian qua không hay... Lúc Phương và Thủy kiều từ, Đông nhìn quanh thấy bàn nào cũng có người, chật nít. Đèn đuốc sáng trưng. Biết Phương và Thủy từ chối không chịu cho bọn Đông và Phát đưa về nhà thiết, Phát nói với theo:

– Nếu Thủy và Phương có rảnh thì hôm nào làm ơn lên Bình Thủy ghé thăm tụi này...

Mấy tiếng đồng hồ mà không ghi được cái địa chỉ thì dở thiệt. Nhưng ý người đẹp không muốn cho thì cũng không làm gì khác được. Đông thấy mền Phương, thích cái kiểu cách còn trẻ con. Nhưng rồi cũng như Thu Thu, một cánh chim trời, đường ai nấy bay để gì gặp lại.

Đông định đề nghị với Phát đi theo lén, nhưng thôi, thấy cũng đủ cho một buổi chiều. Hai đứa chen chân trở về chỗ đậu xe. Thiên hạ đông như chợ Tết. Vừa ra khỏi đám đông, Đông dậm chân tại chỗ:

– Ê Phát..., chờ tao một chút.

Mắt Đông không rời hai cô gái đi bên kia đường. Hình như quen quen, Đông cố moi móc trong trí nhớ. Bất thần Đông nhớ ra, mừng quá vỗ tay “bốp” một cái:

– Ê, đúng rồi! Thu Thu, Thu Thu chứ còn ai nữa? Phát, mày ở đây chờ tao.

Đông chạy băng qua đường chặn đầu hai cô gái:

– Thu Thu. Cô có phải là Thu Thu?

– Anh Đông. Anh làm em hết hồn. Anh đi đâu đây? Anh làm gì ở đây?

Đông tíu tí:

– Thiếu chút nữa anh nhìn Thu Thu không ra. Anh mới đổi xuống đây được một tuần. Em ở dưới này bao lâu rồi? Em còn đi học không?

– Em nghỉ học lâu rồi... À, hôm nào rảnh anh đến nhà chơi. Anh biết quán cà phê Lan không? Cách vài căn có tiệm cho mượn sách, anh đi vào hẻm kế bên đó, và nhà em là căn nhà gạch thứ ba bên trái. Nhớ ghen. Em phải đi để chị của em chờ kia.

Đông nửa đùa nửa thật:

– Gì, lâu ngày mới gặp lại nhau, chưa nói được câu nào, em bỏ đi thì còn gì tình nghĩa.

– Không được. Em phải đi. Chị em khó lắm. Nói chuyện với anh như vậy

cũng đủ bị rầy rồi. Hôm nào tới nhà em nha.

– Thu Thu...

Đông trông theo bóng Thu Thu cho đến lúc khuất qua góc phố rồi lẩn thân trở về với Phát.

– Mày hên quá chừng. Con nhỏ trông khá đó. Tới trường không gặp mà chịu gặp giữa đường hả. Sao mày không đi theo nó?

Đông không trả lời Phát. Không ngờ mình gặp lại Thu Thu. Hơi khó nghĩ. Hình như có gì thay đổi giữa hai đứa? Mà Đông có là gì của Thu Thu đâu? Đông hiểu như vậy! Bạn chưa ra bạn, tình chẳng ra tình, làm gì mình phải bận tâm! Ủ, tại sao mình không theo Thu Thu? Từ từ! Nhớ lời Thu Thu dặn dò, Đông quay qua hỏi Phát:

- Mày biết quán cà phê Lan không?
- Quán Lan ở đây thì ai mà không biết. Bộ em ở đó hả?
- Gần đó, mày chạy ngang cho tao thấy.
- Chưa gì giấu nữa rồi...

Mấy ngày sau, lẽ dĩ nhiên Đông trốn bạn đi tìm Thu Thu một mình:

- Xin lỗi, có cô Thu Thu ở nhà không anh?

Anh chàng ở trần vận quần xà lỏn, đứng tựa cửa trả lời:

- Thu Thu? Ở đây không có ai là Thu Thu hết!
- Ô, xin lỗi nha, chắc tôi ghé lộn nhà! Lộn làm sao được? Rõ ràng chỉ có

một căn nhà gạch duy nhất phía bên trái! Lại cho mình đi tàu giấy? Có lẽ nào mới đó mà dọn về cư xá Cửu Long ẹ vậy? Nhút quá tam, hai lần ở Gia Định một lần ở Cần Thơ là quá đủ cho tội si mê người trong mộng. Nản thiệt. Chùng nào mới biết học khôn? Chùng nào mới chịu thỏa mãn? Chưa đâu, qua tuần sau Đông ghé lại hỏi thăm lần nữa:

- Xin lỗi bà có cô Thu Thu ở nhà?
- Ở đây đâu có đứa nào tên Thu Thu! Nhà toàn là con trai cậu ơi!

Cay đắng chưa? Mà căn nhà này tại sao lại đổi chủ liên miên? Thôi, mặc kệ. Đã xong rồi. Rõ ràng tìm em như thể tìm chim, chim bay Phong Năm anh tìm Phong Dinh...

Chiều ba mươi Tết. Lần đầu tiên

Đông ăn Tết xa nhà. Cắm trại một trăm phần trăm, vui xuân tại chỗ. Đông cảm thấy thiếu một cái gì. Không khí gia đình? Có lẽ vậy.

– Thiếu úy, thiếu úy có người nhà tìm ngoài cổng.

Đông thắc mắc:

– Hừ, ba mươi Tết mà ai tìm vậy ta? Trai hay gái vậy anh?

– Cô này trẻ, đẹp lắm thiếu úy.

Phát xen vào:

– Thôi rồi, con Thu Thu nó tới tìm mày dạng nó giao con kia kìa!

Đông giả vờ:

– Thu Thu nào? Bậy mậy, nói vậy tụi nó cười tao!

Đông vội vã đứng dậy về phòng thay đồ.

– Ê, bộ đi luôn không trở lại sao mậy.

– Sao biết được. Nếu tao không trở lại trong vòng nửa tiếng thì tụi bây cứ tiếp tục nhậu. Khỏi chờ.

– Thằng dám mê người nhà bỏ bạn bè.

Đông chưa đoán ra ai là người đang chờ mình ngoài cổng. Trẻ, đẹp. Không lẽ Thu Thu. Thu Thu làm gì biết Đông ở đây. Mà hải quân thì chỉ có hai nơi, Vùng 4 Sông Ngòi hoặc Bình Thủy thì ai tìm chả được. Cũng hợp lý...

– Kia, anh Đông, anh còn nhớ em không?

– Chào cô Phương, dĩ hôn, mấy

tháng trời mới chịu đến thăm anh một lần. Mấy tháng trời nhớ thương, chớ làm sao mà quên Phương cho được.

– Buồn quá, tính lên đây rủ anh đi chợ Tết cho có bạn.

– Buồn gì, Tết thì phải vui chớ sao lại buồn.

– Anh đi với em xuống phố được không?

– Đi ngay bây giờ?

– Chớ sao. Lẹ lên, trời sắp tối rồi.

– Đi thì đi. Chờ anh thu xếp công việc đã. Anh đang trực.

Đông viết giấy nhờ Phát lo dùm “công vụ”, đưa anh gác cổng chuyển lại, rồi cả hai đón xe ra phố. Chợ ba mươi Tết vẫn còn đông nghẹt người ta, Đông

theo Phương tới lui không biết bao nhiêu phố phường. Coi thì nhiều mua thì ít. Mỗi chân, Đông đề nghị Phương đi xem ciné, rạp Tây Đô cũng gần. Phương đồng ý. Tánh Phương trẻ con, thành thật. Hai đứa mới đi chơi với nhau lần thứ hai, nhưng tưởng chừng như đã quen thân từ kiếp trước. Lúc tan ciné thì đã mười một giờ rưỡi đêm. Đông lúng túng chưa biết phải đưa Phương về nhà hay về... căn cứ. Một ý nghĩ đen tối, tội lỗi. Hai đứa đi lần về phía chợ. Phương đột nhiên nói:

– Em muốn đi chơi với anh suốt đêm nay, đêm giao thừa. Em không muốn về nhà nữa.

Đông hết sức ngạc nhiên với câu nói của Phương. Đâu ngờ người con gái hiền hòa, nhã nhặn lại có quyết định lãng bạc giang hồ như vậy. Đông thử mở lời:

- Em muốn về trại với anh không?
- Giờ này thì con xe đâu mà về trại.
- Em nói sao? Không có xe về Bình Thủy hả?

Đông đâm lo không biết rồi phải về đâu đêm nay. Những lần đi chơi trước Đông có bạn bè, có xe cộ sẵn sàng, có bao giờ Đông nghĩ đến chuyện này. Phương đề nghị:

- Hay là mình vào đây!

Đông nhìn lên bảng hiệu: Khách sạn Phong Nhã...

Đông vui hưởng một đêm giao thừa ấm cúng nhất trong đời. Sáng ngày Phương đưa Đông về quê thăm ba má Phương. Xuống cầu Cái Răng, hai đứa lấy vé đò đi ngược lên nguồn. Dòng sông

càng lúc càng nhỏ lại, nhỏ lại, rồi như một con rạch. Đò không đi được nữa, trạm cuối cùng. Hai đứa tiếp tục đi bộ theo đường mòn dọc bên bờ sông độ nửa giờ nữa mới tới nhà. Đông không hiểu mình đi đã bao xa. Vườn tược trùng trùng điệp điệp.

Ba má Phương lại vui vẻ chấp nhận Đông như người trong nhà. Kể cũng lạ. Đông ở lại đêm mừng hai, sáng mồng ba Phương đưa Đông ra bến đò trở lại Cần Thơ. Ba ngày Tết tàu đò cũng được trang trí rực rỡ, bông hoa cờ xí đủ màu, trông đẹp mắt. Ngồi trong tàu đò một mình, nhìn thiên hạ đi bộ dọc hai bên bờ sông, áo quần bánh bao, lũ là lũ lượt, Đông thấy mình cô đơn. Đông muốn có Phương ở bên mình, ngay trong giờ phút này, cho cái Tết xa nhà được thêm phần trọn vẹn...

Vừa mới được thăng cấp trung úy thì Đông lại nửa “bị” nửa “được” chuyển đi nơi khác. Phú Quốc, bộ tư lệnh Vùng 4 Duyên Hải. Đông cũng nửa “bị” nửa “được” thăng chức cha. Phương có mang đôi ba tháng. Cô giáo gì mà khờ quá, có bầu mà cũng không biết, Đông hay mắng yêu như vậy. Đông đi trước một mình, khi nào xin được cư xá thì sẽ đem Phương theo sau. Lần này tiếc tiền Đông lên đường có vẻ thân mật ấm cúng hơn vì được tổ chức tại nhà. Căn phố trong khu bến xe Mới mà Phương và Đông đã thuê và sống chung với nhau như vợ chồng... Phát bất thần góp ý:

– Ê, mày thấy gì không Đông? Nhìn con nhỏ xướng ngôn viên coi, tao thấy giống quá.

– U...i cha! Đúng rồi! Sao kỳ vậy ta?

Suýt chút nữa Đông kêu “Thu Thu” thành tiếng ngay trước mặt Phương. Lâu lắm rồi không gặp, hình bóng Thu Thu tưởng đã phai mờ trong tâm trí, ai dè mới thấy Thu Thu dù chỉ trên màn ảnh ti-vi, Đông cũng không khỏi không giật mình.

– Chuyện gì vậy?

Đông nhanh trí:

– Ôi, anh Phát ảnh muốn nhìn bà con đó mà.

Phương chẳng nghi ngờ gì hết. Phương chẳng biết hình bóng Thu Thu đã trở về trong tâm trí Đông. Cái hình bóng đã nhiều lần theo Đông vào giấc ngủ và ảnh hưởng đến Đông luôn cả cử chỉ, lời nói. Sáng ngày sau Đông kiểm

cơ vào sở, gọi điện thoại ngay đài truyền hình Cần Thơ tả oán:

– Chiều hôm qua xem ti-vi trong phần tin tức, tôi thấy cô xướng ngôn viên quen quen, phải cô ấy tên là Trần Thị Thu Thu không anh?

Đầu kia trả lời:

– Để tôi check lại xem...

Và một lát sau:

– Đúng rồi, cô ta là một trong những thí sinh tuyển cho đài chúng tôi, nhưng chưa có kết quả.

– Anh cho tôi xin địa chỉ của cô ấy có không anh?

– Dạ không được ạ. Chúng tôi không có quyền tiết lộ những chi tiết cá nhân.

Đông thấy mình hổ, hỏi một câu hỏi ngớ ngẩn. Đã quen biết Thu Thu mà lại xin địa chỉ từ một người khác thì quen biết kiểu nào? Thì ra Thu Thu vẫn ở Cần Thơ, lẩn quẩn đâu đây. Nhưng muộn rồi ngày mai Đông ra đi, sẽ không còn cơ hội.

Mưa lai rai suốt mấy ngày liền, ảnh hưởng lụt miền Trung, trời u buồn ảm đạm. Như buổi chia tay buồn ảm đạm của Đông. Rồi suốt đêm nằm trên tàu từ Rạch Giá ra Phú Quốc, Đông không nhắm mắt được tí nào. Đông nhớ Phương nhiều lắm, thỉnh thoảng lại quay ra nhớ Thu Thu. Đông trách mình như có vợ, thêm sắp có con, sao lại nghĩ vẩn vơ.

Đông tạm trú ở BOQ, một dãy dài sát bờ biển, ngày đêm sóng vỗ rì rào. Chờ xin cư xá gia đình sĩ quan, cất cũng gần đây, sát bên ngoài vòng rào bộ tư

lệnh. Đông hy vọng sẽ có một căn trống nay mai. Đại úy trưởng phòng thì dễ rồi, thầy trò cũ. Đông có lần đã làm sĩ quan phụ tá cho ông hồi còn ở Sài Gòn. Đông cứ định ninh mình được đại ca kéo về đây vì chỗ này chỗ ăn chịu. Nhưng đại úy cho biết tất cả sắp xếp đều do ở trên. Cũng hên!

Vài tuần sau, đại úy rủ Đông làm lai rai trên sân thượng của quán Bò Vàng, đại úy đưa cho Đông một phong bì:

– Phần của anh đó.

Đông mở hé thấy nhiều quá:

– Ở đâu vậy đại ca?

– Ở đâu thì lần lần rồi anh sẽ biết. Ở ngoài này dễ làm ăn lắm. Hồi tôi mới ra tôi cũng ngỡ ngàng như anh.

Nhưng Đông chỉ nghĩ đến chuyện mình:

– Có chút “địa” dần túi thì đỡ rồi, nhưng chừng nào đại ca mới cho tui đi phép đây? Tui phải về thăm con vợ đang mang bụng bầu của tui đại ca ơi!

– Về cái gì, mới ra chưa đầy tháng mà đòi về rồi. Tuần tới lo vụ tiếp cư ba chục ngàn dân tị nạn từ Vũng Tàu chuyển ra mà học xì dầu, anh đi sao được, để từ từ đã.

Trại tù Phú Quốc có lần lấy làm trại cai xì-ke bây giờ biến cải làm trại tị nạn. Một lô sĩ quan đi học các khóa tham mưu trung cấp, cao cấp được biệt phải tăng cường cho công tác này. Họp trưa, họp chiều, họp tối, họp lớn, họp nhỏ..., họp

liên miên. Sĩ quan tham mưu cấp tá đang học một khóa đặc biệt: khóa trưởng trại. Bao nhiêu trại? Năm chục. Ba chục ngàn năm chục trại, mỗi trại sáu trăm. Sáu trăm đâu phải ít, chắc phải che thêm lều trong rừng. Vấn đề an ninh thì sao? Giao cho mấy tiểu đoàn đặc khu. Ăn uống thì sao? Nước, hạn chế tối đa. Thực phẩm, không thiếu, máy bay Mỹ sẽ chở ra. Nồi niêu xoong chảo, sẽ viện trợ cấp tốc từ Rạch Giá. Tiểu tiện, chưa quyết định được, tạm thời xài mấy ngàn cái giá, đào lỗ xong rồi lấp lại.

Phòng Nhì làm gì? Giải giáp quân ta, khám xét tịch thu hết súng lớn súng nhỏ. Lập biên bản giữ tiền, vàng, đồ vật quý giá của đồng bào cho tư lệnh. Mỗi đầu người chỉ được giữ tối đa một triệu tiền mặt. Tiền để nhiều trong mình để

gây lòng tham cho người bên cạnh. Cấm không cho dân rời đảo trở về đất liền, không được làm nao núng tình thế.

Tất cả đều được dự đoán, trù tính, sẵn sàng. Sáu chiếc cargo của Mỹ, mỗi chiếc năm sáu ngàn người tới đậu lù lù ngoài khơi. Tàu há mồm LCVP, LCM, LCU mỗi chuyến ra bốc một trăm, hai trăm, ba trăm người. Có khả năng bốc mỗi ngày một chiếc. Ai nấy hốc hác, tiêu tụy, thiếu sức. Lều cứu thương mọc nhanh như nấm dọc bãi ủi. Nhiều người già cả, chắc không sống nổi. Cha làm phép, sư tụng kinh cũng đã cấp thời biệt phái tới nơi hẩn hoi.

Qua chiếc thứ hai lại gặp bọn xì-ke

ma-túy, cướp bóc, hãm hiếp đàn bà con gái ngay trên tàu, dân chúng oán than. Làm sao tóm cổ bọn này? Đột kích ban đêm. Xong rồi làm sao nữa? Tử hình. Phải xin lệnh Sài Gòn? Tử hình tại chỗ. Ngay giữa trưa, tên đầu sỏ bị đưa ra mé biển cạnh bãi ủi bắn làm gương trước mặt những nạn nhân. Ghê quá. Tên thứ hai, tên thứ ba... giao cho địa phương quân có toán xạ thủ đằng hoàng. Chiếc thứ ba cũng bị tình trạng như vậy. Chiếc thứ tư thì đỡ hơn...

– Anh Đông, anh Đông...

Đông quay lại, sửng sốt:

– Thu Thu, em đi đâu mà mặt mày bơ phờ, bèo nhèo như thế này. Thêm con của ai bỗng theo lang thang lết thết đây?

– Đúng là trời cho em gặp anh, em

mừng quá. Chuyện của em dong dong dài dài lắm, chưa tâm sự với anh được. Bây giờ mình phải làm gì?

– Lại cũng dong dong dài dài! Thôi, em đứng đây chờ anh, đừng đi theo họ. Tụi nó chở em lên trại tù thì khó lãnh ra lắm.

– Chở lên trại tù?

– Ủa, trại tù làm trại tị nạn...

Đông chạy qua chỗ đại úy trưởng phòng:

– Đại ca cho thằng em mượn chìa khóa xe một chút. Gặp người nhà, đại ca, phải đưa về cư xá mới được.

– Nè, rồi anh phải trở ra đây chớ?

– Tôi sẽ trở ra liền mà.

Đông đưa Thu Thu và đứa bé lên xe. Bọn lính ngó lom lom, chẳng hiểu chuyện gì.

Đông giải thích:

– Bây giờ anh đưa em và cháu đây về nhà thằng bạn anh ở tạm. Hai vợ chồng nó mới bỏ về miền Trung hồi hôm qua, chắc không bao giờ trở lại. Bên vợ nó bác đảng, hình như làm lớn lắm.

Đông chạy xe ào ào, cát bụi bay mù mịt. Băng qua thủy xưởng, vòng xuống bộ tư lệnh, rồi vọt ra cổng chánh. Thu Thu im lặng suốt khoảng đường gồ ghề, cong queo. Mở khóa đưa Thu Thu và đứa bé vào trong xong, Đông còn dặn dò thêm:

– Coi như nhà của mình. Muốn làm gì thì làm, đừng ngại. Nhưng nhớ đừng

có đi đâu nha. Anh trở ra bãi độ một hai tiếng thì anh về.

– Em cảm ơn anh nhiều lắm.

– Cứ nghỉ cho khỏe đi. Đừng bận tâm!

Đông trở lại nhiệm sở mà đầu óc ngập tràn hình bóng Thu Thu. Rõ trời bất dung nhưn đảng, đi đâu cũng gặp. Đông cứ trông cho hết chuyến càn sớm càng tốt. Cũng may chiếc thứ tư này chở ít người nên loay hoay một chút thì đến chuyến LCU chót. Xong một ngày tiếp cư. Còn hai chiếc nữa. Ngày lại bắt đầu. Đông về BOQ tắm rửa, thay đồ civil rồi mới ra thăm Thu Thu.

– Để em dọn cơm cho anh ăn.

– Anh định dẫn em đi ăn ngoài phố. Ra ngoài này anh làm ăn rất là khá giả.

– Anh chị bạn của anh chắc gấp đi đủ lắm, hình như chẳng có mang theo thứ gì, tất cả còn y nguyên. Thấy trong tủ lạnh còn đồ ăn, em làm sơ sơ khỏi phải đi đâu cho mất công..., miễn là anh đừng chê.

Đông chiều ý Thu Thu. Cơm nước xong thì trời đã tối hẳn. Thu Thu tìm chỗ giảng mừng cho đứa bé. Đông nằm vồng kể bên giường. Đồ đạc của người lạ xài cảm thấy ngượng ngượng. Trước lạ sau quen, cũng tại hoàn cảnh đẩy đưa chớ ai muốn vậy.

– Chạy loạn kiểu này coi bộ thằng nhỏ thấm đòn, nằm ngủ say sưa! À, mà con ai vậy Thu?

– Con của anh Quế.

– Quế nào? Đại úy Quế, Trần Chính Quế?

Suy nghĩ một lát Đông giật mình hỏi:

– Là con của em? Sao tới bây giờ em mới nói cho anh biết?

– Thì hồi nào mới gặp anh ở Sài Gòn, ở Pôle Nord, anh nói chuyện của em đâu có gì quan trọng.

– Trời đất, anh làm sao biết được lúc đó em có mang... À, mà cách đây khoảng một tháng, anh còn thấy em trên ti-vi Cần Thơ mà sao bây giờ lại trôi nổi tới đây.

– Ủa, sao anh biết được chuyện đó? Rất tiếc là em không được trúng tuyển nên mấy ngày sau em trở về Nha Trang thăm nhà. Rồi chạy luôn.

– Còn căn nhà gạch ở gần quán Lan?

– Hai lần anh đến thăm, em đều biết.

Em ở đó chớ đâu. Nhưng em nghĩ cho số phận của em, nghĩ tới anh, rồi em quyết định tốt hơn không gặp anh nữa. Trừ phi trời cho em gặp anh bất thần như vậy.

– Thiệt vậy à? Sao em ác quá vậy Thu!

– Không hiểu duyên nợ của anh và em ra sao mà giờ này em còn gặp lại anh ở đây. Anh như vị cứu tinh của mẹ con em...

Ngừng một lát, Thu Thu gợi ý:

– Anh Đông này, hay là anh vào đây nằm chung với mẹ con em đi. Bên ngoài muỗi lắm. Mình sẽ thức với nhau, trắng đêm tâm sự...

Làm gì có chuyện trắng đêm tâm sự? Đông nghĩ tới Phương, nhớ tới lời mời gọi của người con gái trong đêm giao thừa. Rồi Đông lại nghĩ tới thân phận

mình. Mới hai ba năm qua mà Đông đã thay đổi quá nhiều. Tình cảm của Đông bây giờ không còn trẻ con như xưa. Ôi, những giấc mây mưa, những yêu thương mời gọi! Một lần nữa Đông biết mình rất cuộc rồi cũng không sao từ chối được...

* * *

Ngày 30 tháng 4, lúc Đông thức dậy thì trời đã gần đứng bóng. Đông mở radio thăm dò tin tức kịp thời nghe lời hiệu triệu của tướng Minh..., để tiết kiệm xương máu của chiến sĩ và đồng bào..., và lõm bõm sau đó... chuẩn bị bàn giao cho những người anh em phía bên kia ...Tiếng còn tiếng mất trộn lẫn với tiếng rè rè lúc to lúc nhỏ của loại máy áp chiến lược. Đông hốt hoảng:

– Sài Gòn đầu hàng? Thu Thu ơi, em và con em chuẩn bị chạy tiếp. Để anh vào bộ tư lệnh xem tình hình ra sao.

Tư lệnh họp tất cả sĩ quan ở hội trường, người lính cận vệ cho biết như vậy. Đông chạy về phòng thay đồ lính, đến nơi cũng vừa đúng lúc tư lệnh tuyên bố:

– Bây giờ chúng ta chỉ còn hai con đường, một đi hai ở. Nhưng tôi muốn các anh, kẻ ra đi người ở lại trong vòng trật tự...

Lập tức có bàn tay đưa lên cắt ngang lời nói:

– Xin tư lệnh cho biết, tư lệnh đi hay ở?

Câu hỏi này cũng gút mắt dữ, bộ thẳng này là Việt Cộng nằm vùng hay

sao? Ai vậy? Rể ông Bò Vàng!

– Riêng phần tôi, nếu các anh cần tôi ở lại để duy trì trật tự trong thời gian kẻ đi người ở này, tôi sẽ ở lại. Nhưng trước giờ phút cuối cùng tôi thể sẽ ra đi, dù một chiếc thuyền con giữa biển khơi tôi cũng phải đi...

– Đủ quá rồi. Chạy. Mình phải lo thân mình.

Đông chạy ra cổng thì đúng lúc Thu Thu bỗng con chạy vào. Nhanh lên. Súng đã nổ lai rai bên ngoài vòng đai. Thiên hạ đổ xô vào căn cứ. Bọn Đông chạy xuống cầu tàu, xuống chiếc ghe riêng của phòng Nhì đúng như đại úy trưởng phòng đã dự trù. Dân chúng túa theo tràn ngập bộ tư lệnh trong phút chốc.

Chiến hạm nhỏ neo, ghe lớn ghe nhỏ nổ máy. Chiếc tàu Mỹ chở dân tị nạn từ Vũng Tàu đổ lên đảo, bây giờ chỉ chở toán nhân viên đài Mẹ Việt Nam mới được đưa xuống hồi tối đêm qua, cũng bắt đầu xả khói ra khơi. Chạy. Ai cũng chạy. Không ngờ sự tan rã xảy ra trong chớp nhoáng.

Ghe rời cầu tách bến, trực chỉ các chiến hạm nằm cạnh hòn Thơm đang từ từ di chuyển. Đông cảm thấy mình mất mát một cái gì quá lớn lao! Rồi bỗng nhiên Đông nghĩ đến Phương, quên bằng mẹ con Thu Thu đang ngồi bên mình, bâng quơ trách đàn anh:

– Phải chi đại ca cho đàn em về Cần Thơ thăm vợ con thì được rồi. Một chuyến ra khơi là một lần chia ly vĩnh biệt...

TRĂNG MẶT BẾN SÔNG CẦU

ĐÊM ĐÃ KHUYA, TIỆC ĐÃ GẦN TÀN. Hoàng nghĩ mình đãi bữa này cũng không đến nỗi tệ lắm. Bạn bè có mặt đầy đủ. Mình không quý người ta ai quý mình, mình không đến với người ta ai đến với mình. Cũng có lý. Ở cái thành phố nặng mùi thuốc lá này, Winston-Salem, North Carolina, số gia đình Tar-Heel gốc Giao Chỉ của mình cũng không có mấy. Đếm đầu ngón tay. Số ít nhưng tình nhiều. Chiều thứ

sáu mà không có điện thoại của bạn bè thấy như thiếu một cái gì. Mình muốn quên hăng xướng, quên làm lụng để thấy weekend còn dài. Chiều thứ bảy vẫn là những mục tiêu lớn. Và chiều chúa nhật là những gì còn sót lại, những gì khẩn cấp cần thiết, vì thứ hai còn phải đi làm. Ba chiều phải có một chiều, một chiều cho đồng hương, cho quê hương. Ba chiều có đủ ba chiều thì càng hay. Lắm khi liên tiếp ba chiều được Việt ngữ hóa, sáng thứ hai vào sở phát ngôn mấy tiếng Mỹ đầu ngày như bị ngọng. Buổi họp về việc tổ chức văn nghệ gây quỹ bữa nay cũng thành công. Còn đợt nhạc, còn gặp nhau dài dài...

– Anh cũng ở Sông Cầu nữa hả. Mà sao anh biết Nghề ở Sông Cầu?

Hoàng cũng không hiểu câu chuyện đầu đuôi ra sao mà bây giờ dẫn tới màn

này, câu hỏi này. Hoàng trả lời đại:

– Thì nghe thằng Thành nó mới nói.

Nghề ra vẻ trầm ngâm suy nghĩ :

– Từ hồi qua Mỹ đến giờ em chưa bao giờ nói với ai là em ở Sông Cầu.

Hoàng cắt ngang:

– Sao vậy. Quê hương của mình mà, làm gì mình lại chối bỏ.

– Em chỉ muốn sống với quê hương cho riêng mình mà thôi. Em cứ nghĩ hình như trên đất Mỹ này không còn ai biết Sông Cầu là gì cả. Thằng Thành nữa, nó chỉ biết em ở đó thôi chứ nó đâu có biết Sông Cầu về cái gì đâu... Mà anh còn nhớ trường trung học Sông Cầu ở hướng nào không?

– Nhớ cái gì! Anh chỉ nói sơ sơ từ

chiếc tàu chìm trong vịnh, cái sân banh ngó vô dinh quận, bến xe đồ cạnh quốc lộ 1, cái chợ cất bằng cột dầu vuông, lợp tôn cũng sát bên quốc lộ 1, với những buổi chợ phiên có bạn hàng xuống từ trên núi, và... những con heo nái dẫn con dạo phố cùng đường là đủ diễn tả Sông Cầu, cần gì cái trường trung học.

– Trời đất ơi, vậy là anh rành quá rồi. Không ngờ em lại gặp anh. Anh ở Sông Cầu vào lúc nào?

Nghề đưa tay ra bắt tay Hoàng, siết thật mạnh như tỏ lòng kính mến đàn anh. Hoàng lâng lâng thả hồn về một thời xa xưa, những ngày tháng nên thơ tại cái thành phố nhỏ nhoi miền biển này. Kỷ niệm như có đối tượng để được khơi lại, để được bột phát, để được thăm thía một lần. Hoàng bắt đầu kể truyện.

Phục vụ trên Hải vận hạm Tiền Giang HQ-405 mới được hơn một năm thì tôi được lệnh đổi lên bờ. Tôi là một trong những thằng cùng khóa bị đổi về bờ sớm nhất. Không khá được! Tất cả bạn bè đều còn ở dưới Hạm Đội mà mình phải lên bờ. Lẻ loi, bơ vơ, lạc đàn. Thiệt tình mà nói, lúc đó tôi đang khổ với ông hạm trưởng lé của tôi, tôi đang bị trù giống như thời tôi còn ở trong trường. Thuở đời nay, dưới tàu mà cũng bị cấm trại dài hạn, cho đến khi có lệnh mới. Nhưng, tôi vẫn còn thích đi tàu, đi tàu như đi du lịch khỏi tốn tiền.

Tàu cập bến lúc nào cũng có bạn bè vì chiếc nào cũng có bạn cùng khóa, pont cũng như cơ khí. Vả lại hồi xưa mình đâu

có khí phách anh hùng, đâu có chọn tàu tuần dương miệt mài biển khơi thì đâu gì phải lo.

Tàu vận chuyển có hải hành nhiều lắm là bốn ngày bốn đêm, Sài Gòn – Đà Nẵng chẳng hạn, thì cũng cập bến, có dịp ngắm nhìn người đẹp, có dịp say sưa. Cầm cái công điện thuyền chuyển đã thấy bất mãn mà lại thuyền chuyển về Tây Kết, bộ tư lệnh Vùng 2 Duyên Hải, Nha Trang, thì lại càng bất mãn hơn. Huấn luyện ở đó hai năm, hai năm tung tăng khắp phố phường, hang cùng ngõ hẻm đã nhàm chán rồi. Vậy mà bị đưa trả về đây. Lúc ra trường tất cả đã bàn giao cho khóa đàn em, cho con cái, cháu chắt hết rồi, bây giờ đâu có đòi lại được. Hơn nữa tôi cũng sắp sửa hết còn độc thân, Lan và tôi đã làm lễ hỏi năm sáu tháng nay, sau chuyến chở hàng về Cần

Thơ. Bởi vậy lúc vác sac-marin vào Tây Kết tôi tự hứa: sẽ không bao giờ trở ra phố Nha Trang nữa.

Rồi tôi được thả xuống làm sĩ quan trực trung tâm hành quân. Chán chưa. Sĩ quan trưởng phiên trên tàu có lý hơn nhiều. Xung quanh mình còn có trời, mây, trăng, nước, còn được ra lệnh, còn được làm hạm trưởng tạm thời. Trong “ca” có súp, hết “ca” có đồ nhai, sẵn trong carré sĩ quan. Trực trung tâm hành quân chỉ thấy bốn bức tường và khói thuốc. Lên “ca” mì gói xuống “ca” mì gói ở câu lạc bộ và... cờ tướng, bi-da. Cờ tướng và bi-da như là nghề phụ của hầu hết các sĩ quan trực trung tâm hành quân. Nhờ cờ tướng và bi-da tôi lại ăn chịu và quen thân với đại úy Biên, trưởng phòng một, một tay cầm cơ có hạng.

– Đại úy làm sao đưa tôi đi khỏi chỗ này. Tôi chán ở đây quá.

– Mày đi mất tay chơi sao? Còn mấy chỗ thiên hạ chê đó mày muốn đi thì đi, Déji, Sông Cầu chẳng hạn.

– Còn mấy duyên đoàn ở phía nam chi cha nội, Cam Ranh, Thanh Hải gì đó.

– Không dễ gì đổi vô đó đâu, tao đề nghị tư lệnh cũng bác, mày mới tới có mấy tháng.

Rốt cuộc rồi cũng có ngày tôi khăn gói lên đường đi Sông Cầu, duyên đoàn 23. Còn đỡ hơn Déji, duyên đoàn 21, duyên đoàn địa đầu của Vùng 2 Duyên Hải. Hồi ở đây ngày nào cũng mong đi, đến lúc đi lại thấy buồn buồn, tiếc tiếc. Chiếc fibro-ciment, loại ghe chỉ được chế tạo tại hải quân công xưởng Việt Nam,

của duyên đoàn gửi về sửa chữa ở Cầu Đá đã xong và sẵn sàng chờ tôi tách bến. Ngày ra đi tôi đến từ giã đại úy Biên, ông lại gửi tôi một câu thông:

– Hoàng, mày muốn được đổi về Sài Gòn không? Nếu muốn thì ký tên vô đây để tao đề nghị mày về học tình báo. Ở đây cóc có tên nào chịu đi.

Tôi ký tên đại vào chỗ trống có đánh dấu. Đúng ra tôi chỉ muốn trở về Sài Gòn thôi. Học một khóa sáu tháng mình như được đi phép sáu tháng, học một năm mình đi phép một năm. Chứ học tình báo thì tôi chưa biết có thích hay không. Chẳng lẽ lại đổi nghề à, nghề hải quân của mình nó cao đẹp nên thơ lắm, bỏ sao được. Thây kệ tới đâu hay tới đó.

Tôi xuống ghe duyên đoàn 23 đi về duyên đoàn. Thủy thủ đoàn biết tôi

mới đổi về đơn vị sẵn sóc tôi rất chu đáo không như mấy đứa hạ sĩ quan, đoàn viên ở trung tâm hành quân, công việc ai nấy làm, mì gói ai nấy ăn, mình như quan không có lính. Xế chiều ngày hôm sau thì ghe về đến bến. Vịnh Sông Cầu rộng lớn, sóng nước nhấp nhô trông như một mặt hồ hơn là mặt biển. Tôi ngạc nhiên thấy chiếc tàu chìm, cứ tưởng mình đang đi trong sông vì tàu thường chìm trong sông chứ tàu đâu chìm ngoài vịnh. Ống khói, cột cờ dài chỉ huy in bóng dài trong nắng chiều. Chỗ này như là chỗ đi câu lý tưởng, mà sao không thấy ghe tàu đánh cá, xú gì lạ vậy. Tất cả như im lặng, không hoạt động.

Ghe cập cầu, tôi ngạc nhiên thấy người đón tôi là trung úy Tám, em của thằng bạn cùng khóa, thằng Kiệt. Tôi chào trung úy Tám, qua lại vài câu xã

giao rồi lang thang theo hấn ta về trại. Duyên đoàn nằm dọc theo sông Sông Cầu, bắt đầu từ cửa sông có cái miếu Thổ Thần cho đến cây cầu sắt trên quốc lộ 1. Một bãi cát dài chỉ thấy một nhà kho, và một nhà tiền chế trống trơn không có vách. Nhiều lô-cốt phòng thủ vòng đai dọc theo bờ sông, có kéo mấy lớp kẽm gai tròn. Lợi cát một khoảng đừ người mới đến cầu lạc bộ, cư xá hạ sĩ quan và đoàn viên, rồi đến khu sĩ quan và cố vấn Mỹ.

Tôi bỏ đồ đạc vào phòng rồi xuống câu lạc bộ sĩ quan, Hội Trùng Dương, một cái nhà sàn ngó ra dòng sông. Trung úy Định cùng khóa với ông Tám, khóa 15, làm chỉ huy phó. Ông Tuấn, cũng trung úy, khóa 14, làm chỉ huy trưởng. Ai cũng trung úy hết, chỉ có tôi là thiếu úy, khóa 17. Mà sao không có đại úy? Tôi đến đúng

vào giờ cơm nên nhảy vô nhập tiệc luôn. Tất cả đều độc thân, chỉ có ông Định là có gia đình, vợ mới cưới, chưa con cái và có nhà riêng ở ngoài phố. Cơm nước xong xuôi còn lại tôi và ông Tám, ông Tám nói nhỏ cho tôi biết chỉ huy trưởng của mình là em của trung tướng Lê Nguyên Khang, em của trung tá Lê Khánh, tỉnh trưởng Khánh Hòa. Vậy sao, hèn chi ổng mới trung úy đã nắm chỉ huy trưởng rồi. Tôi thấy mình như Tôn Tản bắt được cây Hạnh huỳnh kỳ. Trên đầu như có cây dù quá lớn, bảo đảm lần thuyền chuyển này sẽ không đến nổi.

Sĩ quan ăn uống khỏi tốn tiền lại có đầu bếp giỏi, trung sĩ Ngô. Dọn dẹp phòng ốc, giường nệm và giặt ủi áo quần có hạ sĩ Nhánh. Còn đòi hỏi gì nữa. Tôi được chỉ định làm sĩ quan kỹ thuật, coi việc bảo trì sửa chữa máy móc tàu bè, kiêm sĩ

quan chiến tranh chính trị, lo việc phát thực phẩm, áo quần cũ, thuốc men, quà tâm lý chiến nói chung, cho dân nghèo. Việc hành quân, tuần tiểu do mấy ông lớn lo hết, lý do, tôi chưa có kinh nghiệm chiến trường. Còn gì phải đòi hỏi? Cố vấn Mỹ có ba tên, đại úy Pine, trung úy Alexander, và trung sĩ Mập, tại vì hắn ta mập quá và thích được kêu như vậy. Đại úy Pine và trung sĩ Mập nói tiếng Việt cũng khá lắm, biết chửi thề, văng tục. Không biết ai dạy tụi nó, thâm băng cho tụi nó mà tối ngày cứ nghe tape, thực tập rồi phát ngôn bừa bãi, rồi cười.

Tôi ở được ba tuần chùn ướn, chùn ráo thì đến ngày xin phép về Mỹ Tho cưới vợ. Ông bà già vợ nghe nói phải đi ra tận miền Trung thì ngại lắm, nhưng con gái lấy chồng thì phải theo chồng, đâu có cản được. Ngày ra đi bà già khóc

sướt muối làm như tôi đưa con bà đi tới chỗ chó ăn đá gà ăn muối, làm công lên chuyện xuống gì nhọc nhằn lắm vậy. Tôi phải trấn an Lan vì Lan cũng chưa lần nào ra Trung, ngoài ấy sống được lắm, em khỏi phải lo gì ráo trọi, tôi nói như vậy. Và lời nói này quả thật không sai tí nào hết.

Đây có lẽ là lần đầu tiên Lan có dịp đi Air Việt Nam. Đáp xuống phi trường Tuy Hòa xong hai đứa tôi đón xe đò về Sông Cầu. Cũng là dịp đầu tiên cho tôi được đi qua vùng này bằng đường bộ. Thường thường hải quân phải đi đường sông đường biển, nhưng mấy ai dẫn vợ đi tàu, vừa lâu vừa bất tiện. Đường miền Trung lên đèo xuống vịnh, ngoằn ngoèo trong núi, mù tít trong rừng. Nhiều đoạn di chuyển thật chậm, theo toán rà mìn của lính Mỹ, lính Đại Hàn. Mệt mỏi rồi

cũng đến nơi. Phòng ở độc thân của tôi trở thành phòng có gia đình. Cũng không sao, kéo thêm tấm rideau cho kín đáo một chút. Bên mặt là ông Tuấn, bên trái là ông Tám, ai cũng muốn dành căn bìa, hai đứa tôi phải ở căn giữa. Lan cũng nhảy vô carré sĩ quan “ăn chùa”, tạo thêm đề tài cho ông Tám, ông Tuấn. Bữa ăn nào cũng vậy, ít khi kết thúc sớm.

– Rồi, bữa nay ông Hoàng chọn ngôi phía này đặt dễ dàng ngó qua phía đầu cầu bên kia rồi.

– Ngó qua bên đó rồi sao?

– Bà này làm bộ ngây thơ nữa. Bà không biết bên đó có cái quán nước hủ. Cô chủ quán cũng coi được lắm nghe, hồi bà chưa ra cổ để ý ông Hoàng dữ lắm đó.

– Không biết để ý ông Hoàng hay ông Tám đây, cái gì cũng đổ tội cho ông Hoàng hết chắc có ngày nổi cơn bị bể.

Lan xen vào:

– Chỉ huy trưởng nói vừa vừa thôi.

– Cái bà này hiền khô, tui chịu cái tánh bà bình dân. Người đẹp phải đẹp cả thể xác lẫn tâm hồn. Tui không ưa cái thứ son phấn, ỏng ẹo.

Khỏi cần giải thích tui tôi cũng biết ông Tám muốn nói xiên nói xỏ bà Định, ông Tám không ưa gái Nha Trang và cũng có lẽ tại ông Định là bạn cùng khóa mà trên quyền... Cơm nước sẵn ngày ba bữa sáng trưa chiều, còn bữa tối thì đôi khi tui tôi phải làm lấy, khi trung sĩ Ngô không có ở trong trại. Gà vịt thì nuôi sẵn bên chuồng, cá, cua, tôm hùm thì rộng

sẵn dưới sông muốn ăn lúc nào cũng có. Riêng phần tôm hùm, mấy đứa có nghề lặn được giao nhiệm vụ đặc biệt: đi bắt tôm hùm cho chỉ huy trưởng. Mỗi ngày. Vậy mà lớp ăn lớp cho cũng hết. Không lần nào về Nha Trang họp mà ông Tuấn không mang theo tôm hùm. Tôm hùm vừa cỡ ăn mới ngon, nhiều con lớn quá, “tôm biết nói”, bằng bắp đùi trở lên thì bị chê, nướng thơm phức trong lò mà không ai thèm ăn. Trung sĩ Ngô nấu mấy món ăn kiểu Tây thì hết sảy, có điều ai cũng phàn nàn là bánh mì Sông Cầu sao mà cứng quá, hình như chỉ làm toàn bằng bột gạo, không có bột mì.

Vài tuần sau ông Định tổ chức đi biển. Hải quân tổ chức đi biển thì chỉ có đi đảo hoang, bãi hoang chưa người đặt chân tới. Vậy mới thú, vậy mới thần tiên, cứ tưởng như mình là chúa đảo. Rau sống

bánh tráng làm sẵn ở nhà mang theo, bia lạnh đã vô thùng đá. Máy thảng em thì quá rành với việc đánh cá bằng chất nổ. Dân đánh không được chứ mình đánh được, bởi vậy phải kiếm chỗ hoang vắng. Phải lựa bầy cá thật nhiều, thật to mới làm một phát. Một trái lựu đạn MK3 là cá chết ngập mắt cá chân, cá đuôi đỏ. Xúc lên ghe vài thùng nướng liền tại chỗ, cá tươi ngọt làm sao. Lần đi này có thêm vợ chồng đại úy Bê, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo binh, và vợ chồng ông Thân, trưởng chi quan thuế.

Tháng sau ông Định bỗng nhiên được lệnh đổi về Nha Trang. Tôi mới tới, ông Định lại đổi đi, rồi sẽ có sĩ quan thay thế, hình như ở trong hải quân không ai được ở yên một chỗ. Ông Tám lên làm chỉ huy phó, tôi làm sĩ quan đệ tam tuy nhiên công việc của tôi cũng không có gì

thay đổi, tôi cũng chưa có kinh nghiệm chiến trường. Vợ chồng ông Định đi, nhường lại vợ chồng tôi căn nhà ngoài phố. Tưởng là thuê mượn gì ai dè cũng ở không. Cư xá của quan thuế, cư xá của ông bà Thân, một dãy nhà gạch năm căn. Nhân viên quan thuế không có ai thiếu chỗ ở, nên cư xá được nhường cho các quân binh chủng bạn, hải quân, cảnh sát, pháo binh...

Ông bà Thân ở cái nhà giữa lớn như cái dinh có sân cò, có cổng vào hản hoi. Đối diện với khu quan thuế, bên kia đường là nhà của ông bà đại úy Bê, Lan có thêm bạn để trò chuyện, đi qua đi lại cũng gần. Lúc này vào dạo hè, dân miền núi hay xuống miền biển nghỉ mát. Cô Bộ, em bà Bê cũng từ Kontum xuống Sông Cầu thăm chị, ở chơi vài tuần trước khi nhập học. Lan lại có thêm bạn bè nữa

để trò chuyện. Ngang ngang tuổi, cô Bộ và Lan thân nhau ngay. Đặc biệt hơn, sau mấy lần tiệc tùng tại nhà ông bà Bê, ông Tuấn lại có cảm tình với cô Bộ. Phen này anh chàng hết dám chọc mình rồi, chọc mình mình chọc lại. Nói vậy chứ ổng bề gì cũng là chỉ huy trưởng của một đơn vị, chuyện tình cảm lúc nào cũng kín đáo, dè dặt. Ông Tuấn không bị chọc mà ông Tám lại bị kết làm đề tài:

– Ông Tuấn bây giờ có nơi có chỗ rồi, giờ chỉ còn mình ông thôi, kiếm một người nào gần đây đi khỏi phải đi Tuy Hòa chi cho xa... Cô bán gạo dưới chợ coi cũng được lắm đó, trung úy.

– Thôi đi ông bà ơi, thôi để tui chịu khó đi xa xa một chút đi. Ở đây không được đâu, mang tiếng chết. Chỗ này nhỏ, có gì một chút thiên hạ đồn rùm beng lên, khó làm việc lắm.

– Rồi chừng nào cho ăn đám cưới đây. Lúc này thấy ông đi Tuy Hòa đều đều, đi hai ba bữa mới về nữa.

– Đi như “đi giải độc” vậy thôi, vợ con gì, cưới hỏi gì.

Rồi cô Bộ và ông Tuấn càng lúc càng khăng khít. Nhanh thiệt. Cô Bộ muốn ông Tuấn về Kontum một lần cho biết nhà, biết gia đình nhưng chưa biết làm sao để ngỏ lời. Ngày về cũng gần, không thể bỏ lỡ dịp may. Rồi không biết ai đề nghị, cô Bộ và Lan về Kontum trước, ông Tuấn và tôi hai tuần nữa sẽ lên sau. Gặp lúc đi họp, ông Tuấn đưa cô Bộ và Lan đi Qui Nhơn ở một đêm rồi sáng hôm sau mới ra bến xe đò về Kontum. Tôi có bàn với Lan đi như vậy em có làm cản trở tay chân người ta không. Lan bảo cô Bộ không muốn đi một mình với ông Tuấn, mà ông Tuấn cũng không muốn như vậy.

Cũng được, mình có dịp đi phép về miền núi. Đến chừng đi họp về, ông Tuấn đổi ý không đi Kontum vì bận lo công vụ, nhiều kế hoạch hành quân mới của Vùng vừa đưa ra phải chuẩn bị thi hành. Sẽ có thêm sĩ quan bổ nhiệm về đây.

Tôi phải đi Qui Nhơn rồi Kontum một mình để đón Lan về. Lần đầu tiên qua đèo An Khê, lần đầu tiên đi qua Pleiku phố núi, phố núi cao, phố núi đầy sương... đi năm phút, trở về chốn cũ..., lần đầu tiên đến Kontum. Cũng may là ba của cô Bộ làm xếp ở văn phòng Air Việt Nam nên tôi cũng dễ tìm một chút. Cô Bộ buồn, khóc, trách ông Tuấn quá chừng khi thấy tôi đến có một mình. Chẳng làm gì khác hơn được, Lan và tôi được dịp đi thăm thành phố có cái nắng chang chang nhưng lành lạnh này. Còn nhớ chợ Kontum, còn nhớ dòng sông

Dak Bla, còn nhớ ký túc xá Bok Kiom, và còn nhớ những làng Thượng với những mồ mả có hàng rào cây tạc hình đầu người. Rồi phút chia tay cũng đến, ai muốn gửi lời thăm, lời nhắn nhủ, lời dặn dò? Hẹn rồi sẽ có ngày gặp nhau. Hẹn rồi sẽ thư từ qua lại. Chúc tụng nhau những gì thật ân cần, thật tốt đẹp... Đến Qui Nhơn thì trời cũng về chiều. Còn chuyển xe lam cuối cùng về Sông Cầu. Tôi còn hỏi lại cho chắc:

– Liệu có về kịp không bác tài.

– Kịp mà.

Không ngờ gặp chiếc xe chạy như rùa bò, chạy hoài không thấy tới đâu hết. Mặt trời chếch bóng, rồi mặt trời lặn. Vài ánh nắng chiều thoi thóp. Không cách gì về kịp, phải chiếc xe khác thì chắc đã tới mất tiêu rồi. Hành khách đã xuống hết

dọc đường chỉ còn hai đứa tôi ngồi bó gối. Trời một lúc một tối thêm, xe bật đèn, chạy được một lúc thì ngừng lại cạnh cái quán cóc bên đường.

– Mời cô bác xuống xe.

– Sao vậy? Chưa tới mà!

– Không đi được nữa, đi đêm đoạn này nguy hiểm lắm. Ngủ lại đây.

– Ngủ chỗ này sao được, tụi này đâu có quen ai ở đây. Đây là đâu rồi?

– Tuy Luật Hòa.

Chưa từng nghe qua, chưa từng biết tới. Sao có chuyện này được, bác tài này ác vừa vừa thôi chứ. Tụi tôi chân chờ chưa chịu xuống, thì hấn ta tiếp luôn:

– Muốn đi theo tôi thì đi, ở đây thị tứ còn đỡ chứ theo tui thì càng nguy hơn.

Chẳng lẽ thằng cha này là Việt Cộng nằm vùng, là giao liên thành phố cũng không chừng. Chứm được mình thì lập công to với Bác và Đảng rồi. Không được, tôi kéo Lan xuống xe, vào quán uống nước nghỉ xả hơi trước, rồi hỏi thăm tình hình sau. Tuy Luật Hòa, Tuy Luật Hòa là đâu. Chiếc xe lam chạy theo quốc lộ 1 một đôi rồi quẹo về phía biển mất dạng.

Gặp thằng Mỹ làm hãng thầu RMK, hấn hiểu hoàn cảnh và mời hai đứa tôi về chỗ nó ở, ngủ qua đêm. Đâu có được, cũng đâu có tin thằng Mỹ này được. Cám ơn lòng tốt của nó, tôi còn Lan, còn vợ con phải bảo vệ. Phải nhờ bà chủ quán chỉ đường vô văn phòng xã. Khỏi phải lo, chờ một chút, chờ thằng Mỹ về, đóng cửa quán rồi đi luôn. Từ quốc lộ vô xã cũng xa, băng qua mấy nhà kho của Mỹ

và một đơn vị Đại Hàn. Tại văn phòng xã anh em nhân dân tự vệ súng ống hẳn hoi đang tập hợp để chuẩn bị phân nhóm đi canh, đi kích. Ai cũng từ chối khéo. Nước cùng tôi vọt miệng nói với người trưởng đoàn:

– Thôi, làm ơn cho tui tui ngủ tại văn phòng này đi.

– Không được đâu, tôi khóa cửa và về ngay bây giờ... À, đâu để tôi dẫn chú em lại nhà thiếm ba coi.

Bây giờ đi đâu cũng được, tới đâu tính tới đó, hy vọng gặp hên. Thêm một đổi quanh quanh quẹo quẹo trong xóm, chúng tôi đến một dãy nhà lá cất rời nhau từng cái một, nhưng cái này khít khít cái kia như thiếu đất.

– Thiếm ba ơi?

– Ai đó.

– Tui đây.

Nghe tiếng người quen thiếm ba mở cửa, cánh cửa bằng lá được đẩy lên trần, cửa mở như kiểu mở cửa garage. Người đàn ông phân trần hoàn cảnh thay cho hai đứa tôi. Thiếm ba hiểu ý trả lời:

– Cũng được.

Ngọn đèn đầu không đủ sáng, leo lét soi lờ mờ khắp căn nhà như có một phòng. Phòng khách có cái bàn và mấy cái ghế, phòng ngủ có cái giường phía bên kia, phòng ăn nhà bếp thì cũng có mấy ông táo nằm đó. Vậy rồi phòng khách đâu, mình ngủ ở đâu. Thiếm ba chỉ cho cái ghế bố để dựa bên vách. Mới bước vào nhà là đã nghe mùi đàn bà để rồi nhưng chưa dám chắc, đến lúc thấy

bộ đi, tướng đứng của thiếm ba như học trò lễ mới biết là mới sanh, non ngày non tháng. Tôi nhảy lại bê cái ghế bố trái ra gọn gàng như của mình. Cái ghế bố nặng quá chùng mà không thấy gì mệt nhọc. Thiếm ba lấy đưa cho tôi một cái mền mới rồi chun vô mừng với đứa nhỏ chẳng nói thêm tiếng nào.

– Chị muốn tắt đèn hay để đèn?

– Chú muốn tắt cũng được.

Đàn bà ở một mình, chắc thiếm ba để đèn sáng đêm, bữa nay có khách khỏi phải lo. Tôi thối đèn, bóng đêm chợt phủ trùm, đen như mực. Mò mẫm lại ghế bố nằm, tôi tung mền đắp bít chân bít đầu cho cả hai. Tôi biết Lan muốn trách tôi tại sao không ở lại đêm ở Qui Nhơn để khỏi phải gặp cảnh trắc trở như vậy nhưng nàng không nói được. Bây giờ phải im

lặng và ngủ thôi, làm ồn ào con thiếm ba thức thì lại càng không ổn. Nói vậy mà nửa đêm thức giấc hai đứa thì thảo và làm đủ trò trong chăn mà chẳng thấy thằng nhỏ giật mình. Tờ mờ sáng thức dậy, không cần đánh răng rửa mặt, cảm ơn thiếm ba rồi rít đặng đi về. Thiếm ba cũng ừ hử ở trong mừng mà không thèm bước xuống đất. Cửa không khóa, mở lên sập xuống là hai đứa đã bước vào với thiên nhiên, không khí trong lành của buổi sáng.

Cứ theo con đường duy nhất của xóm mà đi thì gặp đường cái, rồi theo đường cái ra quốc lộ 1. Bây giờ mới có dịp nhìn lại cảnh vật hai bên đường đêm rồi mình đã đi qua. Tất cả như khác lạ. Ra đến quán thì thấy mấy chiếc xe lam chạy sớm đã đậu thành hàng. Chỗ này lại là bến xe? Hai đứa nhảy lên chiếc đậu

đăng trước. Bác tài chờ khoảng mười phút không thấy ai nữa thì rồ máy chạy. Không ngờ từ Tuy Luật Hòa xuống Sông Cầu đâu có xa, thêm chiếc xe chạy như gió. Về ngang duyên đoàn chưa đến tám giờ, chưa đến giờ làm việc, Lan và tôi về nhà tiếp tục ngủ, chuyện “báo cáo tình hình Kontum” cho ông Tuấn hạ hồi phân giải, thiếu chút nữa bị thiên hạ bắt cóc rồi...

Một tháng sau chuẩn úy Tâm đổi tới đơn vị.

Tâm còn trẻ, ít nói, lại không ưa hải quân, bảo là bị hải quân bạc đãi. Từ Thủ Đức chuyển sang, không được mang danh hiệu hải quân trung úy, hải quân thiếu úy như các sĩ quan xuất thân từ trường hải quân, mà gọi là chuẩn úy chiến binh. Chiến binh viết tắt là CB. Hạ sĩ quan và đoàn viên hải quân lại không

ưa sĩ quan chiến binh gán hai chữ “Cán Búa” thay cho chữ CB... Chuẩn úy Cán Búa... Tôi có trách nhiệm hướng dẫn và bàn giao chức vụ sĩ quan kỹ thuật và chiến tranh chính trị cho Tâm. Tôi làm một lần phát quà thiệt lớn và dẫn Tâm đi theo. Khu phát quà nằm dưới miệt Gành Đỏ, khu nổi tiếng có nhiều Việt Cộng. Nhân viên ban hai cũng thừa cơ hội này đi theo để dò la tin tức. Sĩ quan có trung úy Alexander, Tâm, và tôi, hạ sĩ quan có trung sĩ nhất Dương phụ tá ban chiến tranh chính trị, trung sĩ Ninh y tá, và một lô thủy thủ đoàn. Quà cáp chuyển này mang theo gấp đôi số lượng. Tất cả dồn lên chiếc “chủ lực”, loại ghe lớn của hải quân. Vừa vào vịnh đã thấy một bãi cát thật dài, rồi cát và rau muống biển xen lẫn nhau trông như một đồng cỏ xanh bao la, xa tít. Đến bìa rừng mới có tàn cây bóng mát, có lẽ vì vậy mà không ai

cất nhà ngoài bãi trống này. Dương và tôi đến trụ sở ấp trước tiên, một ngôi nhà lá lụp xụp vùng ba phía vách để trống mặt tiền và bên trong có kê một cái bàn và lỏng chỏng mấy cái ghế đầu. Nhân viên ban hai mới lên đã phân tán mỏng vào xóm, hình như tụi nó đã từng ăn dầm nằm dề ở đây. Đường ngang đường dọc, hẻm hóc chằng chịt trong bụi lá rừng cây. Dân chúng tề tựu về trụ sở ấp càng lúc càng đông, người nào cũng trông lê thê, lếch thếch. Quà tâm lý chiến cất lên xong thì ông trưởng ấp cũng chỉ thị ông “tà-la”, mang ống loa đi phát động khắp vùng. Ông tà-la đi theo đường mòn lên xóm trên, vừa khuất dạng được một lúc thì nghe một loạt đạn nổ chát chúa, tôi hỏi:

– Cái gì vậy Dương, ai nổ súng mà chưa có lệnh bậy bạ như vậy?

– Dạ, chắc không có gì lạ đâu.

Anh hạ sĩ đứng kế bên vọt miệng:

– AK nổ đó thiếu úy, không phải mấy thằng em mình đâu.

Tôi cũng chưa rõ tiếng súng AK khác với tiếng súng M-16 của mình ra sao. Chưa nghe loạt thứ hai, chưa biết được. Tôi bảo:

– Sao chỗ này kỳ vậy Dương. Anh kêu anh em tập hợp hết về ngay đây cho tôi.

– Dạ.

Nhìn đi nhìn lại chỉ có Dương, Ninh, một hạ sĩ và ba thủy thủ lẫn lộn trong đám dân, còn bao nhiêu đi đâu mất hết. Tôi có linh tính như đi chuyến này không yên, nhứt quá tam, hai lần trước phát

quà vùng Từ Nham, Cù Mông thật là tốt đẹp. Xong việc rồi còn tiệc tùng với dân trong ấp, còn nhớ món gỏi “cá suốt” đặc biệt, những ngôi nhà xây bằng đá ong và đám dân hiền lành chất phác... Ông tà-la chạy như chạy cà nhắc trở về trụ sở ấp, nhưng không phải chân mà là tay, cánh tay trái ôm cánh tay phải xụi lơ, không cử động, máu me thấm đỏ làn vải đen, mặt mày nhả nhó:

– Du kích về nữa rồi. Tôi bị bắn sê.

Ninh để ông tà-la ngồi xuống ghế băng bó vết thương, đạn đi giữa bắp tay trên, chắc trúng xương. Mấy thằng em nghe tiếng súng lạ cũng đã tự động qui tụ về, M-16 lên đạn nghe lách cách. Tôi cũng rút khẩu Colt 45 lên đạn.

– Còn chuẩn úy Tâm và trung úy Mỹ đâu?

– Chưa thấy lên, chắc đang đi giữa đường.

– Dương, kêu anh em rút ra bãi thôi. Mình không rành địa thế, ở đây bất lợi.

– Thiếu úy đi trước đi, tôi cho tụi nó sắp xếp đồ đạc rồi tôi đi sau.

Ông tà-la, Ninh, và vài ba đứa nữa theo tôi, còn phần đông ở lại với Dương. Gần đến bãi mới gặp Tâm và Alexander. Thằng Alexander thấy ông tà-la bị thương, thấy máu, rồi mặt mày tái dần tái dần xanh như tàu lá. Hấn im lặng rút khẩu Colt 45 lên đạn sẵn rồi để vô bao trở lại. Tôi yêu cầu nó gọi trực thăng tải thương. Nó làm nhiệm vụ và cho biết trực thăng sẽ đến trong vòng hai mươi phút, bây giờ mình phải chọn bãi đáp và bảo vệ bãi đáp. Bãi cát trống này đáp đâu chẳng được, tầm đạn Việt Cộng trong

bìa rừng cũng bắn không tới. Chuyện này dễ. Ông tà-la được để lên băng-ca lúc nào tôi không hay, sắc mặt biến đổi, mất hết thần khí. Dương và đám nhân viên còn lại khệ nệ khiêng mấy bao bột mì, mấy bành áo quần cũ trở ra bãi. Tôi cần nhân:

– Bỏ cha nó trong đó cho rồi, khiêng tới khiêng lui chi cho mệt.

– Để dành cho chuyển tới, thiếu úy, khỏi phải báo cáo tổn thất.

Tôi kêu Dương sắp xếp nhân viên làm vòng đai phòng thủ cho bãi đáp. Hơn hai mươi phút rồi, không thấy máy bay. Thằng Alexander check lại mới biết hai mươi phút nữa, tình trạng này chỉ nằm ưu tiên hai. Hai mươi phút nữa rồi cũng đến. Khói màu thả lên làm hiệu. Trực thăng lượn một vòng rồi đáp xuống,

băng-ca đưa vào, bốc lên bay đi lập tức... Trong khoảnh khắc dồn dập này tôi bất thần nhìn ra biển thấy ghe duyên đoàn xuất hiện chạy ào ào vào vịnh, một chiếc, hai chiếc, năm chiếc, rồi hình như cả hải đội của duyên đoàn. Sao có chuyện gì kỳ lạ vậy. Phút chốc đoàn chiến đỉnh vào tới nơi. Quan, lính nhảy xuống nước, súng giơ ngang đỉnh đầu lội vào bờ, đổ bộ, đổ bộ như trong phim The Longest Day. Tôi lội ra tiếp ông Tuấn và đại úy Pine:

– Sao commandant xuống đây?

– Thì chuẩn úy Tâm báo cáo anh đang đụng Việt Cộng, đang kẹt giữa đường, tiến vô đất liền không được mà rút ra bãi cũng không xong.

Bấy giờ tôi mới để ý là không thấy thằng Tâm ở đâu hết. Không ngờ nó lội ra ghe còn lên máy báo cáo bậy bạ. Đến

giờ cũng chưa thấy lộ đầu ra. Tôi giận:

– Tôi đâu có ra lệnh cho nó làm cái gì đâu. Cái thằng mất dạy này.

Tôi tường thuật mọi sự cho ông Tuấn, chuyện cũng chẳng có gì là quan trọng. Ông Tuấn cho biết ông đã hiểu rồi, thằng Tâm đã báo cáo lại, nhưng lỡ đi rồi nên xuống đây luôn. Đại úy Pine, trước khi lại tiếp chuyện với thằng Alexander, đến bắt tay tôi mỉm cười:

– Đây là một kinh nghiệm tốt cho thiếu úy.

Tôi mím môi gật đầu, gật đầu.

Chuẩn úy Tâm bắt đầu đảm nhiệm chức vụ sĩ quan kỹ thuật và chiến tranh chính trị, còn tôi bắt đầu tham gia vấn đề hành quân tuần tiểu. Một vài lần kích dâm trong vịnh khi có tin tình báo cho

biết Việt Cộng bè vũ khí từ biển lên núi. Đại úy Pine cũng thích đi kích với tôi, hẳn lại thích trực những ca khuya để nhìn starlight scope, vũ khí mới mới trang bị cho duyên đoàn. Chưa có lần nào tôi bắt được bè.

Phần hành quân của tôi không gì trở ngại lắm, chỉ thỉnh thoảng bỏ Lan ngủ một mình, nhưng phần chiến tranh chính trị của Tâm thì không ổn chút nào hết. Chuyện gì thằng Dương cũng lên báo cáo với tôi mà coi chuẩn úy Tâm như không có, tôi rầy hoài cũng vậy. Thằng có bệnh kỳ thị “sĩ quan cán búa” rất nặng. Tôi đứng giữa giải thích cho hai đứa biết thế nào là truyền thống, trách nhiệm, bốn phận và có lần đề nghị với ông Tuấn cho hai đứa làm hai ngành khác nhau. Ông Tuấn nói để coi lại, coi lại, rồi chần chờ cũng chưa có gì thay đổi.

Cho đến ngày Thanksgiving, trong lúc ông Tuấn và đại úy Pine đi họp, ông Tám đi chơi ở Tuy Hòa, Lan và tôi trên đường vào trại vì tình hình lúc rày hơi động không dám ngủ ngoài, vừa bước ngang cửa câu lạc bộ hạ sĩ quan và đoàn viên thì nghe mấy tiếng súng nổ chát chúa bên trong. Tôi bảo Lan về phòng trước để tôi bước vào xem sao. Thằng Tâm bắn thằng Dương, có ba phát trúng vô người, một vô bụng, một vô bắp đùi, và một vô bắp chân. Dễ sợ chưa. Thằng Tâm chạy biến đâu mất, đám hạ sĩ quan nóng lòng bạn, đòi kiếm thằng Tâm trả thù. Tôi hết hồn kêu ông thượng sĩ quản nội trưởng tập họp tất cả nhân viên ra tuốt ngoài nhà tiền chế, giữ tất cả ở đó, và chờ lệnh mới. Vợ thằng Dương và mấy bà trong cư xá hạ sĩ quan túa ra, lớp khóc, lớp la, lớp chửi. Thằng Alexander có mặt tại đó lại chạy đi kêu trực thăng.

Tôi hỏi Ninh câu chuyện đầu đuôi ra sao, Ninh trả lời:

– Tụi tôi đang nhậu thì chuẩn úy Tâm và trung úy Mỹ đến cho biết sẽ chiếu phim cho anh chị em coi. Thằng Dương phản đối chuẩn úy Tâm nói: “đi chỗ khác chiếu phim chỗ này chỗ nhậu, tắt đèn đổ rượu vào lỗ mũi sao”. Chuẩn úy Tâm bỏ đi, không ngờ một lúc sau ổng trở lại với cây Colt và bảo thằng Dương: “tôi ra lệnh cho anh đi chỗ khác nhậu chỗ này chỗ chiếu phim”. Thằng Dương đứng dậy nói, chuẩn úy muốn bắn tôi hả, rồi dang hai tay banh ngực, nè chuẩn úy có ngon bắn tôi đi. Chuẩn úy Tâm lên đạn nói: “anh bước thêm một bước nữa là tôi bắn”. Thằng Dương bước tới là ổng bắn.

Tôi bước lại băng-ca kéo mền coi vết thương rồi đắp lại cho Dương. Máu ra nhiều quá. Dương run rẩy thì thảo:

– Tôi lạnh quá thiếu úy.

Trực thăng tới tức thì và anh em phụ đưa băng-ca ra ngay. Vợ thằng Dương trao thằng nhỏ trên tay cho bà đứng kế bên leo lên trực thăng theo chồng. Viên đạn vô bụng thấp quá, sợ trúng bụng đài, khó sống... Tôi trở về khu sĩ quan tìm Tâm chẳng thấy nó trong phòng. Chạy qua khu cố vấn Mỹ thấy nó trong phòng trung sĩ Mập. Tôi chưa có câu nào thuận tiện để nói, tôi im lặng thì Tâm mở lời:

– Thiếu úy, tôi không hiểu tại làm sao tôi lại hành động ngu dại như vậy. Cuộc đời tôi như đã tàn.

– Chuyện lỡ xảy ra rồi, không thể nào kéo lại được. Hãy nghĩ đến chuyện sắp đến thôi. Hy vọng thằng Dương nó không sao. Mình lo trấn an tụi lính và chờ chỉ huy trưởng về mới tính được.

Tâm bỗng nhiên nháy lại chụp cây M-16 treo trên vách ôm vào lòng. Tôi la lên:

– Tâm, anh làm gì vậy.

– Tôi phải có cây súng mới được, thiếu úy. Tôi phải bảo vệ tôi.

– Anh ở đây là an toàn rồi. Tôi không để ai hại anh đâu.

Trung sĩ Mập tiến lại, từ tốn:

– Đưa nó cho tôi, làm ơn.

Tâm biết mình không thể giữ súng của người khác được, trù trừ một lúc rồi đưa súng cho thằng Mập, rồi ôm mặt khóc... Cũng may, lúc đó ông Tám bỗng nhiên ở đâu bang bang về. Tôi mừng hết sức, nói cho ông Tám biết sơ sơ câu chuyện và điều quan trọng là đám lính

vẫn còn tập hợp ngoài nhà tiền chế.

– Được rồi. Để tôi lo.

Đêm đó, ai cũng trải qua một đêm pháp phồng.

Sáng sớm hôm sau ông Tuấn và đại úy Pine về đơn vị. Tôi để ông Tám báo cáo hết mọi việc xảy ra ở nhà và tôi chuẩn bị đi Qui Nhơn thăm thằng Dương. Không ngờ nó còn sống, còn nói đùa với tôi vài câu. Bác sĩ giải phẫu cũng lẹ, chai nước biển vẫn còn treo, dây nhợ chẳng chặt. Tôi mừng cho nó, cho gia đình vợ con nó. Tôi bảo tôi sẽ còn ra thăm nó nữa và tôi phải trở về Sông Cầu trong ngày. Tôi lại đi thăm thằng Tâm, đang bị nhốt ở nhà giam của ban quân cảnh tư pháp. Tôi cho nó biết thằng Dương chưa chết, nhưng hình như nó chẳng màng về việc chết sống của thằng Dương. Nó nhăn

tôi làm sao cho gia đình nó hay và biên cho tôi cái địa chỉ ở khu Hàng Xanh, Gia Định. Tôi hứa tôi sẽ làm điều này cho nó.

Tuần sau, thêm một vụ làm chấn động dư luận nữa. Thằng Dân, một nhân viên của duyên đoàn đi ngủ đêm với điểm, không hiểu vì tư thù hay vì Việt Cộng, bị ném lựu đạn vô phòng nổ banh xác. Đâu ngờ cái quận ly nhỏ nhoi này cũng có gái điểm. Rồi vợ con nó từ Sài Gòn cơm ghe bè bạn ra hốt xương chồng, khóc, kể lể đủ điều, ông Tuấn cũng râu thúi ruột.

Hai vụ khủng hoảng liên tiếp làm tinh thần binh sĩ trong duyên đoàn xuống dốc kinh khủng. Đi đâu cũng thấy tùm năm tùm ba bàn tán, không ai muốn làm việc. Cái thời vàng son như đã qua, những ngày êm đềm như đã mất. Ông Tuấn có ý định xin đổi đi chỗ khác, nhưng tôi lại đi trước ông Tuấn, tôi có

lệnh đổi về trường Cây Mai học lớp tình báo, cách đó mấy hôm. Tôi mừng, Lan cũng mừng. Minh ra đi cũng vừa đúng lúc. Tiệc tiễn đưa tụi tôi cũng đủ mặt bạn bè. Ai cũng chúc may mắn, thành công. Còn nhớ ông Tuấn cho tiền mua vé máy bay, ông bà Thân cho ba cái áo len, một cho Lan, một cho tôi, và một cho đứa bé trong bụng. Lan có bầu. Ngày đi Lan và tôi còn ra miếu Thổ Thần cúng vái giả tử, cũng như hồi tụi tôi mới tới. Cầu nguyện cho duyên đoàn, cho những người ở lại được bình yên. Hai đứa đi xe đò về Nha Trang rồi mới đáp Air Việt Nam về Sài Gòn. Phải cho Lan biết Nha Trang, nơi mà hầu hết những sĩ quan hải quân truyền thống đã được đào tạo.

Cứ nghĩ như không còn dịp nào để trở lại miền Trung. Mà thật đúng như vậy. Mấy năm trước 75 còn gặp

thiếu tá Tuấn, cũng còn độc thân, đổi về làm trưởng phòng Tâm Lý Chiến ở bộ tư lệnh Hải Quân. Rồi nghe đâu ông đổi về làm chỉ huy trưởng “chăm”, một task force thuộc lực lượng Trung Ương, trong vùng Tuyên Nhơn, Đồng Tháp Mười trước khi mất nước. Còn gặp vợ chồng đại úy Định và ba bốn con nhỏ ở Bình Thủy, Cần Thơ, trên đường thuyền chuyển về lực lượng Thủy Bộ, Năm Căn, Cà Mau. Còn gặp lại ông Tám, một nhóc tí và vợ mang một bụng bầu ở trại Fort Chaffec, Arkansas. Có lẽ không bao giờ gặp lại thằng Tâm, cô Bộ, ông bà Bê, ông Thân... Cũng không bao giờ gặp lại đám cố vấn Mỹ. Cho Lan, cho tôi, sáu tháng Sông Cầu như hai mươi bốn tuần trăng mật. Tình nào đẹp cho bằng tình cưới...

* * *

Đáng lý ra em phải gọi anh bằng chú, ba em, Thân như anh kể đó, bây giờ sa sút lắm rồi. Ba em phải xuống ghe đi đánh cá mà sống qua ngày.

Hoàng nhìn Nghề trố mắt. Con của ông bà Thân? Không lẽ thằng nhóc chạy lũng cũng ngày đó bây giờ lớn như vậy? Hoàng chợt nói như đang mơ:

– Phải thật em là con của anh chị Thân không? Ở Sông Cầu chỉ có một ông Thân quan thuế thôi.

– Ba em đó.

– Có hai đứa con, một trai một gái.

– Bốn đứa lận, hai trai hai gái. Hai đứa nữa chắc anh không biết đâu....

... Chuông điện thoại bỗng reo vang, Nghề vội vã nói tiếp:

– Vợ em kêu nữa rồi. Anh nói là em mới rời đây chừng năm phút. Thôi em về, dịp nào em sẽ mời anh chị lại nhà chơi. Trời, bốn giờ sáng rồi.

Nghề và Thành bước ra khỏi cửa, Hoàng đầu óc lâng lâng, rã rời, ngã người lên sofa...

BẠN

Sydney, ngày...

Hùng, mãi đến hôm nay tao mới viết thư cho mày. Nói bạn thì cũng quá đáng. Thế nhưng đời sống ở đây, ở những quốc gia Tây Phương nói chung, tao sao cảm thấy lu bu tối ngày. Shopping, clean up, con cái, xe cộ... quay mình như chong chóng. Tao chẳng cảm thấy thú vị chút nào, chỉ còn việc đi làm kiếm đủ tiền mượn nhà, tiền thực phẩm, tiền quần áo, sách vở cho con. Tao nghĩ rằng mấy bên đó cũng vậy

thôi. Chán ngắt, phải không Hùng? Tụi mình giờ đây không còn những con đường thân yêu để rong chơi sau giờ nghỉ việc, không còn những quán cóc bên đường để hàn huyên, không còn những dòng sông, bóng mát với những bờ tre, bụi trúc trong dịp nghỉ hè, không còn thấy được trường làng với hàng phượng vĩ... Nhưng dù thế nào đi nữa vẫn còn hơn là ở lại Việt Nam với Cộng Sản.

Mấy năm trong trại tầy não và mấy năm lẫn lộn với Xã Hội Chủ Nghĩa, tao đã có thừa kinh nghiệm để so sánh và cảm thù Cộng Sản hơn. Ra đi, bọn mình mất thật nhiều, nhưng đổi lại được một thứ hết sức cao quý, đó là Tự Do. Không còn sống trong nhục nhã đầy nước mắt, không còn sống trong sự khủng bố của công an, không còn bị đối xử phân biệt của bọn cán bộ dê hèn dốt nát. Tao cũng muốn kể

hết cho mày nghe cái thời khốn cùng của bọn mình sau 75 mà mày có cơ may thoát khỏi. Quá nhiều phũ phàng, tệ hại. Trong tù đã nhọc nhằn đau đớn như thế nào, như mày biết qua, đọc qua bài của thằng Quảng, thì ngoài xã hội với lý thuyết điên khùng của Karl Marx, đời sống còn nhọc nhằn, đau đớn hơn nữa.

Rời cảnh tù nhỏ sa vào cảnh tù lớn, cảnh tù mà toàn dân Việt mình phải nhận lấy, gánh chịu. Vì vậy, tao quyết định thà chết ở biển khơi, hơn là sống nhục với bọn Việt Cộng, bọn lợi dụng thời cơ, đập người ngã ngựa. Có dịp ở bên mày, sẽ nói cho mày nghe nhiều hơn về chuyện dài Xã Hội Chủ Nghĩa. Tao không biết đến khi nào tao mới có dịp đi một vòng ghé thăm mày được. Có hai điều trở ngại là tài chánh và ngôn ngữ. Tiền thì không dư, mà tiếng Anh thì bập bẹ. Tao đã đậu và vô làm ở

Bưu Điện Úc, lương cũng tạm đủ. Còn bà xã tao thì bỏ nghề giáo sư ở trường mà chỉ làm giáo sư riêng cho hai nhóc con ở nhà thôi. Cuộc sống của vợ chồng tao bên này coi như ổn định. Hai đứa con tao học hành cũng khá giỏi. Vợ chồng mày không biết đứa thứ hai. Đó, gia tài của tụi tao chỉ có chừng đó. Vợ chồng tao bây giờ muốn tiến thân nữa cũng không được. Vì ở bên này, nếu mà tiếp tục học lên, thì lúc tốt nghiệp, ra trường xong lại càng khó kiếm việc làm. Học càng cao, càng khó. Vì kỹ nghệ Úc còn chậm tiến, chỉ có lắp ráp, không cần chuyên viên kỹ thuật mà chỉ cần thợ thôi. Rồi vì màu da sắc tóc của mình, mình cũng khó nhảy vào mấy chỗ tốt được.

Hùng mếu, định chụp vài tấm ảnh để gửi tặng gia đình mày làm kỷ niệm, thế mà chưa có dịp. Để khi nào dọn về nhà

mới mua, tao sẽ chụp và gửi cho mày sau nha. Tao mới vừa đặt cọc mua căn nhà gỗ chừng bốn chục tuổi ở phía nam city Sydney, khoảng chừng ba chục cây số, mượn ngân hàng xấp xỉ năm chục ngàn Úc kim, trả nợ mỗi tháng khoảng bảy trăm, kể cũng chật vật lắm. Nhưng bắt buộc phải làm vậy, vì mình nghĩ có an cư thì mới lạc nghiệp. Mấy đứa nhỏ mỗi ngày mỗi lớn, mình cũng muốn có một nơi, một chỗ cho riêng mình. Ở thuê, ở muốn cứ phải dọn nhà hoài, mệt quá. Mới hai năm ở Úc mà tao đã move ba lần rồi.

Ở Úc, có thằng Lê “lẻ”, Vân “già”, Trị “già”, A “say”, và Hoàng “gấu”. Nhưng A ở Melbourne và Hoàng ở Adelaide quá xa, chỉ còn Lê, Trị, Vân và tao ở Sydney. Thỉnh thoảng gặp nhau. Tụi nó qua trước tao, đã mua nhà hết rồi.

Tao có đọc mấy bài của mày trong

Đặc San Hải Sư. Đọc bài của mày lại nhớ mày nhiều hơn, nhất là nhớ thời tui mình còn ở quân trường. Kỷ niệm tô điểm cuộc đời cho thêm sinh khí, thi vị thì kỷ niệm cũng gọi cho tâm hồn mình những tiếc nuối, những man mác buồn. Nhứt là trong hoàn cảnh ly hương này, mà ngày về sao xa vời vợi. Tao cứ mơ một quang phục, mình trở về chắc là vui lắm phải không Hùng? Dịp này, tao gửi đến mày chiếc áo T-shirt Bưu Điện Úc này để gọi là nhớ mày thật nhiều.

Viết thư cho mày mà buồn vui lẫn lộn. Hình mày, cá tính mày rất rõ nét trong tao. Từ lúc bước chân vào ngưỡng cửa cuộc đời cho đến nay, tao vốn vẹn có mày là bạn thân tình đáng ghi nhớ nhất đời và kể đến là thằng Phước. Mà bây giờ mỗi thằng mỗi nẻo xa xôi. Thật tình mà nói, tao ở đây, hạnh phúc gia đình thì có mà

tình bạn thì không, luôn luôn cảm thấy “alone”. Thân chúc gia đình mày được nhiều sức khỏe.

Tao, bạn mày.

* * *

Winston-Salem, ngày...

Viết, nhận được thư mày lâu lắm rồi, mấy lần định viết cho mày mà viết không được. Lúc trước thì dễ lắm. Tại vì tao có nhiều thì giờ, thì giờ trong hăng. Làm nghề viết sách cho Mỹ, viết mấy cuốn manual, thì sướng lắm. Một ngày tao làm thẳng thừng thì chừng vài giờ thôi, thì giờ còn lại mình làm chuyện riêng, viết thư, đọc sách chẳng hạn. Từ ngày tao giựt thêm

một cái bằng cấp nữa, nó thấy tao qua chỗ khác, không phải viết manual nữa, mà viết program. C language, lu bu lắm, làm hoài không hết. Không còn viết thư trong giờ làm việc, phải viết ở nhà, nên mày phải trông... Đã vậy không biết nó có cho tao ở đây không, xếp định đẩy tao xuống trung tâm làm cho Navy, cách đây ba chục dặm, digital signal processing, hệ thống khám phá tàu ngầm Nga trong vịnh Mĩ Tây Cơ.

Hôm Noel tao có nhận được thiệp của mày. Đọc mấy câu chúc mừng Giáng Sinh tao nói bộ mày quên hai chữ “mày tao” với tao rồi hay sao mà bây giờ xài chữ “anh tôi” nghe kỳ cục cái lỗ tai. Chẳng lẽ Bác và Đảng đã huấn luyện mày khùng đến độ đó. Cứ phân vân hoài.

Kể tao được thư này. Thư làm tao hài lòng, làm tao cảm động. Tao đang đọc lại

nữa đây. Coi bộ mày viết văn hay hơn tao nữa rồi. Đối với tao, nhiều khi tao nghĩ tao thiếu ở tù cộng sản, cuộc đời tao như thiếu một vài nét chấm phá quan trọng. Đọc mấy bài của thằng Quảng thì thấy khổ cực đó, tủi nhục đó. Mày có, thằng Phước có, mà chỉ có tao không có. Không có cơ hội nếm mùi tù Yên Bái, Bắc Việt. Không được ra Hải Phòng, không được về Yên Bái, không được lên Hoàng Liên Sơn... Tao thua đứt tụi mày ở điểm này rồi, không gỡ được.

Thằng Phước có nói với tao, lúc nó bị đưa ra Bắc, nó bị nhốt dưới hầm tàu hơi hơn hầm sơn của tàu mình, không thấy trời mây trăng nước... Đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Tao đọc đó, thấy đó nhưng chắc không hiểu sâu xa thấm thía như tụi bây, những người sống trong cuộc được. Tao như những kẻ đứng bên

lễ, những người chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ. Nhưng càng khổ cực càng có nhiều kỷ niệm, mây. Trong cái khổ có cái vui, cái hay. Kỷ niệm dù có buồn cách mấy đi nữa cũng đẹp. Tao thấy thiếu, tao thật sự muốn được ở tù như tụi mày, chia xẻ với tụi mày. Mày với Phước hãy nên hãnh diện là đã “không thể chết được” trong trại tù cộng sản.

Cũng như hồi tụi mình mới vào quân trường, ai nói là không khổ, không cực, không buồn, không bơ vơ, không sợ hãi... Vượt qua được mình mới thấy mình kiêu hùng. Chút chút. Nhớ lại phòng Alpha 1 của mình mà vui. Ngoài bộ ba Lưu-Quan-Trường của mình còn có Điển “địa”, Long “quê”, Bích Ngân, Bá “gỗ”, Chiêu “băng đồng”, và ai nữa...

Mỗi thằng như có mỗi cá tính riêng biệt, có cái hay mà cũng có cái dở. Nhớ cái lần Điển kêu “... má ơi, má” lúc bị treo giò lên thành giường đôi, mà mắc cười hoài. Long thì ít nói mà lâu lâu móc Điển nhiều câu đích đáng. Bá “gỗ” thì lúc nào cũng “gỗ ghê”. Tánh mày thì cũng như Lưu Bị thôi. Mày nói chuyện với mấy ông già trong bàn tiệc vẫn hay. Có tài lãnh đạo. Lưu Bị làm vua nước Thục, thì mày làm King của khóa mình là phải rồi. Tính thằng Phước thì hùng hổ đâu khác gì Trương Phi. Thành thử tao phải đóng vai trò Quan Công giữa hai đứa này. Sau này nhớ thằng Bích Ngân muốn nhập vô bọn mình thành bộ bốn, coi nó như Triệu Tử Long... Bộ hệ nó như con gái làm sao mà làm Triệu Tử Long cho được, rồi nó xáp vô đám thằng Thanh Vân, thằng Sỹ Hậu..., đám ghiền nháy dằm. Nhớ nhiều đêm ba đứa mình ra dây Omega, dây

nhà sập, nằm tâm sự đến khuya rồi trùm mền ngủ luôn ngoài trời. Nhớ mấy lần ở trường tắm giếng tối... Rồi nhớ đám cưới Lan và tao, có mây và thằng Phước mặc tiểu lễ Hải Quân về dự. Rất tiếc đám cưới Yên với mây cũng như Liêu với Phước, vợ chồng tao không về được.

Mà bây giờ ba đứa ba nơi. Úc, Mỹ, Việt Nam. Tội cho thằng Phước, không biết chừng nào nó mới được lãnh cái án “lưu đày biệt xứ”... Ở bên này chán ngắt thì đúng rồi. Bạn bè ở lâu thì cũng có đó nhưng cũng còn qua lại xã giao chứ đâu có nỗi khổ, thâm tình, sống chết như thời của mình. Nhiều lúc phải “nhìn rượu ngon mà nhớ bạn hiền” thôi. Đã vậy mà phải chờ đến cuối tuần, ngày thường có mấy ai dám rong chơi. Thằng Phước tại vì lúc trước nó đi Mỹ tu nghiệp nhiều lần, nó biết đời sống bên này, nên hồi 75 nó

không chịu chạy. Chớ nó đang làm Phòng 3, bước nửa bước thì đã lọt xuống tàu rồi. Còn mây thì lại càng trở trêu hơn, đám Cát Lái chạy qua đây ráo trọi, tụi thằng Bi và mấy thằng người nhái đó, vậy mà mây còn bâng khuâng, chờ đợi cái nỗi gì..

Nghe mây nói mua được nhà tao cũng mừng cho gia đình mây. Nhớ chụp hình nguyên gia đình, nhà cửa, vườn tược... gửi qua cho tụi tao xem với. Mây nên qua đây chơi một lần thăm hết bạn bè, thăm tao. Còn nếu mây không đi được thì chắc cũng có ngày tụi tao qua bên đó để thăm tụi mây. Mình phải còn ngày, có ngày gặp lại nhau. Mười hai năm gió thoảng. Mây check với hãng Delta coi, nghe nói hãng này có bán vé máy bay cho dân ngoại quốc đi khứ hồi và khắp nước Mỹ, dĩ nhiên là stand by, trong vòng hai tuần hoặc một tháng mà chỉ khoảng bốn năm trăm đô

thôi. Thăng Toàn ở Paris mới qua thăm tao lần nữa cũng cái kiểu này.

Cái T-shirt của mày cho tao có mấy chữ thấy hay. *Striving for Excellence*, Bưu Điện mà cũng làm dữ hả. Tao cũng chẳng có gì quý giá, gửi mày cái áo khoác có phù hiệu AT&T, American Telephone Telegraph, hãng tao đang làm. Bên này mùa xuân thì bên mày đã vào thu. Mùa lạnh cũng sắp đến. Mặc cái áo khoác này tao hy vọng mày sẽ thấy ấm. Lạnh ngoài da nhưng ấm tâm tư. Của tao với mày.

Quả thật ngày về sao quá xa xôi, và giấc mơ có mấy lần thành sự thật. Nghĩ tới đó ai không buồn, ai không nuối tiếc... Tụi mình cần phải liên lạc thường xuyên hơn nữa mới được. Một năm một lần thư, làm sao mà với niềm nhớ. Tao gửi kèm cho mày lá thư của thằng Phước từ Việt Nam, thư này có nhiều điểm lạ... Đọc đi.

Thư sau. Chúc gia đình mày, vợ con mày luôn được tươi trẻ, vui vẻ.

Bạn của mày.

* * *

Sài Gòn, ngày..

Trưa hôm qua tao đang ngồi làm sơn mài thì có thư của mày tới. Thấy vui vui vì tao có ý trông thư mày đó Hùng. Chi vậy, đồ mày biết? Chút nữa tao mới nói.

Bên ấy chắc mày muốn biết và cố hình dung về cuộc sống bên đây giờ thế nào, có đúng không? Đời sống vật chất thì khổ đó, làm hoài suốt ngày vẫn chưa đủ sống. Lương công nhân viên tính theo tiền “noir” thì một tháng được một, hai đô la

Mỹ thôi. Thế đấy mày. Vậy mà vẫn sống. Nhờ làm ăn thêm, buôn bán thêm. Mới đây nhà nước cho đăng ký làm nghề thủ công nghiệp tự do cá thể, nên mới đỡ hơn một chút. Vợ chồng tao đăng ký làm sơn mài. Lúc trước tao đi bán sơn mài, cũng hai ba năm, học lóm được nghề rồi bắt tay vào làm luôn. Mới vào nghề cho nên hàng cũng chưa được đẹp, bán không chạy lắm, nên chật vật. Mày xem lúc trước đa số dân Sài Gòn, kể cả công nhân viên, sống được là nhờ buôn bán. Mà buôn bán là “phi sản xuất”, thì lấy đâu mà sống. Nói cho cùng, sống được là nhờ hàng ở ngoài ngoại quốc gửi về. Tao nghĩ nếu không có quà từ nước ngoài thì Sài Gòn nói riêng, miền Nam nói chung chắc là bi đát lắm. Lúc tao về là đỡ rồi chứ vợ tao kể năm 78-79 dân mình sắp chết đói.

Làm sơn mài cũng có cái thú đam mê của nó. Đối với tao thì còn thêm tự ái nữa. Người ta làm được thì tao phải làm cho được. Sáng, sáu giờ thức dậy chưa đánh răng tao đã mài..., mài mài, mài đến trưa vẫn còn mài. Nửa đêm thức giấc đi tiểu tao cũng ghé thăm mấy tấm tao mới sơn đã khô chưa. Nghề này chính thằng Bích Ngân, thằng Tiểu, và cả ông Lê coi khóa mình ngày xưa cũng bảo là tao ngu, chọn chi cái nghề vất vả như vậy. Nhưng tại tao thấy thích. Lờ tính ra rất ít so với công của mình bỏ ra. Chờ ngày qua bên Mỹ, hy vọng tao làm hơn lương mấy đứa làm năm cọc ba đồng mậy.

Bán buôn thì có các gian hàng nhà nước, hoàn toàn do nhà nước đảm trách, hoặc hợp tác kinh doanh, một nửa của nhà nước một nửa của tư nhân. Hàng

phần lớn được mua tự do, ngoại trừ một số ít mua phải có phiếu, nếu không muốn mua giá chợ đen gấp rưỡi, gấp hai giá chính thức. Làm việc thì cũng ngày tám tiếng, chúa nhật nghỉ. Chiếu phim thì có phim Ba Lan, Tiệp, Đức còn coi được, hầu hết phim Liên Xô dở ẹt. Chiếu video thì là phim tư bản, phần đông là phim thần thoại ca vũ nhạc, không mang màu sắc chính trị, xem cũng vui. Ăn uống cũng đủ thú, làm thì ít tiền đó nhưng nhà hàng thì mở ra khắp nơi. Bia bock, bia 33, bia lon... Một lon bia ngoại quốc giá bằng một tháng lương công nhân viên, vậy mà cũng có hạng người uống một lần cả két. Còn tao thì từ lúc ra tù đến giờ, có một lần uống được một lon “ham”. Để nhớ hương vị xưa, chớ cũng chả thiết vì mắc quá. Có tiền thì muốn ăn thứ gì cũng có. Bọn tụi mình thì chỉ còn món nghèo, món bình dân. Một đĩa nghèo có hai mươi đồng, mà

một chai bia đến một trăm đồng. Nhưng mình có đế, cây lý, rượu thuốc. Mấy thứ này thì cấm bán, nên có uống cũng phải uống lén, rượu đổ vô bình trà rồi uống như uống nước trà. Cũng vui.

Thế đấy mày... Còn bây giờ thì tao có việc tao muốn nói với mày đây Hùng! Run chưa mậy! Rét chứ Hùng? Hùng “rét” mà không rét sao được. Đ.M. tao có thằng bạn thân nhất HQ, học ra tiến sĩ mà chẳng giúp gì được tao cả. Tao nghe mày nói gửi thư cho mày ở trong sở, để nói chuyện riêng được, tao mừng. Tao sợ bà xã mày biết, tao quê. Mày xem gửi gì được thì gửi về tao một thùng coi. Cứ để tên bà già vợ tao cho tiện. Một là để tao được yên ủi phần nào Hùng ơi, hai là tao đỡ kẹt. Hùn hạp làm ăn gần một năm nay bị thua lỗ liên miên, cuối cùng nháy qua

làm sơn mài cũng kẹt cứng. Mày nhớ nhé, làm liền đi. SOS, tao sắp chết. Mày cũng đừng cho bà xã mày biết nữa, quê lắm.

Thằng Hội “tà” gặp mày không vui như xưa là tại vì tánh nó xưa nay vẫn vậy, vẫn “tà tà” không niềm không nở, thêm nữa là nó mặc cảm lớn với mày đó. Tao đây còn có mặc cảm với mày huống chi là nó. Mày làm trưởng ban nhạc à? Tao đổi qua classique, êm dịu hơn. Còn vấn đề chạy bộ, giữ gìn sức khỏe của mày cũng tốt, tao thì mỗi ngày đạp xe đạp năm mười cây số, có khi lên tới ba chục cây, là đủ rồi. Thể thao thì tao còn sức đó, vẫn như Trương Phi mày à, nhưng chẳng thiết chơi món nào. Có cái rượu thì uống hoài nó cũng hư người. Ngừng nghe Hùng. Bạn mày.

TB: Việc quan trọng của tao, tao đã nói với mày rồi, bây giờ tao nói tiếp chuyện chơi. Đọc thư mày nói bên ấy đàn bà là số một, con nít thứ hai, con chó thứ ba, rồi mới tới lũ mình..., bà xã tao lại thêm một lần trách tao, nói là tao ích kỷ, sợ mình không còn là số một nữa nên không dám dẫn vợ vượt biên như tụi thằng Việt, thằng Hoàng..., bây giờ tấp vô Úc rồi.. Mà thấy ra ở Việt Nam sống hơn nhiều mày à. Trai thiếu gái thừa, thì cái việc có vợ rồi còn đèo bông thêm nữa cũng không thiếu gì. Nhà nước còn cho phép công nhân viên trên ba mươi tuổi, muốn có con với ai thì đăng ký ở với người đó. Không phải thụ tinh nhân tạo đâu. Khi sanh con ra người cha khỏi phải phụ cấp đứa trẻ, mà người vợ cũng không được phép ghen tương nữa mày à. Sống không? Nhưng chẳng có ai chịu đăng ký với tao cả. Thỉnh thoảng tao ghé con Vàng, giờ đã có chồng hai con, nó

có nhắc đến mày và nói về con Hà của mày... “Vòng tay ôm hết thiên hạ” của mày đâu? Sao, bây giờ kêu là mòn mỏi à? Chán chưa? Tao thì bắt chước thằng Nghĩa, là cũng có “đào nhĩ” nữa mày. Hai mươi tuổi thôi. Chiều chuộng đủ thứ, cũng mệt. Nghe thèm chưa Hùng? Tao biết mày khoái cái mục này lắm. Khi xưa khoái đủ thứ, khoái luôn cả con Ngọc cháu ông hạm trưởng. Đẹp cái gì đâu hả mày? “Đẹp đến cực c... cũng đẹp”! Chán mày quá! Câu nói đó đi vào lịch sử được!

Thôi ngừng nghe Hùng. Nhớ mày nhiều.

NHỮNG BUỔI MƯA CHIỀU

Từ ngoại ô ruộng vườn như rừng hoang,
đôi đứa mình cùng chung con đường cát
mịn,
rợp bóng cây xanh,
xuyên lá cành,
từng đám những hạt kim cương thánh
thoát rơi soạt

trên những chiếc áo mưa tím vàng,
trên những đôi hài nhỏ lấm tẩm bùn
xanh...

... thay cho khung trời anh đi,

một chiều mưa mây trời nặng nước,
từng giọt mưa len lỏi trong bầu áo chiến
binh,
mát lạnh cả tâm hồn.

Rồi con đà lìa bến

bỏ lại bên bờ những cội đá thân cây ủ
lạnh,

đưa chúng mình cùng sang sông,
 sóng nước lăn tăn,
 gió nhẹ thoảng đưa những bụi mưa như
 mưa phùn miền Bắc,
 vắt vẻo tiếng ri ri,
 làm lâm nhâm mặt nước đẹp như hồ thu
 trác ngọc..

...thay cho khung trời anh lênh đênh
 xuôi dòng đại dương,

bỏ lại bên bờ mảnh hình hài quê hương
 trôi trọi,

gió rạt rào khơi động những triền sóng
 quay cuồng,

mông lung,
 đánh tạt những hạt đá trời bay vun vút
 trong bầu trời
 mênh mông,
 trắng toát,
 vang rền tiếng âm âm,
 làm thân tàu lắc lư,
 chơi vơi trong thét gào.

Rồi còn lại cung đường thênh thang đôi
 đứa mình cùng đi,

gần nhau cho ấm lại,

hai mái đầu xanh một mảnh vải mưa,

giữ mãi cho nhau niềm tin,
quyến luyện cho nhau từng hơi thở..
rồi chợt chia tay, em đến trường,
rồi hẳn em vút áo mưa nơi ngưỡng cửa,
vươn vai thở một hơi dài khoan khoái
nghỉ ngơi..

... thay cho khung trời nối tiếp anh đi
trong đơn lẻ lạnh lùng,

càng lúc càng xa nhà nhớ thương,
luôn dựa boong tàu cúi nhìn mưa bay...
bay,
ước mong cho mình sớm đến cổng
trường,

được yên nghỉ muôn đời trong lòng sâu
biển cả...

